



T&H 79

là công ty đầu
tư hoạt động trong
các lĩnh vực dịch vụ hạ
tầng, thực phẩm, dinh dưỡng
và hàng tiêu dùng. Với định hướng
phát triển bền vững, chúng tôi xây dựng
hệ sinh thái thương hiệu và giải pháp thương
mại nhằm mang đến những giá trị thiết thực,
nâng cao chất lượng cuộc sống và đồng hành
cùng sự phát triển của cộng đồng.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE

THƯ NGỎ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Kính gửi: Quý Khách hàng, Quý Đối tác!

Lời đầu tiên, **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** xin gửi đến Quý Khách hàng, Quý Đối tác lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, thành công và thịnh vượng.

Được thành lập với định hướng trở thành doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, thương mại và dịch vụ, **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** luôn nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao năng lực quản lý, chất lượng sản phẩm – dịch vụ và xây dựng những giá trị bền vững cho khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Với phương châm hoạt động “Uy tín tạo niềm tin – Chất lượng tạo giá trị – Đồng hành cùng phát triển”, chúng tôi luôn đặt sự chuyên nghiệp, minh bạch và trách nhiệm lên hàng đầu trong mọi hoạt động kinh doanh. Mỗi dự án, mỗi sản phẩm và mỗi dịch vụ được cung cấp đều là sự kết tinh từ tâm huyết, kinh nghiệm cùng tinh thần đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty.

Trong quá trình phát triển, **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** luôn chú trọng xây dựng hệ thống vận hành hiệu quả, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác uy tín nhằm mang đến những giải pháp tối ưu, đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Chúng tôi hiểu rằng sự thành công của doanh nghiệp không chỉ được đo bằng kết quả kinh doanh mà còn được thể hiện qua sự hài lòng, tin tưởng và những giá trị lâu dài mà Công ty mang lại cho khách hàng và đối tác. Vì vậy, **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** cam kết luôn nỗ lực hoàn thiện mỗi ngày, lấy chất lượng – trách nhiệm – hiệu quả làm nền tảng cho mọi hoạt động.

Hồ sơ năng lực này là sự giới thiệu tổng quan về quá trình hình thành, lĩnh vực hoạt động, năng lực chuyên môn, nguồn lực và những giá trị mà **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** đã và đang xây dựng. Chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác và đồng hành của Quý Khách hàng, Quý Đối tác trong những chặng đường phát triển sắp tới.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79 xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý vị.

Kính chúc Quý Khách hàng, Quý Đối tác sức khỏe, thành công và phát triển bền vững!

Trân trọng kính chào!

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0319573421

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&H 79 INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: T&H 79 INVESTMENT CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

33 Đường A8, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: **0917777394**

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: **HỒ THỊ THU HỒNG**

Giới tính: **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh: **09/07/1994**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Số định danh cá nhân: **089194005464**

Địa chỉ liên lạc: 33 Đường số 14, Khu dân cư Vĩnh Lộc, Khu phố 10, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **HỒ THỊ THU HỒNG**

Giới tính: **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh: **09/07/1994**

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: **089194005464**

Chức danh: **Giám đốc**

Địa chỉ liên lạc: 33 Đường số 14, Khu dân cư Vĩnh Lộc, Khu phố 10, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHO. TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Hồng Nga

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng xây dựng

1. CÁT SAN LẤP (Module 0.7-1.2)

Cát san lấp là loại cát có giá thành rẻ, được sử dụng chủ yếu trong giai đoạn chuẩn bị nền móng, làm nền hạ tầng giao thông và san lấp mặt bằng. Đây là vật liệu không thể thiếu cho các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Đặc điểm: hạt mịn đến vừa, không yêu cầu quá sạch, màu vàng nhạt hoặc xám vàng.
- Ứng dụng: san lấp nền móng, lấp hố móng, tạo nền ổn định.
- Ưu điểm: thi công nhanh, giá thành thấp, phù hợp với mọi địa hình.



2. CÁT XÂY TÔ (Module 1.4+)

Cát xây tô là loại cát mịn, sạch, dùng để xây gạch, trát tường. Với module hạt 1.4+, loại cát này đảm bảo độ kết dính tốt và dễ thi công.

- Đặc điểm: hạt nhỏ, đồng đều, màu vàng nâu sáng hoặc xám, module-1.4.
- Ứng dụng: xây trát tường, hoàn thiện bề mặt.
- Ưu điểm: tạo bề mặt nhẵn, không nứt, bám dính tốt với xi măng.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

3. CÁT BÊ TÔNG (Module 1.6-2.2+)

Cát bê tông là loại cát có kích thước hạt lớn, sạch, dùng để trộn bê tông. Module hạt từ 1.6-2.2+ đảm bảo cường độ cho kết cấu chịu lực.

- Đặc điểm: hạt to đều, không lẫn tạp chất, màu vàng xám.
- Ứng dụng: trộn bê tông thi công móng, cột, dầm, sàn.
- Ưu điểm: tăng độ bền, chịu lực tốt, giảm co ngót và nứt.



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH AN GIANG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1602191473

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 02 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Ấp 1, Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0948779588

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: HUỖNH MINH TÂM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089086001051

Ngày cấp: 04/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC Về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khóm Long Hưng 2, Phường Long Sơn, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khóm Long Hưng 2, Phường Long Sơn, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា
ជាតិ សាសនា ព្រះមហាក្សត្រ
KINGDOM OF CAMBODIA
NATION RELIGION KING
២០២៥

កិច្ចព្រមព្រៀង
ស្តីពី
ការទិញ-លក់ ខ្សាច់ទន្លេមេគង្គ (ខ្សាច់ទន្លេ)

AGREEMENT
ON
PURCHASE-SALE OF THE MEKONG RIVER SAND (RIVER SAND)

រវាង/BETWEEN
ក្រុមហ៊ុន គ្រីន ឡឌី (ខេមបូឌា) អេនធឺជី ឌីវឡូបមេន
(តទៅហៅថា ភាគី "ក")
GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD.
(HEREINAFTER REFERRED TO PARTY "A")

និង/AND
THANG THANG LOI IMPORT EXPORT CO., LTD
(តទៅហៅថា ភាគី "ខ")
(HEREINAFTER REFERRED TO PARTY "B")

Contract No. GGD-S/TTL/2025-01
Phnom Penh, 20 February 2025
(KST-LS-Chh-New-off)

កិច្ចព្រមព្រៀង

ស្តីពី

ការទិញ-លក់ ខ្សាច់ទន្លេមេគង្គ (ខ្សាច់ទន្លេ)

Agreement

on

Purchase-Sale of the Mekong River Sand (River Sand)

កិច្ចព្រមព្រៀងនេះធ្វើនៅរាជធានីភ្នំពេញ ប្រទេសកម្ពុជា ថ្ងៃទី២០ ខែកុម្ភៈ ឆ្នាំ២០២៥

The Agreement is entered into in Phnom Penh, Cambodia on 20 February, 2025

រវាង Between

ភាគី "ក" ៖ ក្រុមហ៊ុន គូបិល ហ្គ្រីន (ខេមបូឌា) អេនធឺជី ឌីវឡបមេន (Global Green (Cambodia) Energy Development Co., Ltd), ជាក្រុមហ៊ុនឯកបុគ្គលទទួលខុសត្រូវមានកំរិត មានលេខចុះបញ្ជី Co.1235 KH/2013 ចុះថ្ងៃទី ២០ ខែ មិថុនា ឆ្នាំ ២០១៣ មានទីស្នាក់ការនៅផ្ទះលេខ 205BC ផ្លូវលេខ៥១ សង្កាត់បឹងកេងកង១ ខណ្ឌចំការមន រាជធានីភ្នំពេញ ទូរស័ព្ទលេខ: ០៧១ ៧៩៧ ៧៧៧៧ អ៊ីម៉ែល: h-sinath@gg-cam.com តំណាងដោយ **លោក ហាន់ ស៊ីណាត** អគ្គនាយក កាន់អត្តសញ្ញាណប័ណ្ណសញ្ជាតិខ្មែរលេខ ០២០៩២១៣៤២ (២) ចុះថ្ងៃទី២៧ ខែ០៥ ឆ្នាំ២០២៣ (តទៅហៅកាត់ថា ភាគី "ក") ។

Party "A": GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD., a private limited company, having a registration number Co.1235 KH/2013 dated 20 June 2013, having a physical registered office address at House # 205BC, Street 51, Sangkat Boeng Keng Kang I, Khan Chamkar Mon, Phnom Penh, Cambodia, Tel: 071 797 7777 E-mail: h-sinath@gg-cam.com represented by **Mr. HANN SINATH**, Director General, holding Khmer Identify Card No. 020921342 (2) issued on 27/05/2023 (hereinafter referred to **Party "A"**).

និង And

ភាគី "ខ" ៖ ក្រុមហ៊ុន THANG THANG LOI IMPORT EXPORT CO., LTD ជាក្រុមហ៊ុនឯកជនទទួលខុសត្រូវមានកំរិត មានលេខចុះបញ្ជី ១៦០២១៩១៤៧៣ ចុះថ្ងៃទី១១ ខែ០២ ឆ្នាំ២០២៥ មានទីស្នាក់ការនៅភូមិទី 1, ឃុំ Vinh Xuong, ក្រុង Tan Chau, ខេត្ត An Giang, ប្រទេសវៀតណាម ទូរស័ព្ទលេខ: (+៨៤) ០៩៤ ៨៧៧ ៩៥៨៨ តំណាងដោយ **លោក HUYNH MINH TAM**, ជានាយក មានថ្ងៃខែឆ្នាំកំណើត ថ្ងៃទី២១ ខែ១១ ឆ្នាំ១៩៨៦ កាន់លិខិតឆ្លងដែនលេខ C3522803 ចុះថ្ងៃទី២២ ខែ០៦ ឆ្នាំ២០១៧ (តទៅហៅកាត់ថា ភាគី "ខ") ។

Party "B": THANG THANG LOI IMPORT EXPORT CO., LTD, a private limited company, having a registration number 1602191473 dated 11/02/2025, having a physical registered office address at Hamlet 1, Vinh Xuong Commune, Tan Chau Town, An Giang Province, Vietnam, Tel: (+84) 094 877 9588, represented by **Mr. HUYNH MINH TAM**, Director DOB: 21/11/1986, Vietnamese, holding passport number C3522803 issued on 22/06/2017 (hereinafter referred to **Party "B"**).

ភាគី “ក” និង ភាគី “ខ” អាចហៅកាត់ដាច់ដោយឡែកពីគ្នាថា “ភាគី” និងហៅកាត់ជាមួយគ្នាថា “គូភាគី”។
Party “A” and Party “B” are individually referred to “Party” and collectively referred to the “Parties”.

ដោយហេតុថា

Whereas

- ភាគី “ក” ជាក្រុមហ៊ុនដែលទទួលបានគោលការណ៍ឯកភាពពីរាជរដ្ឋាភិបាលតាមលិខិតលេខ ៧៦១ សជណ.ឧរ ចុះថ្ងៃទី ២៣ ខែ ធ្នូ ឆ្នាំ ២០២១ និងទទួលបានអាជ្ញាបណ្ណធ្វើអាជីវកម្មខ្សាច់តាមលិខិតលេខ ០០១១ រថ.អធរ.អប ០០១២ រថ.អធរ.អប និង០០១៣ រថ.អធរ.អប ដែលលិខិតទាំងអស់ចុះកាលបរិច្ឆេទ ថ្ងៃទី១៦ ខែមករា ឆ្នាំ ២០២៤ ពីក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ដើម្បីផ្គត់ផ្គង់នៅក្នុងស្រុក និងអនុញ្ញាតឱ្យធ្វើការនាំចេញទៅក្រៅប្រទេស (ដូចមានភ្ជាប់ក្នុង **ឧបសម្ព័ន្ធ ក** នៃកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ)។
- **Party “A”** is a company that obtained the Principle Approval from the Royal Government No. 761 សជណ.ឧរ dated 23 December 2021 and a Sand-Mining License No. **0011** រថ.អធរ.អប and **0012** រថ.អធរ.អប **0013** all dated on 16 January 2023 from the Ministry of Mines and Energy to supply river sand domestically and export (as set out in **Annex A** to this Agreement).
- ភាគី “ក” មានបំណងលក់ខ្សាច់ទន្លេ ជូន ភាគី “ខ” ហើយ ភាគី “ខ” មានបំណង ទិញខ្សាច់ទន្លេក្នុងបរិមាណច្រើន ពី ភាគី “ក” ដើម្បីនាំចេញទៅក្រៅប្រទេស តាមការព្រមព្រៀងដូចមានលក្ខខណ្ឌខាងក្រោម៖
- **Party “A”** intends to sell the River Sand to **Party “B”** and **Party “B”** intends to purchase large quantities of the River Sand from **Party “A”** for export under the following conditions:

ប្រការ ១៖ កម្មវត្ថុ បរិមាណ តម្លៃ និងសុពលភាព

Clause 1: Subject, Quantity, Price, and Validity

១.១ ភាគី “ក” យល់ព្រមលក់ ហើយ ភាគី “ខ” យល់ព្រមទិញខ្សាច់ទន្លេមេគង្គ (ខ្សាច់ទន្លេ) ក្នុងតម្លៃ US\$៦/ម^៣ (ប្រាំមួយ) ដុល្លារអាមេរិក ក្នុង១ម៉ែត្រគូប (តទៅនេះហៅថា “ថ្លៃទិញលក់”) ដែលនេះជាតម្លៃ CFR។ ភាគី “ក” នឹងផ្គត់ផ្គង់បរិមាណ ១.០០០.០០០ (មួយលាន) ម៉ែត្រគូប ក្នុង១ឆ្នាំ ។ ការទិញលក់នេះ មានសុពលភាពសំរាប់រយៈពេល ០១ (មួយ) ឆ្នាំ ដោយគិតពី កាលបរិច្ឆេទចុះហត្ថលេខាខាងលើតទៅ។

1.1 Party “A” agrees to sell and Party “B” agrees to purchase the Mekong River sand (River Sand) with detail as below:

- Unit Price: US\$6/m³ (In words: Six US\$) per Cubic Meter). This Price is CFR.
- Quantity: 1,000,000m³ per year (In words: One Million) Cubic Metter per year.
- Validity of contract: 01 (One) year starting from the above written date.

១.២ ថ្លៃទិញលក់សរុប ជាតម្លៃ CFR ដោយរាប់បញ្ចូលសោហ៊ុយចំណាយបូមខ្សាច់ ជាការទទួលខុសត្រូវដោយភាគី ក និងសោហ៊ុយលើការដឹកជញ្ជូនខ្សាច់ទៅដល់ចំណុច ០ (សូន្យ) នៃច្រកព្រំដែនកម្ពុជា-វៀតណាម ក្នុងសំណ (Vinh Xuong and Thuong Phuoc Vietnam) ជា CFR ។ ចំណុច ០ (សូន្យ) គឺព្រំប្រទល់ ទន្លេរបស់ប្រទេសកម្ពុជា និងប្រទេសវៀតណាម ច្រកទ្វារអន្តរជាតិក្នុងសំណ ស្ថិតនៅឃុំក្នុងសំណ ស្រុកលើកដែក ខេត្តកណ្តាល (តទៅនេះហៅថា ចំណុច ០ “សូន្យ”) ។

1.2 The unit price is the CFR price including the expenses on sand dredging which would be responsible by Party “A” and transportation charges to Point 0 (Zero) at K’am Samnar, Cambodia-Vietnam Border Crossing (Vinh Xuong and Thuong Phuoc Vietnam) which would be CFR. Point 0 (Zero) is the river border crossing of Cambodia and Vietnam of K’am Samnar International Check Point located at K’am Samnar Commune, Leuk Daek District, Kandal Province (hereinafter referred to Point 0 “Zero”).

ប្រការ ២ ៖ ការចាប់ផ្តើម និងប្រាក់កក់

Clause 2: Delivery term and Pay in advance term

២.១. ភាគី “ក” នឹងផ្គត់ផ្គង់ខ្សាច់ឲ្យភាគី “ខ” ចាប់ពីថ្ងៃចុះហត្ថលេខានេះតទៅ ។

2.1. Party “A” shall supply the river sand to Party B starting from the above written date.

២.២. ភាគី “ខ” ត្រូវបង់កក់ប្រាក់ចំនួន US\$៥០០.០០០ (ប្រាំរយពាន់) ដុល្លារអាមេរិក ផ្ទាល់ដៃ ឬ ក្នុងគណនីធនាគាររបស់ភាគី “ក” ដូចខាងក្រោម បន្ទាប់ពីចុះហត្ថលេខា ឬក្នុងរយៈពេលមិនលើសពី ០២ (ពីរ) ខែបន្ទាប់ពីចុះកិច្ចសន្យានេះ ។

ឈ្មោះធនាគារ៖ SACOMBANK (CAMBODIA) PLC

អាសយដ្ឋានធនាគារ៖ No.60, Norodom Blvd, Sangkat Chey Chumneas, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia.

ឈ្មោះម្ចាស់គណនី៖ Global Green (Cambodia) Energy Development Co., Ltd,

លេខគណនី៖ 080001609436

SWIFT CODE: SGTTVNVX

ឬ Or

ឈ្មោះធនាគារ៖ Advanced Bank of Asia Limited,

ឈ្មោះម្ចាស់គណនី៖ Global Green (Cambodia) Energy Development Co., Ltd

លេខម្ចាស់គណនី៖ 033 666 999

SWIFT CODE: ABAAKHPP

ក្នុងករណីដែល ភាគី“ខ” មិនបានផ្តល់ទឹកប្រាក់គ្រប់ចំនួន និងតាមកាលកំណត់នេះទេ ភាគី “ខ” នឹងពុំត្រូវបានអនុញ្ញាតឲ្យចាប់ផ្តើមប្រតិបត្តិការ ហើយកិច្ចសន្យានេះនឹងអស់ សុពលភាព ដោយស្វ័យប្រវត្តិ។

- 2.2. **Party “B”** shall pay a deposit in an **amount of US\$500,000 (Five Hundred Thousand US Dollars)** directly to **Party “A”** or by T/T via the bank to Party A's **Bank Account** in Cambodia within 2 (Two) months after signing this agreement. The bank details as below.

ឈ្មោះធនាគារ៖ SACOMBANK (CAMBODIA) PLC

អាសយដ្ឋានធនាគារ៖ No.60, Norodom Blvd, Sangkat Chey Chumneas, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia.

ឈ្មោះម្ចាស់គណនី៖ Global Green (Cambodia) Energy Development Co., Ltd,

លេខគណនី៖ **080001609436**

SWIFT CODE: **SGTTVNVX**

ឬ Or

ឈ្មោះធនាគារ៖ Advanced Bank of Asia Limited,

ឈ្មោះម្ចាស់គណនី៖ Global Green (Cambodia) Energy Development Co., Ltd

លេខម្ចាស់គណនី៖ **033 666 999**

SWIFT CODE: **ABAAKHPP**

In case **Party “B”** does not pay in advance the above-mentioned amount within this period, **Party “B”** shall not be allowed to excavate and this Agreement shall be nulls and void automatically.

ប្រការ ៣ ៖ ការគណនា និង ទូទាត់ថ្លៃខ្សាច់

Clause 3: Calculation and Payment for the River Sand

- ៣.១ បរិមាណខ្សាច់ត្រូវធ្វើឡើងតាមការវាស់វែងជាក់ស្តែង និង ទទួលស្គាល់ដោយក្រុមការងារអន្តរក្រសួង គ្រប់គ្រងការនាំចេញខ្សាច់ទៅក្រៅប្រទេសរបស់ក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល។
- 3.1 The quantity of sand shall be measured according to the actual measurement and acknowledged by the inter-ministerial working group controlling the export of sand of the Ministry of Mines and Energy.
- ៣.២ ភាគី “ខ” ត្រូវទូទាត់ប្រាក់ថ្លៃទិញខ្សាច់ ឲ្យបានទៀងទាត់ និងទាន់ពេលវេលាជូនទៅ ភាគី “ក” ជាសាច់ប្រាក់សុទ្ធ ឬតាមរយៈធនាគារ នៅរៀងរាល់ពេលដែលតម្លៃទិញលក់ខ្សាច់មានចំនួន ៥០.០០០ (ហាសិបពាន់) ដុល្លារអាមេរិក បន្ទាប់ពីការប្រគល់-ទទួលខ្សាច់នៅចំណុច ០ (សូន្យ) នៃច្រកព្រំដែនកម្ពុជា-វៀតណាម ក្នុងសំណ ។ ការទូទាត់ថ្លៃទិញលក់ខ្សាច់នេះមិនអាចកាត់កងជាមួយប្រាក់កក់ដែល ភាគី “ខ” បានបង់កាលពីដំបូងឡើយ។
- 3.2 Payment of the Sale Price of the River Sand by **Party “B”** shall be made regularly and timely to **Party “A”** in cash or into a Party A's Bank Account each time the sale price hits **US\$50,000 (Fifty Thousand US Dollars)** after the

៤.៣. ភាគី “ក” ត្រូវទទួលខុសត្រូវលើការបំពេញបែបបទ និងនីតិវិធីសម្រាប់ការចេញ-ចូលសាឡង់ ឬ កប៉ាល់ ឬ នាវាដឹកជញ្ជូនខ្សាច់របស់ ភាគី “ខ” នៅច្រកព្រំដែនអន្តរជាតិកម្ពុជាក្នុងសំណុំ ឲ្យមានការរង់ចាំយូរ។

4.3. Party “A” shall be responsible for the completion of requirements, procedures and paperwork for entry-exit of the Party B’s barges at the K’am Samnar International Check Point to avoid to wait or delay.

៤.៤. ភាគី “ខ” មិនអាចប្រគល់ការងារ ឬ ម៉ៅការបន្ត ឬផ្ទេរកិច្ចសន្យាទិញ លក់ខ្សាច់នេះទៅឲ្យក្រុមហ៊ុន ឬ គតិយជនផ្សេងទៀតបានឡើយ បើគ្មានការឯកភាពយល់ព្រមជាលាយលក្ខណ៍អក្សរជាមុនពី ភាគី “ក” ជាដាច់ខាត។ ទោះជាយ៉ាងណាក៏ដោយ ភាគី “ខ” មានសិទ្ធិក្នុងការស្វែងរក និងសហការជាមួយដៃគូរបស់ខ្លួនដែលមានគុណវុឌ្ឍិ និងជំនាញបច្ចេកទេសច្បាស់លាស់លើការដឹកជញ្ជូន និងនាំចេញ ដើម្បីឲ្យដំណើរការនេះមានភាពល្អនៃដោយ ភាគី “ខ” ត្រូវជូនដំណឹងជាលាយលក្ខណ៍អក្សរជាមុនអំពីដំណើរការ ឬ សកម្មភាពនេះឲ្យមក ភាគី “ក” ។ ភាគី “ខ” ត្រូវទទួលខុសត្រូវចំពោះមុខ ភាគី “ក” រាល់សកម្មភាពរបស់ខ្លួនជាមួយដៃគូសហការដទៃទៀត ។

4.4. Party “B” shall not assign, sub-contract, or transfer this Agreement to another company or a third party without prior written approval from Party “A”. However, Party “B” has the right to seek and cooperate with its partners who are qualified and have technical expertise in transportation and export, and thus Party “B” shall inform Party “A” in writing in advance of this activity in order to ensure smooth operations. Party “B” shall be liable to Party “A” for all activities of Party “B” with its partners.

ប្រការ ៥៖ អំពីការកែប្រែ និងបន្តកិច្ចព្រមព្រៀង

Clause 5: Amendment and Renewal of Agreement

ប្រការណាមួយនៃកិច្ចសន្យានេះអាចកែប្រែបាន លុះត្រាតែមានការឯកភាពជាលាយលក្ខណ៍អក្សរ និងចុះហត្ថលេខាដោយភាគីទាំងពីរជាមុន ។ ក្នុងអំឡុងពេល៣(បី) ខែមុនបញ្ចប់កិច្ចសន្យា គូភាគី ត្រូវជួបគ្នាដើម្បីប្រាប់ពីបំណងចង់បន្តកិច្ចសន្យា ក៏ដូចជាវិធីក្នុងការកាត់កងប្រាក់កក់ ដោយមិនឲ្យមានភាគីណា មានបន្ទុកនិងទម្ងន់លើភាគីផ្សេង។

Any provisions of this Contract may be amended only when there is prior written approval signed by both Parties. During the three (3) months before the end of the contract, the parties shall meet to indicate the intention or unwillingness to renew the contract, as well as the method of deducting the deposit without any burden on the other party.

ប្រការ ៦៖ អំពីប្រធានសក្តិ

Clause 6: Force Majeure

ក្នុងព្រឹត្តិការណ៍ដែលភាគីទាំងពីរ មិនអាចបំពេញកាតព្វកិច្ចរបស់ខ្លួនជាផ្នែក ឬទាំងស្រុងបានដោយសារករណីប្រធានសក្តិ នោះភាគីដែលយល់ថា មានករណីប្រធានសក្តិត្រូវធ្វើការជូនដំណឹងទៅភាគីម្ខាងទៀតតាមគ្រប់មធ្យោបាយ និងឲ្យបានឆាប់រហ័ស បន្ទាប់ពីព្រឹត្តិការណ៍នេះបានកើតឡើង ដោយបញ្ជាក់ពីមូលហេតុឲ្យបានច្បាស់លាស់ ។

In the event that both Parties cannot fulfill their obligations in whole or in part due to force majeure, the party experiencing the force majeure shall inform the other party by all means and as soon as possible after the force majeure has taken place.

ប្រការ ៧ ៖ ទាយាទ អ្នកស្នងមរតក និងអ្នកទទួលសិទ្ធិដោយស្របច្បាប់

Clause 7: Successor, Heir and Assignee

ករណី ភាគី “ក” និង/ឬ ភាគី “ខ” មិនអាចអនុវត្តសិទ្ធិ និងកាតព្វកិច្ចរបស់ខ្លួនបានដោយមូលហេតុបណ្តាល មកពីមរណភាព ពិការភាព ឬ អវត្តមាននៅក្នុងប្រទេស នោះរាល់សិទ្ធិ និងកាតព្វកិច្ចទាំងអស់របស់ភាគីនោះត្រូវប្រគល់ជូនសន្តតិជន ទាយាទ ឬ អ្នកស្នងមរតក ឬ តំណាងស្របច្បាប់ ឬសមាជិកហ៊ុនណាមួយរបស់ខ្លួនដោយស្វ័យប្រវត្តិ ។

In case **Party “A”** and/or **Party “B”** cannot exercise their rights and fulfill their obligations due to death, disability, or absence from the country, all the rights and obligations of the Parties shall be automatically granted to their successors, heirs, or legal representatives or shareholders.

ប្រការ ៨៖ ច្បាប់គ្រប់គ្រង និងការដោះស្រាយ

Clause 8: Governing Law and Dispute Settlement

កិច្ចព្រមព្រៀងនេះ ត្រូវគ្រប់គ្រងដោយច្បាប់នៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ហើយរាល់វិវាទដែលកើតមានទាក់ទងនឹងកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ ត្រូវធ្វើការពិភាក្សារកដំណោះស្រាយជាដំបូងដោយសន្តិវិធី មិត្តភាព និងការយោគយល់គ្នាខ្ពស់បំផុត មុននឹងត្រូវដោះស្រាយ តាមច្បាប់ជាធរមានរបស់កម្ពុជា និងដោយតុលាការនៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ។

This Agreement shall be governed by Cambodian laws and any disputes related to this Agreement shall be firstly resolved through peaceful friendly discussion with highest respect before it will be resolved in accordance with the applicable laws and by the court of Cambodia.

ប្រការ ៩៖ ភាសា និងការរក្សាលក់សារ

Clause 9: Archived Documents

កិច្ចព្រមព្រៀងនេះធ្វើឡើងផ្លូវការជាភាសាខ្មែរ និង អង់គ្លេស ចំនួន ០៤ (បួន) ច្បាប់ ហើយត្រូវបានរក្សាទុក ០១ (មួយ) ច្បាប់ សម្រាប់ ភាគី “ក”, ០១ (មួយ) ច្បាប់ សម្រាប់ភាគី “ខ”, ស្ថាប័នពាក់ព័ន្ធ ០១ (មួយ) ច្បាប់ និង ០១ (មួយ) ច្បាប់សម្រាប់ទុកនៅការិយាល័យមេធាវី។ ករណីមានភាពខុសគ្នាត្រូវយកភាសាខ្មែរជាគោល ។

This Agreement is officially made in both Khmer and English in 4 (Four) copies. 1 (One) copy by **Party “A”**, 1 (One) copy by **Party “B”**, relevant institution 1 (One) copy, and 1 (One) copy by lawyer. In case are different, Khmer language shall prevail.

ប្រការ ១០៖ អនុវត្តន៍អនុវត្ត

Clause 10: Enforceability

១០.១. កិច្ចព្រមព្រៀង ឬ បទបញ្ញត្តិផ្សេងទៀត ដែលមានចែងក្រៅពីកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ ត្រូវចាត់ទុកជាមោឃៈ ដោយមិនអាចអនុវត្តបានឡើយ ។

10.1. Agreement or any other provision that is not consistent with this Agreement shall be null and void.

១០.២. កិច្ចព្រមព្រៀងនេះ មានអានុភាពអនុវត្តចាប់ពីកាលបរិច្ឆេទខាងលើ ជាពេលកាត់ទាំងពីរបានចុះហត្ថលេខាលើកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ។ គូភាគីពិតជាបានអាន បានពិនិត្យ និងបានយល់ព្រមគ្រប់ប្រការទាំងអស់នៅចំពោះមុខមេធាវី ។

10.2 This Agreement shall come into force on the above written date when the Parties have executed this Agreement. Both Parties have read, checked, and understood all the provisions in the presence of the attorney.

ហត្ថលេខា/SIGNATURE

តំណាងភាគី "ខ"

Representative of Party "B"



Mr. HUYNH MINH TAM

តំណាងភាគី "ក"

Representative of Party "A"



លោក ហាន់ ស៊ីណាត

Mr. HANN SINATH

មេធាវី/Attorney-at-Law



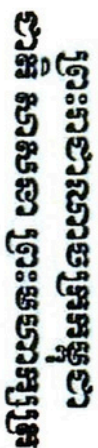
មេធាវី គីន្ទ្រ សុដ្ឋិរ

ឧបសម្ព័ន្ធ ក
(អង្គបញ្ញត្តិអន្តរាគមន៍បើក និង ការដ្ឋានវាយថ្ម)
Annex A
(Pits and Quarries Mining License)





[Handwritten signature in blue ink]



မလ္လာယုမြို့နယ်အတွင်းရှိ မြို့များကို အစွဲပြု၍

မြန်မာနိုင်ငံတော်အစိုးရ

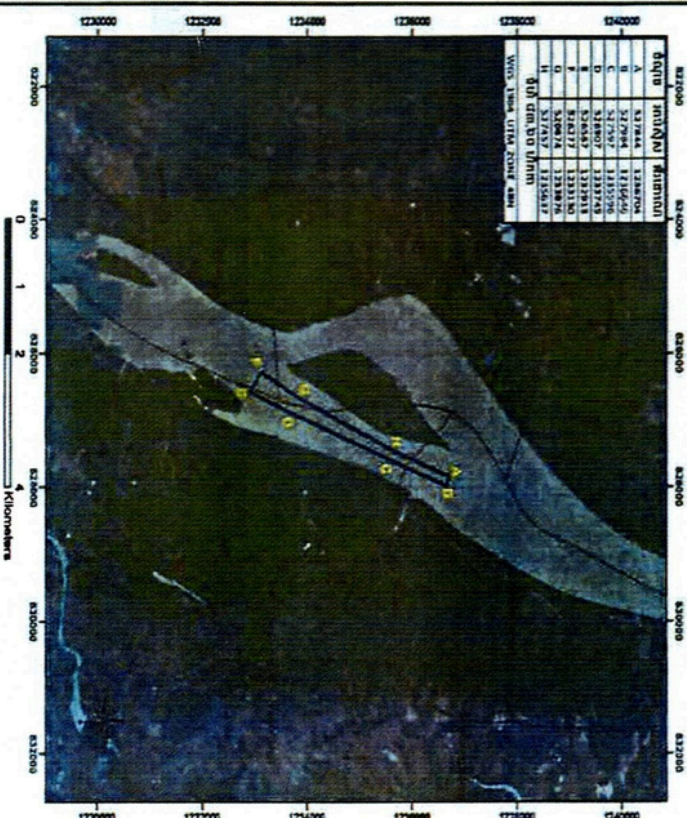
- [illegible]

ប្រការ ១.- អនុក្រឹត្យក្រុមហ៊ុន ភូមិល ហ្គ្រីន (ខេមបូឌា) ធានី ឥណ្ឌូបេន (GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT

ព្រឹត្តិបត្រ- ក្រុមហ៊ុន ឡូហ្គូ (ឧបត្ថម្ភ) អាស៊ី ឥន្ធនភាព (GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD.)
 គេបានរៀបចំការស្រាវជ្រាវស្តីពីការអភិវឌ្ឍន៍ប្រព័ន្ធគ្រប់គ្រងធនធានទឹក និងការគ្រប់គ្រងប្រព័ន្ធបណ្តាញទឹក
 ។ លើសពីនេះទៀត ក្រុមហ៊ុន ឡូហ្គូ (ឧបត្ថម្ភ) អាស៊ី ឥន្ធនភាព ក៏បានរៀបចំការស្រាវជ្រាវស្តីពីការអភិវឌ្ឍន៍ប្រព័ន្ធគ្រប់គ្រងធនធានទឹក និងការគ្រប់គ្រងប្រព័ន្ធបណ្តាញទឹក ។

ප්‍රකාශ - තනුප්ප්‍රාය - තෘතීය ප්‍රකාශනයෙන් 1987-88, 1989-90, 1990-91, 1991-92, 1992-93, 1993-94, 1994-95, 1995-96, 1996-97, 1997-98, 1998-99, 1999-00, 2000-01, 2001-02, 2002-03, 2003-04, 2004-05, 2005-06, 2006-07, 2007-08, 2008-09, 2009-10, 2010-11, 2011-12, 2012-13, 2013-14, 2014-15, 2015-16, 2016-17, 2017-18, 2018-19, 2019-20, 2020-21, 2021-22, 2022-23, 2023-24, 2024-25, 2025-26, 2026-27, 2027-28, 2028-29, 2029-30, 2030-31, 2031-32, 2032-33, 2033-34, 2034-35, 2035-36, 2036-37, 2037-38, 2038-39, 2039-40, 2040-41, 2041-42, 2042-43, 2043-44, 2044-45, 2045-46, 2046-47, 2047-48, 2048-49, 2049-50, 2050-51, 2051-52, 2052-53, 2053-54, 2054-55, 2055-56, 2056-57, 2057-58, 2058-59, 2059-60, 2060-61, 2061-62, 2062-63, 2063-64, 2064-65, 2065-66, 2066-67, 2067-68, 2068-69, 2069-70, 2070-71, 2071-72, 2072-73, 2073-74, 2074-75, 2075-76, 2076-77, 2077-78, 2078-79, 2079-80, 2080-81, 2081-82, 2082-83, 2083-84, 2084-85, 2085-86, 2086-87, 2087-88, 2088-89, 2089-90, 2090-91, 2091-92, 2092-93, 2093-94, 2094-95, 2095-96, 2096-97, 2097-98, 2098-99, 2099-00, 2100-01, 2101-02, 2102-03, 2103-04, 2104-05, 2105-06, 2106-07, 2107-08, 2108-09, 2109-10, 2110-11, 2111-12, 2112-13, 2113-14, 2114-15, 2115-16, 2116-17, 2117-18, 2118-19, 2119-20, 2120-21, 2121-22, 2122-23, 2123-24, 2124-25, 2125-26, 2126-27, 2127-28, 2128-29, 2129-30, 2130-31, 2131-32, 2132-33, 2133-34, 2134-35, 2135-36, 2136-37, 2137-38, 2138-39, 2139-40, 2140-41, 2141-42, 2142-43, 2143-44, 2144-45, 2145-46, 2146-47, 2147-48, 2148-49, 2149-50, 2150-51, 2151-52, 2152-53, 2153-54, 2154-55, 2155-56, 2156-57, 2157-58, 2158-59, 2159-60, 2160-61, 2161-62, 2162-63, 2163-64, 2164-65, 2165-66, 2166-67, 2167-68, 2168-69, 2169-70, 2170-71, 2171-72, 2172-73, 2173-74, 2174-75, 2175-76, 2176-77, 2177-78, 2178-79, 2179-80, 2180-81, 2181-82, 2182-83, 2183-84, 2184-85, 2185-86, 2186-87, 2187-88, 2188-89, 2189-90, 2190-91, 2191-92, 2192-93, 2193-94, 2194-95, 2195-96, 2196-97, 2197-98, 2198-99, 2199-00, 2200-01, 2201-02, 2202-03, 2203-04, 2204-05, 2205-06, 2206-07, 2207-08, 2208-09, 2209-10, 2210-11, 2211-12, 2212-13, 2213-14, 2214-15, 2215-16, 2216-17, 2217-18, 2218-19, 2219-20, 2220-21, 2221-22, 2222-23, 2223-24, 2224-25, 2225-26, 2226-27, 2227-28, 2228-29, 2229-30, 2230-31, 2231-32, 2232-33, 2233-34, 2234-35, 2235-36, 2236-37, 2237-38, 2238-39, 2239-40, 2240-41, 2241-42, 2242-43, 2243-44, 2244-45, 2245-46, 2246-47, 2247-48, 2248-49, 2249-50, 2250-51, 2251-52, 2252-53, 2253-54, 2254-55, 2255-56, 2256-57, 2257-58, 2258-59, 2259-60, 2260-61, 2261-62, 2262-63, 2263-64, 2264-65, 2265-66, 2266-67, 2267-68, 2268-69, 2269-70, 2270-71, 2271-72, 2272-73, 2273-74, 2274-75, 2275-76, 2276-77, 2277-78, 2278-79, 2279-80, 2280-81, 2281-82, 2282-83, 2283-84, 2284-85, 2285-86, 2286-87, 2287-88, 2288-89, 2289-90, 2290-91, 2291-92, 2292-93, 2293-94, 2294-95, 2295-96, 2296-97, 2297-98, 2298-99, 2299-00, 2300-01, 2301-02, 2302-03, 2303-04, 2304-05, 2305-06, 2306-07, 2307-08, 2308-09, 2309-10, 2310-11, 2311-12, 2312-13, 2313-14, 2314-15, 2315-16, 2316-17, 2317-18, 2318-19, 2319-20, 2320-21, 2321-22, 2322-23, 2323-24, 2324-25, 2325-26, 2326-27, 2327-28, 2328-29, 2329-30, 2330-31, 2331-32, 2332-33, 2333-34, 2334-35, 2335-36, 2336-37, 2337-38, 2338-39, 2339-40, 2340-41, 2341-42, 2342-43, 2343-44, 2344-45, 2345-46, 2346-47, 2347-48, 2348-49, 2349-50, 2350-51, 2351-52, 2352-53, 2353-54, 2354-55, 2355-56, 2356-57, 2357-58, 2358-59, 2359-60, 2360-61, 2361-62, 2362-63, 2363-64, 2364-65, 2365-66, 2366-67, 2367-68, 2368-69, 2369-70, 2370-71, 2371-72, 2372-73, 2373-74, 2374-75, 2375-76, 2376-77, 2377-78, 2378-79, 2379-80, 2380-81, 2381-82, 2382-83, 2383-84, 2384-85, 2385-86, 2386-87, 2387-88, 2388-89, 2389-90, 2390-91, 2391-92, 2392-93, 2393-94, 2394-95, 2395-96, 2396-97, 2397-98, 2398-99, 2399-00, 2400-01, 2401-02, 2402-03, 2403-04, 2404-05, 2405-06, 2406-07, 2407-08, 2408-09, 2409-10, 2410-11, 2411-12, 2412-13, 2413-14, 2414-15, 2415-16, 2416-17, 2417-18, 2418-19, 2419-20, 2420-21, 2421-22, 2422-23, 2423-24, 2424-25, 2425-26, 2426-27, 2427-28, 2428-29, 2429-30, 2430-31, 2431-32, 2432-33, 2433-34, 2434-35, 2435-36, 2436-37, 2437-38, 2438-

ប្រធានកម្មវិធីនៃថាមពលលឿនកម្ពុជា គឺជាប្រធានកម្មវិធីនៃថាមពលលឿនកម្ពុជា ក្នុងក្រុមហ៊ុន ភូមិល ហ្គ្រីន (ខេមបូឌា) អេនធីផ័រឡីម៉ង់ (GLOBAL GREEN CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD.) ព្រមទាំងបញ្ជាក់អំពីតួនាទីរបស់ក្រុមហ៊ុន។



ថ្ងៃសៅរ៍ ១៩៩៥ ខែ ឧសភា ឆ្នាំចាំថ្លា បញ្ជាក់ ៣.៥.២០២៤
 ថ្ងៃសៅរ៍ ១៩៩៥ ខែ ឧសភា ឆ្នាំចាំថ្លា បញ្ជាក់ ៣.៥.២០២៤

සමස්ත ප්‍රතිපත්තිමය කටයුතු සඳහා



कैलाश-चिह्नः



CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department

T/Ư CỤC TRƯỞNG

For the Director

P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Trình Gia Đức

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

HỘ CHIẾU / PASSPORT

Loai / Type

Mã số / Code

Số hộ chiếu / Passport No

P

VNM

C3522803

Ho và tên / Full name

HUỶNH MINH TÂM

Quốc tịch / Nationality

Ngày sinh / Date of birth

1986

Giới tính / Sex

NAM / M

NAM / M
Ngày cấp / Date of issue

22/06/2017

Nơi cấp / Place of issue

Cục Quản lý xuất nhập cảnh

VIỆT NAM / VIETNAMESE

Nơi sinh / ~~Place of birth~~

AN GLANG

S6 GCMND / 11

351648617

Có giá trị đến / Date of expiry

22/06/2027



P<VN MHUYNH<<MINH<TAM<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C3522803<5VNM86<<<<4M2706225351648617<<<<16

AN GIANG DEPARTMENT
OF PLANNING AND INVESTMENT
BUSINESS REGISTRATION OFFICE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



**CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION
FOR ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY**

Enterprise Code: 1602191473

The first registration dated on February 11, 2025

1. Company name:

Company name in Vietnamese: THANG THANG LOI IMPORT EXPORT
LIMITED COMPANY

Company name in foreign language:

Abbreviated name:

2. Address of Head Office:

Hamlet 01, Vinh Xuong commune, Tan Chau town, An Giang province, Viet Nam.

Mobile: 0948779588

Fax:

Email:

Website:

3. Charter capital: 10.000.000.000 dong

In word: ten billion Vietnam dong

4. Company's owner information:

Full name: HUYNH MINH TAM

Gender: *Male*

Date of birth: *November 21, 1986*

Ethnic group: *Kinh* Nationality: *Viet Nam*

Personal authentication document: *Citizen Identity Card*

Citizen Identity Card No.: *089086001051*

Date of issue: *April 04, 2021*

Place of issue: *The Department of*

Residence Registration and Management and National Population Database.

Place of permanent residence: *Long Hung 2 hamlet, Long Son ward, Tan Chau town, An Giang province, Viet Nam*

Address to contact: *Long Hung 2 hamlet, Long Son ward, Tan Chau town, An Giang province, Viet Nam*

5. Company's legal representative



Tôi, Nguyễn Hải Bằng, CCCD số 089084023997 cấp ngày 12/8/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

I, undersigned Nguyen Hai Bang, Citizen Identity number 089084023997, issued on August 12, 2021 by The Department of Residence Registration and Management and National Population Database, assure to have exactly translated this document from Vietnamese to English.

Tân Châu, ngày 17 tháng 02 năm 2025

Tan Chau, February 17, 2025

Người dịch
(Translator)



Nguyễn Hải Bằng

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 (Bằng chữ: ngày mười bảy tháng Hai năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)
Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Tân Châu.

On February 17, 2025 (in word: the seventh of February, two thousand twenty-five)

At the Department of Receiving dossiers and Returning results of Tan Chau Town.

TôiNguyễn Hải Bằng..... là Trưởng/
Phó Trưởng Phòng Tư pháp thị xã Tân Châu.

I amNguyễn Hải Bằng....., The Head/
Deputy Head of the Justice Committee Division of Tan Chau town.

Chứng thực:

Ông Nguyễn Hải Bằng, CCCD số 089084023997 cấp ngày 12/8/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, là cộng tác dịch thuật của Phòng tư pháp thị xã Tân Châu đã cam đoan dịch chính xác nội dung và ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông/ bà:

Certified:

Mr Nguyen Hai Bang, Citizen Identity number 089084023997, issued on August 12, 2021 by The Department of Residence Registration and Management and National Population Database. He is a translation collaborator of the Justice Committee Division. He assured to have translated exactly, suitable with the content from the attached copy and subscribed before Mr/Mrs:

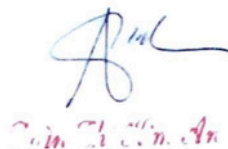
.....Cầm Thị Cẩm An.....
là người tiếp nhận hồ sơ.

.....Cầm Thị Cẩm An.....
the person in charge of receiving the document.

Số chứng thực: 01... Quyền số: 3.1.2019... - SCT/CKND

Certification No. 01... Book No.: 3.1.2019 - SCT/CKND

Người tiếp nhận hồ sơ
(The person who received the document)



Cầm Thị Cẩm An

Người thực hiện chứng thực
(The person who certified the signature)



Nguyễn Hải Bằng



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH AN GIANG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1602191473

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 02 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Ấp 1, Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0948779588

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: HUỖNH MINH TÂM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089086001051

Ngày cấp: 04/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC Về TTXH

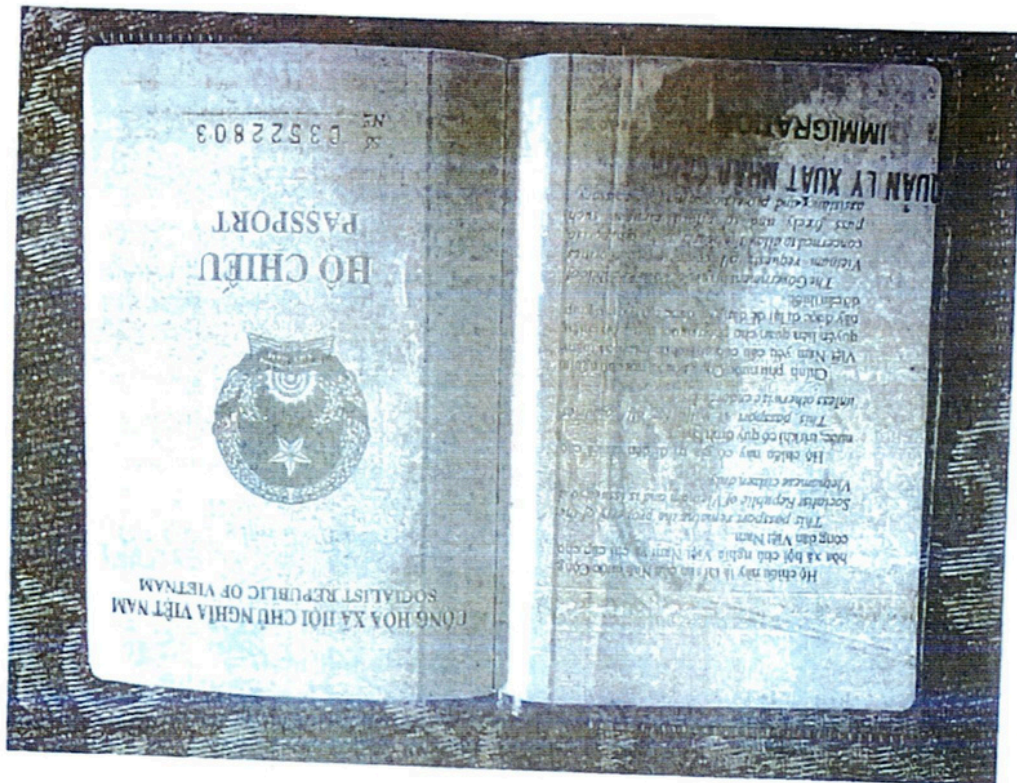
Địa chỉ thường trú: Khóm Long Hưng 2, Phường Long Sơn, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khóm Long Hưng 2, Phường Long Sơn, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty



Signature



Nguyen

VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA
QUỐC GIA – TÔN GIÁO – QUỐC VƯƠNG

HỢP ĐỒNG
VỀ
MUA BÁN CÁT SÔNG MEKONG (CÁT SÔNG)

GIỮA

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD

(tạm dịch: Công ty TNHH Phát triển Năng lượng Global Green (Cambodia))

(SAU ĐÂY ĐƯỢC GỌI LÀ BÊN “A”)

VÀ

CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

(SAU ĐÂY ĐƯỢC GỌI LÀ BÊN “B”)

Số Hợp đồng: GGD-S/TTL/2025-01

Phnom Penh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

(KST-LS-Chh-New-off)

Hợp đồng Về

Mua bán cát sông Mekong (Cát sông)

Hợp đồng được ký kết tại Phnom Penh, Campuchia vào ngày 20 tháng 02 năm 2025

Giữa

Bên “A”: GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD. là công ty TNHH tư nhân, có mã số đăng ký Co.1235 KH/2013 ngày 20/06/2013, có địa chỉ trụ sở chính tại số 205BC, Đường 51, Sangkat Boeng Keng Kang I, Khan Chamkar Mon, Phnom Penh, Campuchia. Điện thoại: 071 797 7777. Email: h-sinath@gg-cam.com, đại diện là **Ông HANN SINATH**, Tổng giám đốc, Giấy chứng minh Campuchia số 020921342 (2) cấp ngày 27/5/2023 (sau đây gọi là Bên “A”).

Và

Bên “B”: CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI, Công ty TNHH tư nhân, có mã số doanh nghiệp: 1602191473, cấp ngày 11/02/2025, có địa chỉ trụ sở chính tại: Ấp 1, Xã Vĩnh Xương, Thị Xã Tân Châu, tỉnh An Giang, Việt Nam. Điện thoại: (+84) 0948779588, đại diện là **Ông HUỖNH MINH TÂM**, Giám đốc, ngày sinh: 21/11/1986, quốc tịch: Việt Nam, Hộ chiếu số: C3522803, cấp ngày 22/6/2017 (sau đây gọi là Bên B)

Bên “A” và Bên “B” được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**”.

Theo đó

- **Bên “A”** là công ty đã nhận được Phê duyệt về Nguyên tắc từ Chính phủ Hoàng gia Campuchia số 761 ngày 23/12/2021, Giấy phép Khai thác Cát số 0011, 0012, 0013 ngày 16/01/2023 từ Bộ Mỏ và Năng lượng để cung cấp cát sông trong nước và xuất khẩu (như quy định tại **Phụ lục A** của Hợp đồng này).
- **Bên “A”** dự định bán cát sông cho **Bên “B”** và **Bên “B”** dự định mua cát sông khối lượng lớn từ **Bên “A”** để xuất khẩu với các điều kiện sau:

Điều 1: Đối tượng, Khối lượng, Giá cả và Hiệu lực

1.1. **Bên “A”** đồng ý bán và **Bên “B”** đồng ý mua Cát sông Mekong (Cát sông) với chi tiết như sau:

- Đơn giá: 06 USD/m³ (Bằng chữ: Sáu Đô la Mỹ/Mét khối). Giá này là giá CFR
- Tổng khối lượng: 1.000.000 m³/ năm (Một triệu mét khối mỗi năm)
- Hiệu lực hợp đồng: 01 (một) năm kể từ ngày nêu trên

1.2. **Đơn giá là giá CFR** bao gồm phí nạo vét cát sẽ do bên A chịu và chi phí vận chuyển đến Điểm 0 (Zero) tại cửa khẩu Quốc tế K’am Samnar, cửa khẩu biên giới Campuchia – Việt Nam (Vĩnh Xương và Thường Phước Việt Nam) chi phí theo giá CFR. Điểm 0 (Không) là cửa khẩu biên giới đường sông giữa Campuchia và Việt Nam tại Trạm Kiểm soát Quốc tế K’am Samnar, nằm tại xã K’am Samnar, huyện Leuk Daek, tỉnh Kandal (sau đây gọi là Điểm 0 “Không”).

Điều 2: Điều khoản giao hàng và thanh toán trước hạn

2.1. **Bên “A”** sẽ cung cấp Cát sông cho **Bên “B”** bắt đầu từ ngày nêu trên

2.2 **Bên “B”** phải trả số tiền cọc là 500.000 USD (Năm trăm nghìn Đô la Mỹ) trực tiếp cho bên A hoặc thanh toán T/T thông qua tài khoản ngân hàng của Bên A tại Campuchia sau khi ký Hợp đồng hoặc trong vòng 02 tháng kể từ ngày ký. Chi tiết tài khoản ngân hàng như bên dưới:

Tên ngân hàng: SACOMBANK (CAMBODIA) PLC

Địa chỉ ngân hàng: Số 60, Norodom Blvd, Sangkat Chey Chumneas, Khan Daun Penh, Phom Penh, Cambodia.

Điều 7: Người kế nhiệm, Người thừa kế và Người được nhượng quyền

Trong trường hợp Bên “A” và/hoặc Bên “B” không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình do chết, tàn tật, vắng mặt ở trong nước, thì tất cả các quyền và nghĩa vụ của các Bên sẽ mặc nhiên được trao cho người kế nhiệm, người thừa kế, hoặc đại diện hợp pháp hoặc cổ đông.

Điều 8: Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp Campuchia và mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng hữu nghị với sự tôn trọng cao nhất trước khi tranh chấp được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành và của tòa án Campuchia.

Điều 9: Tài liệu lưu trữ

Hợp đồng này được lập chính thức bằng cả tiếng Khmer và tiếng Anh thành 04 (Bốn) bản. 01 (Một) bản của Bên “A”, 01 (Một) bản của Bên “B”, 01 (một) bản cho cơ quan có liên quan, và 01 (Một) bản của luật sư. Trong trường hợp có tranh chấp, bản tiếng Khmer sẽ được ưu tiên áp dụng

Điều 10: Điều khoản thi hành

10.1. Hợp đồng hoặc bất kỳ điều khoản nào khác không phù hợp với Hợp đồng này sẽ vô hiệu.

10.2. Hợp đồng này có hiệu lực vào ngày ghi ở trên sau khi các Bên ký kết Hợp đồng này. Các Bên đã đọc, kiểm tra và hiểu rõ tất cả các điều khoản trước sự chứng kiến của luật sư.

CHỮ KÝ

Đại diện Bên “B”

Ông HUỖNH MINH TÂM

(đã ký và đóng dấu)

Đại diện Bên “A”

Ông HANN SINATH

(đã ký và đóng dấu)

Luật sư

(đã ký và đóng dấu)

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ NGƯỜI DỊCH

Tôi, Võ Anh Thu, CCCD số 089181007825, cam đoan
đã dịch chính xác Văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng
Việt.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025
Người dịch



Võ Anh Thu

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 (Ngày hai mươi ba tháng tư năm hai nghìn
hai mươi lăm)

Tại Phòng Tư Pháp thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Tôi là Trưởng phòng Tư pháp thành phố
Long Xuyên.

Chứng thực

Bà Võ Anh Thu là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi
Số chứng thực: 231 . quyền số 01/2025-SCT/CKND

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP



Nguyễn Thị Trúc Hồng

ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា
ជាតិ សាសនា ព្រះមហាក្សត្រ
KINGDOM OF CAMBODIA
NATION RELIGION KING

កិច្ចព្រមព្រៀង

ស្តីពី

ការទិញ-លក់ ខ្សាច់ទន្លេមេគង្គ (ខ្សាច់ទន្លេ)

AGREEMENT

ON

PURCHASE-SALE OF THE MEKONG RIVER SAND (RIVER SAND)

រវាង/BETWEEN

ក្រុមហ៊ុន គ្រូប៊ីល ហ្គ្រីន (ខេមបូឌា) អេនឺជី ឌីវឡុបមេន

(តទៅហៅថា ភាគី "ក")

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD.

(HEREINAFTER REFERRED TO PARTY "A")

និង/AND

THANG THANG LOI IMPORT EXPORT CO., LTD

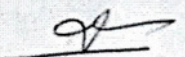
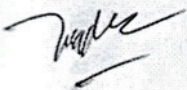
(តទៅហៅថា ភាគី "ខ")

(HEREINAFTER REFERRED TO PARTY "B")

Contract No. GGD-S/TTL/2025-01

Phnom Penh, 20 February 2025

(KST-LS-Chh-New-off)



ភាគី "ក" និង ភាគី "ខ" អាចហៅកាត់ដាច់ដោយឡែកពីគ្នាថា "ភាគី" និងហៅកាត់ជាមួយគ្នាថា "ភាគី"។
Party "A" and Party "B" are individually referred to "Party" and collectively referred to the "Parties".

ដោយហេតុថា

Whereas

- ភាគី "ក" ជាក្រុមហ៊ុនដែលទទួលបានគោលការណ៍ឯកភាពពីរដ្ឋាភិបាលតាមលិខិតលេខ ៧៦១ សជណ.ខ ចុះថ្ងៃទី ២៣ ខែ ធ្នូ ឆ្នាំ ២០២១ និងទទួលបានអាជ្ញាបណ្ណធ្វើអាជីវកម្មខ្សាច់តាមលិខិតលេខ ០០១១ រថ.អជរ.អប ០០១២ រថ.អជរ.អប និង០០១៣ រថ.អជរ.អប ដែលលិខិតទាំងអស់ចុះកាលបរិច្ឆេទ ថ្ងៃទី១៦ ខែមករា ឆ្នាំ ២០២៤ ពីក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ដើម្បីផ្គត់ផ្គង់នៅក្នុងស្រុក និងអនុញ្ញាតឱ្យធ្វើការនាំចេញទៅក្រៅប្រទេស (ដូចមានភ្ជាប់ក្នុង **ឧបសម្ព័ន្ធ ក** នៃកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ)។
- Party "A" is a company that obtained the Principle Approval from the Royal Government No. 761 សជណ.ខ dated 23 December 2021 and a Sand-Mining License No. 0011 រថ.អជរ.អប and 0012 រថ.អជរ.អប 0013 all dated on 16 January 2023 from the Ministry of Mines and Energy to supply river sand domestically and export (as set out in Annex A to this Agreement).
- ភាគី "ក" មានបំណងលក់ខ្សាច់ទន្លេ ជូន ភាគី "ខ" ហើយ ភាគី "ខ" មានបំណង ទិញខ្សាច់ទន្លេក្នុងបរិមាណច្រើន ពី ភាគី "ក" ដើម្បីនាំចេញទៅក្រៅប្រទេស តាមការព្រមព្រៀងដូចមានលក្ខខណ្ឌខាងក្រោម៖
- Party "A" intends to sell the River Sand to Party "B" and Party "B" intends to purchase large quantities of the River Sand from Party "A" for export under the following conditions:

ប្រការ ១៖ កម្មវត្ថុ បរិមាណ តម្លៃ និងសុពលភាព

Clause 1: Subject, Quantity, Price, and Validity

១.១ ភាគី "ក" យល់ព្រមលក់ ហើយ ភាគី "ខ" យល់ព្រមទិញខ្សាច់ទន្លេមេគង្គ (ខ្សាច់ទន្លេ) ក្នុងតម្លៃ US\$៦/ម^៣ (ប្រាំមួយ) ដុល្លារអាមេរិក ក្នុង១ម៉ែត្រគូប (តទៅនេះហៅថា "ថ្លៃទិញលក់") ដែលនេះជាតម្លៃ CFR។ ភាគី "ក" នឹងផ្គត់ផ្គង់បរិមាណ ១.០០០.០០០ (មួយលាន) ម៉ែត្រគូប ក្នុង១ឆ្នាំ ។ ការទិញលក់នេះ មានសុពលភាពសំរាប់រយៈពេល ០១ (មួយ) ឆ្នាំ ដោយគិតពី កាលបរិច្ឆេទចុះហត្ថលេខាខាងលើតទៅ។

1.1 Party "A" agrees to sell and Party "B" agrees to purchase the Mekong River sand (River Sand) with detail as below:

- Unit Price: US\$6/m³ (In words: Six US\$) per Cubic Meter). This Price is CFR.
- Quantity: 1,000,000m³ per year (In words: One Million) Cubic Metter per year.
- Validity of contract: 01 (One) year starting from the above written date.

១.២ ថ្លៃទិញលក់សរុប ជាតម្លៃ CFR ដោយរាប់បញ្ចូលសោហ៊ុយចំណាយបូមខ្សាច់ ជាការទទួលខុសត្រូវដោយភាគី ក និងសោហ៊ុយលើការដឹកជញ្ជូនខ្សាច់ទៅដល់ចំណុច ០ (សូន្យ) នៃច្រកព្រំដែនកម្ពុជា-វៀតណាម ក្នុងសំណាម (Vinh Xuong and Thuong Phuoc Vietnam) ជា CFR ។ ចំណុច ០ (សូន្យ) គឺព្រំប្រទល់ ទន្លេរបស់ប្រទេសកម្ពុជា និងប្រទេសវៀតណាម ច្រកទ្វារអន្តរជាតិក្នុងសំណាម ស្ថិតនៅឃុំក្នុងសំណាម ស្រុកលើកដែក ខេត្តកណ្តាល (តទៅនេះហៅថា ចំណុច ០ "សូន្យ") ។

1.2 The unit price is the CFR price including the expenses on sand dredging which would be responsible by Party "A" and transportation charges to Point 0 (Zero) at K'am Samnar, Cambodia-Vietnam Border Crossing (Vinh Xuong and Thuong Phuoc Vietnam) which would be CFR. Point 0 (Zero) is the river border crossing of Cambodia and Vietnam of K'am Samnar International Check Point located at K'am Samnar Commune, Leuk Daek District, Kandal Province (hereinafter referred to Point 0 "Zero").

ប្រការ ២ : ការចាប់ផ្តើម និងប្រាក់កក់

Clause 2: Delivery term and Pay in advance term

២.១. ភាគី "ក" នឹងផ្គត់ផ្គង់ខ្សាច់ឲ្យភាគី "ខ" ចាប់ពីថ្ងៃចុះហត្ថលេខានេះតទៅ ។

2.1. Party "A" shall supply the river sand to Party B starting from the above written date.

២.២. ភាគី "ខ" ត្រូវបង់កក់ប្រាក់ចំនួន US\$៥០០.០០០ (ប្រាំរយពាន់) ដុល្លារអាមេរិក ផ្ទាល់ដៃ ឬ ក្នុងគណនីធនាគាររបស់ភាគី "ក" ដូចខាងក្រោម បន្ទាប់ពីចុះហត្ថលេខា ឬក្នុងរយៈពេលមិនលើសពី ០២ (ពីរ) ខែបន្ទាប់ពីចុះកិច្ចសន្យានេះ ។

ឈ្មោះធនាគារ: SACOMBANK (CAMBODIA) PLC

អាសយដ្ឋានធនាគារ: No.60, Norodom Blvd, Sangkat Chey Chumneas, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia.

ឈ្មោះម្ចាស់គណនី: Global Green (Cambodia) Energy Development Co., Ltd,

លេខគណនី: 080001609436

SWIFT CODE: SGTTVNVX

ឬ Or

ឈ្មោះធនាគារ: Advanced Bank of Asia Limited,

ឈ្មោះម្ចាស់គណនី: Global Green (Cambodia) Energy Development Co., Ltd

លេខម្ចាស់គណនី: 033 666 999

SWIFT CODE: ABAKHPP

delivery of sand to Point 0 (Zero) at the K'am Samnar Cambodia-Vietnam Border. The payment of this Sale Price shall not be deducted from the Deposit originally made by Party "B".

៣.៣ បរិមាណនៃសាឡង់នីមួយៗដែលបានវាស់វែង គឺជាបរិមាណបន្ទាប់ពីកាត់ចេញខ្សាច់ដែលនៅសល់ប្រវែង ២០ សង់ទីម៉ែត្រ ពីបាតសាឡង់ ព្រោះក្នុងការអនុវត្តជាក់ស្តែង គេមិនអាចប្រើឧបករណ៍ចាប់យកខ្សាច់ ដើម្បីយកខ្សាច់ចេញពីសាឡង់ទាំងស្រុងនោះទេ ដោយសារតែធ្មេញដីវែងរបស់វា។

3.3 The volume of each ferry measured is the volume after deduction the remaining 20 cm of sand from the bottom of the ferry, because in the practice, it is impossible to use of grab dredger to completely remove the sand from the ferry due its long tooth.

៣.៤ ការប្រគល់-ទទួលខ្សាច់ទន្លេដែលបានបូមចេញពីទីតាំងដែនអាជ្ញាបណ្ណរបស់ ភាគី "ក" នឹងធ្វើឡើងនៅត្រង់ចំណុច ០ (សូន្យ) ដោយមានលិខិតប្រគល់-ទទួលជាលាយលក្ខណ៍អក្សរចុះហត្ថលេខាពីអ្នកតំណាងរបស់គូភាគី ដោយត្រូវភ្ជាប់ជាមួយនឹងឯកសារដែលបញ្ជាក់ថាការបង់ពន្ធគយត្រូវបានធ្វើរួចរាល់។

3.4 The handover-receipt of the river sand dredged from Sand-Mining License site of Party "A" shall be made at Point 0 (Zero) with a written handover-receipt letter signed by the representatives of both Parties with attached documents evidencing that customs duties have been duly paid.

ប្រការ ៤៖ កាតព្វកិច្ច និងការទទួលខុសត្រូវរបស់ភាគី "ក"

Clause 4: Duties and Responsibilities of Party "A"

៤.១. ភាគី "ក" មានកាតព្វកិច្ចបង់សួយសារជូនក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ពន្ធគយនាំចេញ និងចំណាយ សេវាឯកសារផ្សេងៗ ដើម្បីរៀបចំស្នើសុំលិខិតអនុញ្ញាតពីក្រសួងពាក់ព័ន្ធក្នុងការអនុញ្ញាតអោយ ភាគី "ខ" អាចធ្វើការនាំខ្សាច់ចេញបានដូចចែងក្នុងប្រការ ១ ខាងលើ លើកលែងប្រការ១.៣។

4.1. Party "A" shall be obliged to pay royalty to the Ministry of Mines and Energy, export customs duties, and other document services to obtain the license from the relevant ministries to allow Party "B" to export the sand as stipulated in Clause 1 above.

៤.២. គូភាគី ត្រូវចាត់អ្នកតំណាងរបស់ខ្លួនក្នុងការចុះវាស់វែងខ្សាច់ក្នុងសាឡង់ ឬ កប៉ាល់ ឬ នាវា និងចុះហត្ថលេខាលើលិខិតស្នាមប្រគល់-ទទួលខ្សាច់ក្នុងសាឡង់ ឬ កប៉ាល់ ឬ នាវានីមួយៗឲ្យបានទាន់ពេលវេលាជាមួយសមត្ថកិច្ចពាក់ព័ន្ធនៅចំណុច ០ (សូន្យ) នៃច្រកព្រំដែនកម្ពុជា-វៀតណាម ក្នុងសំណា។

4.2. Parties shall appoint the representatives to measure the sand in the barges and sign the Delivery Order of each barge on time with the relevant authorities at Point Zero (0) of the K'am Samnar Cambodia-Vietnam Border Crossing.

៤.៣. ភាគី "ក" ត្រូវទទួលខុសត្រូវលើការបំពេញបែបបទ និងនីតិវិធីសម្រាប់ការចេញ-ចូលសាឡង់ ឬ កប៉ាល់ ឬ នាវាដឹកជញ្ជូនខ្សាច់របស់ ភាគី "ខ" នៅច្រកព្រំដែនអន្តរជាតិកម្ពុជាភ្នំសំណុំ ឲ្យមានការរង់ចាំយូរ។

4.3. Party "A" shall be responsible for the completion of requirements, procedures and paperwork for entry-exit of the Party B's barges at the K'am Samnar International Check Point to avoid to wait or delay.

៤.៤. ភាគី "ខ" មិនអាចប្រគល់ការងារ ឬ ម៉ៅការបន្ត ឬផ្ទេរកិច្ចសន្យាទិញ លក់ខ្សាច់នេះទៅឲ្យក្រុមហ៊ុន ឬ តតិយជនផ្សេងទៀតបានឡើយ បើគ្មានការឯកភាពយល់ព្រមជាលាយលក្ខណ៍អក្សរជាមុនពី ភាគី "ក" ជាដាច់ខាត។ ទោះជាយ៉ាងណាក៏ដោយ ភាគី "ខ" មានសិទ្ធិក្នុងការស្វែងរក និងសហការជាមួយដៃគូរបស់ខ្លួនដែលមានគុណវ្យាប័ន និងជំនាញបច្ចេកទេសច្បាស់លាស់លើការដឹកជញ្ជូន និងនាំចេញ ដើម្បីឲ្យដំណើរការនេះមានភាពល្អនៃដោយ ភាគី "ខ" ត្រូវជូនដំណឹងជាលាយលក្ខណ៍អក្សរជាមុនដល់ដំណើរការ ឬ សកម្មភាពនេះឲ្យមក ភាគី "ក" ។ ភាគី "ខ" ត្រូវទទួលខុសត្រូវចំពោះមុខ ភាគី "ក" រាល់សកម្មភាពរបស់ខ្លួនជាមួយដៃគូសហការដទៃទៀត ។

4.4. Party "B" shall not assign, sub-contract, or transfer this Agreement to another company or a third party without prior written approval from Party "A". However, Party "B" has the right to seek and cooperate with its partners who are qualified and have technical expertise in transportation and export, and thus Party "B" shall inform Party "A" in writing in advance of this activity in order to ensure smooth operations. Party "B" shall be liable to Party "A" for all activities of Party "B" with its partners.

ប្រការ ៥៖ អំពីការកែប្រែ និងបន្តកិច្ចព្រមព្រៀង

Clause 5: Amendment and Renewal of Agreement

ប្រការណាមួយនៃកិច្ចសន្យានេះអាចកែប្រែបាន លុះត្រាតែមានការឯកភាពជាលាយលក្ខណ៍អក្សរ និងចុះហត្ថលេខាដោយភាគីទាំងពីរជាមុន ។ ក្នុងអំឡុងពេល៣(បី) ខែមុនបញ្ចប់កិច្ចសន្យា គូភាគី ត្រូវជួបគ្នាដើម្បីប្រាប់ពីបំណងចង់បន្តកិច្ចសន្យា ក៏ដូចជាវិធីក្នុងការកាត់កងប្រាក់កក់ ដោយមិនឲ្យមានភាគីណា មានបន្ទុកនិងទម្ងន់លើភាគីផ្សេង។

Any provisions of this Contract may be amended only when there is prior written approval signed by both Parties. During the three (3) months before the end of the contract, the parties shall meet to indicate the intention or unwillingness to renew the contract, as well as the method of deducting the deposit without any burden on the other party.

ប្រការ ៦៖ អំពីប្រធានសក្តិ

Clause 6: Force Majeure

ក្នុងព្រឹត្តិការណ៍ដែលភាគីទាំងពីរ មិនអាចបំពេញកាតព្វកិច្ចរបស់ខ្លួនជាផ្នែក ឬទាំងស្រុងបានដោយសារករណីប្រធានសក្តិ នោះភាគីដែលយល់ថា មានករណីប្រធានសក្តិត្រូវធ្វើការជូនដំណឹងទៅភាគីម្ខាងទៀតតាមគ្រប់មធ្យោបាយ និងឲ្យបានឆាប់រហ័ស បន្ទាប់ពីព្រឹត្តិការណ៍នេះបានកើតឡើង ដោយបញ្ជាក់ពីមូលហេតុឲ្យបានច្បាស់លាស់ ។

In the event that both Parties cannot fulfill their obligations in whole or in part due to force majeure, the party experiencing the force majeure shall inform the other party by all means and as soon as possible after the force majeure has taken place.

ប្រការ ៧ ៖ ឈ្មោះ អ្នកស្នងបេកក និងអ្នកទទួលសិទ្ធិដោយស្របច្បាប់

Clause 7: Successor, Heir and Assignee

ករណី ភាគី "ក" និង/ឬ ភាគី "ខ" មិនអាចអនុវត្តសិទ្ធិ និងកាតព្វកិច្ចរបស់ខ្លួនបានដោយមូលហេតុបណ្តាល មកពីមរណភាព ពិការភាព ឬ អវត្តមាននៅក្នុងប្រទេស នោះរាល់សិទ្ធិ និងកាតព្វកិច្ចទាំងអស់របស់ភាគីនោះត្រូវប្រគល់ជូនសន្តតិជន ទាមទារ ឬ អ្នកស្នងបេកក ឬ តំណាងស្របច្បាប់ ឬសមាជិកហ៊ុនណាមួយរបស់ខ្លួនដោយស្វ័យប្រវត្តិ ។

In case Party "A" and/or Party "B" cannot exercise their rights and fulfill their obligations due to death, disability, or absence from the country, all the rights and obligations of the Parties shall be automatically granted to their successors, heirs, or legal representatives or shareholders.

ប្រការ ៨៖ ច្បាប់គ្រប់គ្រង និងការដោះស្រាយ

Clause 8: Governing Law and Dispute Settlement

កិច្ចព្រមព្រៀងនេះ ត្រូវគ្រប់គ្រងដោយច្បាប់នៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ហើយរាល់វិវាទដែលកើតមានទាក់ទងនឹងកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ ត្រូវធ្វើការពិភាក្សាករណីណោះស្រាយជាដំបូងដោយសន្តិវិធី មិត្តភាព និងការយោគយល់គ្នាខ្ពស់បំផុត មុននឹងត្រូវដោះស្រាយ តាមច្បាប់ជាធរមានរបស់កម្ពុជា និងដោយតុលាការនៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ។

This Agreement shall be governed by Cambodian laws and any disputes related to this Agreement shall be firstly resolved through peaceful friendly discussion with highest respect before it will be resolved in accordance with the applicable laws and by the court of Cambodia.

ប្រការ ៩៖ ភាសា និងការរក្សាទុកឯកសារ

Clause 9: Archived Documents

កិច្ចព្រមព្រៀងនេះធ្វើឡើងផ្លូវការជាភាសាខ្មែរ និង អង់គ្លេស ចំនួន ០៤ (បួន) ច្បាប់ ហើយត្រូវបានរក្សាទុក ០១ (មួយ) ច្បាប់ សម្រាប់ ភាគី "ក", ០១ (មួយ) ច្បាប់ សម្រាប់ភាគី "ខ", ស្ថាប័នពាក់ព័ន្ធ ០១ (មួយ) ច្បាប់ និង ០១ (មួយ) ច្បាប់សម្រាប់ទុកនៅការិយាល័យមេធាវី។ ករណីមានភាពខុសគ្នាត្រូវយកភាសាខ្មែរជាគោល ។

This Agreement is officially made in both Khmer and English in 4 (Four) copies. 1 (One) copy by Party "A", 1 (One) copy by Party "B", relevant institution 1 (One) copy, and 1 (One) copy by lawyer. In case are different, Khmer language shall prevail.

ប្រការ ១០៖ អនុវត្តន៍អនុវត្ត

Clause 10: Enforceability

១០.១. កិច្ចព្រមព្រៀង ឬ បទបញ្ញត្តិផ្សេងទៀត ដែលមានចែងក្រៅពីកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ ត្រូវបាត់ទុកជាមោឃៈ ដោយមិនអាចអនុវត្តបានឡើយ ។

10.1. Agreement or any other provision that is not consistent with this Agreement shall be null and void.

១០.២. កិច្ចព្រមព្រៀងនេះ មានអានុភាពអនុវត្តចាប់ពីកាលបរិច្ឆេទខាងលើ ជាពេលកាត់ទាំងពីរបានចុះហត្ថលេខាលើកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ។ គូភាគីពិតជាបានអាន បានពិនិត្យ និងបានយល់ព្រមគ្រប់ប្រការទាំងអស់នៅចំពោះមុខមេធាវី ។

10.2 This Agreement shall come into force on the above written date when the Parties have executed this Agreement. Both Parties have read, checked, and understood all the provisions in the presence of the attorney.

ហត្ថលេខា/SIGNATURE

តំណាងភាគី "ខ"

Representative of Party "B"



Mr. HUYNH MINH TAM

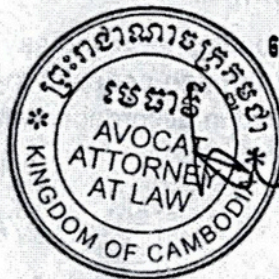
តំណាងភាគី "ក"

Representative of Party "A"



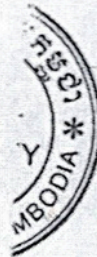
លោក ហាន់ ស៊ីណាត

Mr. HANN SINATH



មេធាវី/Attorney-at-Law

មេធាវី. គីន្ទ-សុដ្ឋិវ



Số: 25.0049/QĐ-INT

Ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận sản phẩm Cốt liệu xây dựng - Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa phù hợp với
QCVN 16:2023/BXD

**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Quyết định số 323 ngày 25/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc tổ chức đánh giá sự phù hợp.
- Căn cứ Quyết định số 24.01/QĐ-INT ngày 12/03/2024 Của Công ty cổ phần giám định Quốc Tế về việc ban hành các quy trình chứng nhận sản phẩm.
- Căn cứ Phiếu đăng ký chứng nhận hợp quy QCVN 16:2023/BXD số 25.0049.QC16.1.NK/INT ngày 05 tháng 05 năm 2025
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá của Công ty cổ phần giám định Quốc Tế ngày 08/05/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận sản phẩm nhập khẩu của **CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI** phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD.

Kiểu loại: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa

Xuất xứ: GLOBAL GREEN (CAMBODIA) CO., LTD - Cambodia

Điều 2. Giấy chứng nhận hợp quy chỉ có giá trị với sản phẩm theo giấy đăng ký. Thời hạn có hiệu lực từ ngày 08/05/2025 đến ngày 07/05/2026

Điều 3. Việc sử dụng giấy chứng nhận và dấu phù hợp phải tuân thủ các quy định của **Công ty cổ phần giám định Quốc Tế** được gửi kèm theo quyết định này. Int'lcontrol hoàn toàn không chịu trách nhiệm về việc sử dụng trái với các quy định này.

Điều 4. Trưởng Ban Chứng nhận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được chứng nhận;
- Lưu hồ sơ chứng nhận.

TUQ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Sơn Lâm



INTERNATIONAL CONTROL
SINCE 2005

HO: 107 Nguyễn Trung Thành, P.Hùng Vương, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng
RO: 241 Nguyễn Trọng Tuyển, P.08, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
BR: 003 A1 C/c A3 Phan Xích Long, P.07, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
Tax Code: 0200648052
Tel: 091 391 88 99 Email: giamdinhquocte@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY **◀CERTIFICATE▶**

Chứng nhận sản phẩm
CÓT LIỆU XÂY DỰNG

Số : 25.0049.QC16.1.NK/INT

Kiểu loại: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa

Đơn vị nhập khẩu

CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

Địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, Việt Nam

Nhà cung cấp

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) CO.,LTD

Địa chỉ: 205BC, Street 51, Sangkat, Boeung Keng Kang 1, Khan Chamkarmom, Phnom Penh, Cambodia.

Đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 số 16475-QSV được cấp ngày 01/07/2022

Phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia

QCVN 16:2023/BXD

Được phép sử dụng dấu hợp quy

Phương thức chứng nhận

Phương thức 1 –Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012

Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ

Quyết định số 25.0049/QĐ-INT

Ngày cấp: 08/05/2025

Ngày hết hạn: 07/05/2026

Tổ chức chứng nhận Int'lcontrol

Đại diện INT'LCONTROL

Phó Tổng Giám đốc



Trương Sơn Lâm

CHUYÊN NGHIỆP - KHÁCH QUAN - MINH BẠCH

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

Số: 948 /SXD-KT&VLXD
V/v miễn kiểm tra nhà nước về
chất lượng sản phẩm, hàng hóa
nhập khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH XNK Thắng Thắng Lợi

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp tiếp nhận Công văn số 01/ĐKSĐT/2025 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Công ty TNHH XNK Thắng Thắng Lợi về việc đề nghị miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với mặt hàng Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit silic).

Sau khi xem xét Hồ sơ xin miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu của Công ty, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp có ý kiến như sau:

1. Căn cứ xét đề nghị miễn giảm:

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Kết quả thẩm định Hồ sơ xin miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH XNK Thắng Thắng Lợi do Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng thẩm định.

2. Kết quả xét đề nghị miễn giảm:

- Tên Công ty: Công ty TNHH XNK Thắng Thắng Lợi.
- Mã số thuế: 1602191473.
- Địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.
- Với kiểu loại: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit silic); xuất xứ: GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD,

địa điểm khai thác cát: dọc sông MeKong tại khu vực xã K'am Samnar, huyện Leuk Dek, tỉnh Kandal và xã Kaoh Roka, huyện Peam Chor, tỉnh Prey Veng; khối lượng theo đơn đăng ký 1.000.000m³ (một triệu mét khối); mã hàng hóa nhập khẩu (HS) 2505.10.00.

Căn cứ Hồ sơ xin miễn giảm của Công ty TNHH XNK Thắng Thắng Lợi: sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 16:2023/BXD; mã HS 2505.10.00). Sản phẩm nêu trên của Công ty TNHH XNK Thắng Thắng Lợi được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày ký theo quy định.

3. Công ty TNHH XNK Thắng Thắng Lợi có trách nhiệm:

3.1. Định kỳ 03 tháng (*trước ngày 25 của tháng cuối trong kỳ báo cáo*), báo cáo tình hình nhập khẩu sản phẩm hàng hóa được miễn giảm kiểm tra kèm theo kết quả đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm. Nội dung báo cáo theo Khoản 1 Điều 7 tại Thông tư 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3.2. Trong thời hạn được miễn giảm kiểm tra, định kỳ 03 tháng, người nhập khẩu không báo cáo tình hình nhập khẩu kèm theo kết quả đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho cơ quan kiểm tra để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm hoặc trong thời hạn được miễn giảm kiểm tra quy định tại điểm c khoản 8 Điều 7 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn giảm kiểm tra.

Trên đây là ý kiến của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp, thông tin đến Công ty TNHH XNK Thắng Thắng Lợi biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp (để biết);
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng và Đơn vị thuộc Sở;
- Website Sở XD;
- Lưu: VT; KT&VLXD.đvx

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Ngọt



ក្រុមហ៊ុន គ្រូប៊ិន ហ្គ្រីន (ខេមបូឌា) អេនធឺជី ឌីវឡូបម៉ង់

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO.,LTD

អសយដ្ឋាន: ផ្ទះលេខ ២០៥បេស ផ្លូវ៥១ សង្កាត់បឹងកេងកង១

ខណ្ឌចំការមន រាជធានីភ្នំពេញ ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

VATTIN: K002-107029847

Add: No.205BC,St51 Sangkat Boeung Kengkang1, Khan

Chamkamorn,Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

INVOICE

From : KAORM SORMNOR, CAMBODIA

To : VIETNAM

Shipped on Board: PP6-8691

No : GG001-2025-TL

Date : 05-May-25

Telephone : 071 797 7777

Origin : Cambodia

Buyer's Name:

THANG THANG LOI IMPORT EXPORT CO., LTD

Add: No 181,Group 14, Residential Area Hamlet 1, Vinh Xuong Commune, Tan Chau Town, An Giang Province, Vietnam.

Tel:(+84)92 754 2222

Seller's Name:

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO.,LTD

Add: No.205BC,St51 Sangkat Boeung Kengkang1, Khan Chamkamorn

Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

No	Description	Quantity(M3)	Unit Price CFR (Metric M3)	Amount
1	RIVER SAND	1,124.00	\$ 6.00	\$ 6,744.00
TOTAL: CFR		1,124.00		\$ 6,744.00

SIGNATURE



CHEA SARITH



ក្រុមហ៊ុន គូប៊ិន ហ្គ្រីន (ខេមបូឌា) អេនធឺជី ឌីវឡូបម៉ង់

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO.,LTD

អសយដ្ឋាន: ផ្ទះលេខ ២០៥បេស សង្កាត់បឹងកេងកង១

ខណ្ឌចំការមន រាជធានីភ្នំពេញ ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

VATTIN: K002-107029847

Add: No.205BC,St51 Sangkat Boeung Kengkang1, Khan

Chamkamorn,Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

PACKING LIST

From : KAORM SORMNOR, CAMBODIA

To : VIETNAM

Shipped on Board: PP6-8691

No : GG001-2025-TL

Date : 05-May-25

Telephone : 071 797 7777

Origin : Cambodia

Buyer's Name:

THANG THANG LOI IMPORT EXPORT CO., LTD

Add: No 181,Group 14, Residential Area Hamlet 1, Vinh Xuong Commune, Tan Chau Town, An Giang Province, Vietnam.

Tel:(+84)92 754 2222

Seller's Name:

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO.,LTD

Add: No.205BC,St51 Sangkat Boeung Kengkang1, Khan Chamkamorn

Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

No	Description	Weight(MT)	Measurement(M3)
1	RIVER SAND	1,573.60	1,124.00
TOTAL: CFR		1,573.60	1,124.00

Note 1 Cubic Meter(m3)=1.4 Metric Ton(MT)

Value for Customs Purpose Only

SIGNATURE



CHEA SARITH

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai107151046331Số tờ khai đầu tiên

/0715104633

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra3DMã loại hìnhA11 6 [4]Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai2505

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khaiTHPHUOCDTMã bộ phận xử lý tờ khai00

Ngày đăng ký05/05/2025 12:07:20Ngày thay đổi đăng ký05/05/2025 13:56:43Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu

Mã1602191473

TênCÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

Mã bưu chính84

Địa chỉẤp 1, Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, An Giang

Số điện thoại0948779588

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

TênGLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD

Mã bưu chính

Địa chỉ# 205BC, STREET 51SANGKAT BOENG KENG KANG1KHAN CHAMKAR MONPHNOM PHENH

Mã nướcKH

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan

Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn

Địa điểm lưu kho49BBGBBHQCK THUONG PHUOC

Địa điểm dỡ hàngVNTHCCK THUONG PHUOC (DT)

Địa điểm xếp hàngKHZZZOTHER

Phương tiện vận chuyển

9999SA LAN

Ngày hàng đến05/05/2025

Ký hiệu và số hiệuPP6-8691

Số lượng1ZZ

Tổng trọng lượng hàng (Gross)1.573,6TNE

Số lượng container

Ngày được phép nhập kho đầu tiên

Mã văn bản pháp quy khácNM

Số hóa đơnA - GG001-2025-TL

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành05/05/2025

Phương thức thanh toánKC

Tổng trị giá hóa đơnA - CFR - USD -6.744

Tổng trị giá tính thuế174.130.080

Tổng hệ số phân bổ trị giá6.744 -

Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu

1-23-

4-5-

Mã phân loại khai trị giá6

Khai trị giá tổng hợp- -

Các khoản điều chỉnh

Phí vận chuyển- -

Phí bảo hiểmD - -

Mã tênMã phân loạiTrị giá khoản điều chỉnhTổng hệ số phân bổ

1- - -

2- - -

3- - -

4- - -

5- - -

Chi tiết khai trị giá

PHUONG THUC THANH TOAN T/T

Tên sắc thuếTổng tiền thuếSố dòng tổng

1VThuế GTGT17.413.008VND1

2VND

3VND

4VND

5VND

6VND

Tổng tiền thuế phải nộp17.413.008VND

Số tiền bảo lãnhVND

Tỷ giá tính thuếUSD-25.820

Mã xác định thời hạn nộp thuếD

Người nộp thuế1

Mã lý do đề nghị BPP

Phân loại nộp thuếA

Tổng số trang của tờ khai3

Tổng số dòng hàng của tờ khai1

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai

107151046331

Số tờ khai đầu tiên

/

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra

3D

Mã loại hình

A11 6 [4]

Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

2505

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai

THPHUOCDT

Mã bộ phận xử lý tờ khai

00

Ngày đăng ký

05/05/2025 12:07:20

Ngày thay đổi đăng ký

05/05/2025 13:56:43

Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Số đính kèm khai báo điện tử

1

2

3

Phần ghi chú

HĐSỐ: GGD-S/TTL/2025-01 ngày:20/02/2025 Hết hạn 20/02/2026,

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp	Số quản lý người sử dụng	00001
Phân loại chỉ thị của Hải quan		
Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /	
2	/ /	
3	/ /	
4	/ /	
5	/ /	
6	/ /	
7	/ /	
8	/ /	
9	/ /	
10	/ /	

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quan

Trưởng HQ Thường Phước

Ngày cấp phép

06/05/2025 18:20:41

Ngày hoàn thành kiểm tra

06/05/2025 18:18:24

Phân loại thẩm tra sau thông quan

Ngày phê duyệt BP

/ /

Ngày hoàn thành kiểm tra BP

/ /

Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu

Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)	Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1	/ /	~	/ /
	2	/ /	~	/ /
	3	/ /	~	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế		/ /		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	107151046331	Số tờ khai đầu tiên	/		
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Mã phân loại kiểm tra	3D	Mã loại hình	A11 6 [4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	2505
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		THPHUOCDT		Mã bộ phận xử lý tờ khai	00
Ngày đăng ký	05/05/2025 12:07:20	Ngày thay đổi đăng ký	05/05/2025 13:56:43	Thời hạn tái nhập/ tái xuất	

<01>			
Mã số hàng hóa	25051000	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận gi []
Mô tả hàng hóa	CÁT TỰ NHIÊN DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA (CÁT OXIT SILIC)		

Số của mục khai khoản điều chỉnh		Số lượng (1)	1.124	MTQ
Trị giá hóa đơn		Số lượng (2)	1.124	MTQ
Thuế nhập khẩu		Đơn giá hóa đơn	6 USD	MTQ
Trị giá tính thuế(S)	174.130.080 VND	Trị giá tính thuế(M)	-	
Số lượng tính thuế		Đơn giá tính thuế	154.920 - VND	- MTQ
Thuế suất A	0% - M	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế	VND	Nước xuất xứ	KH - CAMBOD- B01	
Số tiền miễn giảm	VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng				
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-			
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu				

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất VB901
	Trị giá tính thuế	174.130.080 VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất	10%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	17.413.008 VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

UBND TỈNH AN GIANG

SỞ XÂY DỰNG

Số: 1339/SXD-KT&QLĐTXD

V/v miễn kiểm tra nhà nước về
chất lượng sản phẩm, hàng hóa
nhập khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 01/ĐKSAG/2025 ngày 30/5/2025 của CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI về việc xin miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với mặt hàng Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit silic), sau khi xem xét Hồ sơ xin miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu của Công ty, Sở Xây dựng có ý kiến sau:

1. Căn cứ xét đề nghị miễn giảm:

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông báo Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu số 108/TB-SXD của Sở Xây dựng An Giang ngày 29/5/2025.

Căn cứ Thông báo Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu số 109/TB-SXD của Sở Xây dựng An Giang ngày 29/5/2025.

Căn cứ Thông báo Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu số 110/TB-SXD của Sở Xây dựng An Giang ngày 29/5/2025.

2. Kết quả xét đề nghị miễn giảm:

- Tên Công ty: CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI.
- Mã số thuế: 1602191473.
- Địa chỉ: Ấp 1, Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, Việt Nam.
- Với sản phẩm: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit silic); địa điểm sản xuất: Global Green (Cambodia) Energy Development Co.,ltd, Campuchia; Khối lượng theo đơn đăng ký: 994.971 m³; Mã số hàng hóa: 25051000.

Căn cứ Hồ sơ xin miễn giảm của CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI: sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 16:2023/BXD; mã HS 2505.10.00), sản phẩm nêu trên của CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày ký theo quy định.

3. CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI có trách nhiệm:

3.1. Định kỳ 03 tháng, báo cáo tình hình nhập khẩu sản phẩm hàng hóa được miễn giảm kiểm tra kèm theo kết quả đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho Sở Xây dựng An Giang để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm. Nội dung báo cáo theo Khoản 1 Điều 7 tại Thông tư 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

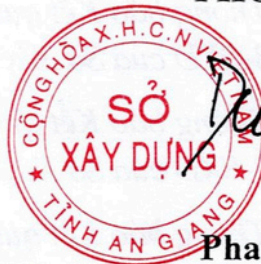
3.2. Trong thời hạn được miễn giảm kiểm tra, định kỳ 03 tháng, người nhập khẩu không báo cáo tình hình nhập khẩu kèm theo kết quả đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho cơ quan kiểm tra để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm hoặc trong thời hạn được miễn giảm kiểm tra quy định tại điểm c khoản 8 Điều 7 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn giảm kiểm tra.

Trên đây là ý kiến của Sở Xây dựng, thông tin đến CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI biết thực hiện./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Chi cục Hải Quan khu vực XX ;
- Ban GD sở;
- CVP sở;
- Website sở;
- Lưu: VT, KT&QLĐT XD, Long (3).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Duy Quang
Phan Duy Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

Vĩnh Xương, ngày 28 tháng 10 năm 2025

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
V/v: MUA BÁN CÁT XÂY DỰNG
GIỮA

CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

VÀ

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN HÒA HIỆP PHÁT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(Số 2810/HĐNT-TL-HHP-2025)

- Căn cứ bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017
- Căn cứ Luật Thương Mại được quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng hai bên:
Hôm nay, ngày 28 tháng 10 năm 2025

BÊN BÁN (GỌI TẮT LÀ BÊN A): **CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI**

Địa chỉ: Ấp 1, Xã Vĩnh Xương, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Mã số thuế: **1602191473**

Điện thoại:

Đại diện: Ông **HUỖNH MINH TÂM**

Chức Vụ:

Giám Đốc

Tài khoản số: 20257979 - EXIMBANK - PGD TÂN CHÂU

BÊN MUA (GỌI TẮT LÀ BÊN B): **CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN HÒA HIỆP PHÁT**

Địa chỉ: Ấp 3, Xã Vĩnh Xương, An Giang, Việt Nam.

Mã số thuế: **1602213977**

Điện thoại:

0916753999

Đại diện: **NGUYỄN VĂN HÒA**

Chức Vụ:

Giám Đốc

Tài khoản số:

Sau khi thỏa thuận, bản bạc hai bên thống nhất ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng gồm các điều khoản xây dựng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Theo hợp đồng nguyên tắc này, khi Bên B đồng ý mua, Bên A sẽ đồng ý bán cho bên B cát, chi tiết nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Tên mặt hàng cung cấp: cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit silic).
- 1.2. Nguồn gốc, qui cách chủng loại mặt hàng: Cát sông khai thác tự nhiên được nhập khẩu từ Campuchia.
- 1.3. Địa điểm giao hàng: tại Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang.
- 1.4. Khối lượng và giới hạn cung cấp: Tùy vào khả năng cung cấp của Bên A.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Chi tiết chủng loại: Theo đơn đặt hàng của Bên B được báo trước cho Bên A bằng điện thoại hoặc văn bản gửi qua email.

- Chi tiết giá cả: Tổng giá thanh toán được xác định căn cứ vào thông báo giá của Bên A theo từng thời điểm. Tổng giá thanh toán ghi trên hóa đơn gồm đơn giá, thuế GTGT 10%. Giá trên không bao gồm chi phí cạp cát sang mạn.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có thay đổi về giá, Bên A sẽ thông báo Bên B được biết, nếu Bên B đồng ý hai bên sẽ tiếp tục thực hiện bằng Phụ Lục Hợp Đồng. Giá trị thanh toán sẽ căn cứ vào giá của từng đợt giao nhận trên cơ sở ghi nhận thời điểm giá đã điều chỉnh. Nếu Bên B không đồng ý thì hai bên sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng trước thời hạn.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC MUA BÁN, GIAO NHẬN VÀ THANH TOÁN:

3.1- Phương thức giao nhận:

- Bên A sang mạn giao hàng qua phương tiện vận chuyển của Bên B tại địa điểm tập kết hàng của Bên A, khối lượng do hai bên kiểm tra đo đạc thực tế và kết hợp với hồ sơ kiểm định phương tiện theo từng phương tiện nhận cát.

- Trước khi nhận hàng, Bên B phải thông báo để Bên A sắp xếp cung cấp, đồng thời Bên A sẽ thông tin cho Bên B được biết về địa điểm cung cấp để thuận tiện cho Bên B trong điều động phương tiện nhận hàng.

- Khi đến nơi nhận hàng, Bên B phải tuân thủ theo thứ tự sắp xếp phương tiện nhận hàng của Bên A.

3.2-Phương thức mua bán và thanh toán:

- Hai bên mua bán trực tiếp tại nơi tập kết hàng của Bên A.
- Thống nhất không để phát sinh công nợ, Bên B thanh toán cho Bên A trước khi nhận hàng.
- Sau khi nhận tiền và giao xong từng chuyến hàng cho Bên B, Bên A sẽ lập hóa đơn GTGT 10% (Hóa đơn điện tử gửi đến Email của Bên B).

ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cung cấp hồ sơ pháp lý hợp chuẩn, hợp quy, kết quả kiểm định, ...còn hiệu lực có liên quan đến nguồn gốc, chất lượng của loại cát mà Bên B mua.
- Cung cấp cát đạt tiến độ, chất lượng, khối lượng theo qui định của hợp đồng và đúng lịch trình đã thông báo cho Bên B; báo cho bên B biết trước khi sà lan đến ít nhất 24h.
- Cử cán bộ trực suốt thời gian sang mạn để cùng Bên B kiểm tra, nghiệm thu, giao hàng .
- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc phải hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam
- Tự chịu trách nhiệm về ATLĐ phần thiết bị cũng như con người trong quá trình tổ chức thi công của đơn vị bên A.

4.2 Trách Nhiệm Của Bên B

- Phối hợp thường xuyên với Bên A để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình giao nhận.
- Thông báo thời gian nhận hàng để Bên A sắp xếp cung ứng.
- Nhận hàng đúng tiến độ, lịch trình Bên A đã thông báo.
- Chịu trách nhiệm cạp cát sang mạn qua phương tiện nhận cát của Bên B.
- Thanh toán tiền cho bên A đúng theo qui định hợp đồng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- Trong trường hợp tàu hút hoặc xáng cạp Bên A bị hỏng và không thể khắc phục ngay để tiến hành khai thác cát được thì phải báo cho bên B, có tin nhắn, gọi điện trực tiếp hoặc biên bản xác nhận. Thời gian đó không tính vào thời gian giao tàu hàng.
- Trường hợp do bất ổn chính trị từ bên nước bạn Campuchia cũng không được tính vào thời gian giao hàng
- Ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Việt Nam và Campuchia, mưa bão, gió quá to không thể sang mạn sẽ không tính vào thời gian giải phóng tàu cho Bên B.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản trong hợp đồng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hai bên.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có gì trở ngại phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng thảo luận giải quyết trên tinh thần hợp tác, trường hợp giải quyết không được, tranh chấp sẽ được chuyển cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng và ràng buộc của hai bên. Các phí liên quan đến tranh chấp do bên thua kiện chịu.

- Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản. Sau khi các bên hoàn thành các điều khoản ghi trên hợp đồng này thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A



HUYNH MINH TÂM

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN VĂN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

Vĩnh Xương, ngày 22 tháng 01 năm 2026

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

V/v: MUA BÁN CÁT XÂY DỰNG

GIỮA

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN HÒA HIỆP PHÁT

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TST



HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(Số 2201/HĐNT/HHP-TST-2026)

- Căn cứ bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017
- Căn cứ Luật Thương Mại được quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng hai bên:
Hôm nay, ngày 22 tháng 01 năm 2026

BÊN BÁN (GỌI TẮT LÀ BÊN A): CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN HÒA HIỆP PHÁT

Địa chỉ: Ấp 3, Xã Vĩnh Xương, Tỉnh An Giang, Việt Nam.

Mã số thuế: **1602213977**

Điện thoại:

0916753999

Đại diện: **NGUYỄN VĂN HÒA**

Chức Vụ:

Giám đốc

Tài khoản số: 20256666 - EXIMBANK – PGD TÂN CHÂU

BÊN MUA (GỌI TẮT LÀ BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TST

Địa chỉ: 58/96/17A Phan Chu Trinh, Phường Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế: **0318193378**

Điện thoại:

Đại diện: **TẠ CHIÊU TÀI**

Chức Vụ:

Giám đốc

Tài khoản số:

Sau khi thỏa thuận, bản bạc hai bên thống nhất ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng gồm các điều khoản xây dựng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Theo hợp đồng nguyên tắc này, khi Bên B đồng ý mua, Bên A sẽ đồng ý bán cho bên B cát, chi tiết nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Tên mặt hàng cung cấp: cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit silic).
- 1.2. Nguồn gốc, qui cách chủng loại mặt hàng: Cát sông khai thác tự nhiên được nhập khẩu từ Campuchia.
- 1.3. Địa điểm giao hàng: tại Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang.
- 1.4. Khối lượng và giới hạn cung cấp: Tùy vào khả năng cung cấp của Bên A.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Chi tiết chủng loại: Theo đơn đặt hàng của Bên B được báo trước cho Bên A bằng điện thoại hoặc văn bản gửi qua email.

- Chi tiết giá cả: Tổng giá thanh toán được xác định căn cứ vào thông báo giá của Bên A theo từng thời điểm. Tổng giá thanh toán ghi trên hóa đơn gồm đơn giá, thuế GTGT 10%. Giá trên không bao gồm chi phí cạp cát sang mạn.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có thay đổi về giá, Bên A sẽ thông báo Bên B được biết, nếu Bên B đồng ý hai bên sẽ tiếp tục thực hiện bằng Phụ Lục Hợp Đồng. Giá trị thanh toán sẽ căn cứ vào giá của từng đợt giao nhận trên cơ sở ghi nhận thời điểm giá đã điều chỉnh. Nếu Bên B không đồng ý thì hai bên sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng trước thời hạn.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC MUA BÁN, GIAO NHẬN VÀ THANH TOÁN:

3.1- Phương thức giao nhận:

- Bên A sang mạn giao hàng qua phương tiện vận chuyển của Bên B tại địa điểm tập kết hàng của Bên A, khối lượng do hai bên kiểm tra đo đạc thực tế và kết hợp với hồ sơ kiểm định phương tiện theo từng phương tiện nhận cát.

- Trước khi nhận hàng, Bên B phải thông báo để Bên A sắp xếp cung cấp, đồng thời Bên A sẽ thông tin cho Bên B được biết về địa điểm cung cấp để thuận tiện cho Bên B trong điều động phương tiện nhận hàng.

- Khi đến nơi nhận hàng, Bên B phải tuân thủ theo thứ tự sắp xếp phương tiện nhận hàng của Bên A.

3.2-Phương thức mua bán và thanh toán:

- Hai bên mua bán trực tiếp tại nơi tập kết hàng của Bên A.

- Thống nhất không để phát sinh công nợ, Bên B thanh toán cho Bên A trước khi nhận hàng.

- Sau khi nhận tiền và giao xong từng chuyến hàng cho Bên B, Bên A sẽ lập hóa đơn GTGT 10%

(Hóa đơn điện tử gửi đến Email của Bên B).

ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cung cấp hồ sơ pháp lý hợp chuẩn, hợp quy, kết quả kiểm định, ...còn hiệu lực có liên quan đến nguồn gốc, chất lượng của loại cát mà Bên B mua.
- Cung cấp cát đạt tiến độ, chất lượng, khối lượng theo qui định của hợp đồng và đúng lịch trình đã thông báo cho Bên B; báo cho bên B biết trước khi sả lan đến ít nhất 24h.
- Cử cán bộ trực suốt thời gian sang mạn để cùng Bên B kiểm tra, nghiệm thu, giao hàng.
- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc phải hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam
- Tự chịu trách nhiệm về ATLĐ phần thiết bị cũng như con người trong quá trình tổ chức thi công của đơn vị bên A.

4.2 Trách Nhiệm Của Bên B

- Phối hợp thường xuyên với Bên A để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình giao nhận.
- Thông báo thời gian nhận hàng để Bên A sắp xếp cung ứng.
- Nhận hàng đúng tiến độ, lịch trình Bên A đã thông báo.
- Chịu trách nhiệm cạp cát sang mạn qua phương tiện nhận cát của Bên B.
- Thanh toán tiền cho bên A đúng theo qui định hợp đồng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- Trong trường hợp tàu hút hoặc xáng cạp Bên A bị hỏng và không thể khắc phục ngay để tiến hành khai thác cát được thì phải báo cho bên B, có tin nhắn, gọi điện trực tiếp hoặc biên bản xác nhận. Thời gian đó không tính vào thời gian giao tàu hàng.
- Trường hợp do bất ổn chính trị từ bên nước bạn Campuchia cũng không được tính vào thời gian giao hàng
- Ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Việt Nam và Campuchia, mưa bão, gió quá to không thể sang mạn sẽ không tính vào thời gian giải phóng tàu cho Bên B.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản trong hợp đồng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hai bên.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có gì trở ngại phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng thảo luận giải quyết trên tinh thần hợp tác, trường hợp giải quyết không được, tranh chấp sẽ được chuyển cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng và ràng buộc của hai bên. Các phí liên quan đến tranh chấp do bên thua kiện chịu.

- Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản. Sau khi các bên hoàn thành các điều khoản ghi trên hợp đồng này thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A



NGUYỄN VĂN HÒA

ĐẠI DIỆN BÊN B



TẠ CHIÊU TÀI



ក្រុមហ៊ុន គ្រូប៊ិន ហ្គ្រីន (ខេមបូឌា) អេនធឺជី ធីអេនធឺអិល

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO.,LTD

អសយជ្ជានៈ ផ្ទះលេខ ២០៥បេសង ភូមិ៥១ សង្កាត់បឹងកេងកង១

ខណ្ឌចំការមន រាជធានីភ្នំពេញ ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

VATTIN: K002-107029847

Add: No.205BC,St51 Sangkat Boeung Kengkang1, Khan

Chamkamorn,Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

INVOICE

From : KAORM SORMNOR, CAMBODIA

To : VIETNAM

Shipped on Board: PP6-8684

No : GG216-2026-TL

Date : 26-Jan-26

Telephone : 071 797 7777

Origin : Cambodia

Buyer's Name:

THANG THANG LOI IMPORT EXPORT CO., LTD

Add:Hamlet 1, Vinh Xuong Commune, An Giang Province, Vietnam.

Tel:(+84)94 877 9588

Seller's Name:

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO.,LTD

Add: No.205BC,St51 Sangkat Boeung Kengkang1, Khan Chamkamorn

Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

No	Description	Quantity(M3)	Unit Price CFR (Metric M3)	Amount
1	RIVER SAND	1,006.00	\$ 6.00	\$ 6,036.00
TOTAL CFR AT K'AM SAMNAR - THUONG PHUOC OR VINH XUONG (POINT O)		1,006.00		\$ 6,036.00

SIGNATURE



CHEA SARITH



ក្រុមហ៊ុន គូប៊ិន ហ្គ្រីន (ខេមបូឌា) អេនធឺជី ឌីវឡុបម៉ិន
GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO.,LTD
អសយដ្ឋាន: ផ្ទះលេខ ២០៥បេស សង្កាត់បឹងកក់ខេត្តកម្ពុជា
ខណ្ឌបំណាច់ រាជធានីភ្នំពេញ ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា
VATTIN: K002-107029847
Add: No.205BC,St51 Sangkat Boeung Kengkang1, Khan
Chamkamorn,Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

PACKING LIST

From : KAORM SORMNOR, CAMBODIA
To : VIETNAM
Shipped on Board: PP6-8684

No : GG216-2026-TL
Date : 26-Jan-26
Telephone : 071 797 7777
Origin : Cambodia

Buyer's Name:

THANG THANG LOI IMPORT EXPORT CO., LTD
Add: Hamlet 1, Vinh Xuong Commune, An Giang Province, Vietnam.
Tel: (+84)94 877 9588

Seller's Name:

GLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO.,LTD
Add: No.205BC,St51 Sangkat Boeung Kengkang1, Khan Chamkamorn
Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

No	Description	Weight(MT)	Measurement(M3)
1	RIVER SAND	1,408.40	1,006.00
TOTAL CFR AT K'AM SAMNAR - THUONG PHUOC OR VINH XUONG (POINT O)		1,408.40	1,006.00

Note : 1 Cubic Meter (m3) = 1.4 Metric Ton (MT)

Value for Customs Purpose Only

SIGNATURE



CHEA SARITH

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 26 tháng 01 năm 2026

Ký hiệu: 1C26TTL

Số: 00000209

Mã CQT: 0060706F8304D047C0B1FF98AA10763156

CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

Mã số thuế: 1602191473

Địa chỉ: ấp 1, Xã Vĩnh Xương, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại:

Số tài khoản: 20257979 - EXIMBANK - PGD TÂN CHÂU

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN HÒA HIỆP PHÁT

Mã số thuế: 1602213977

Địa chỉ: Ấp 3, Xã Vĩnh Xương, Tỉnh An Giang, Việt Nam.

Căn cước công dân:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (Cát oxit silic), nhập khẩu Campuchia	M3	1.006	159.000	159.954.000
	Sà lan : PP6.8684				
	INVOICE : GG216				
Cộng tiền hàng:					159.954.000
Thuế suất GTGT:		10%	Tiền thuế GTGT:		15.995.400
Tổng tiền thanh toán:					175.949.400
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG LỢI

Ký ngày: 26/01/2026

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu: PKFMI BNZD0P

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhân hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 27 tháng 01 năm 2026

Ký hiệu: 1C26THH

Số: 00000198

Mã CQT: 00D8A3BCEBBC574646AC86EEF042BB2C79

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN HÒA HIỆP PHÁT

Mã số thuế: 1602213977

Địa chỉ: Ấp 3, Xã Vĩnh Xương, An Giang

Điện thoại:

Số tài khoản: 20256666 - EXIMBANK - PGD TÂN CHÂU

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TST

MST/CCCD chủ hộ: 0318193378

Địa chỉ: 58/96/17A Phan Chu Trinh, Phường Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CCCD người mua:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản:

SIT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit silic) nhập khẩu campuchia SÀ LAN: PP6-8684 INVOICE : GG216	M3	1.006	161.000	161.966.000
Cộng tiền hàng:					161.966.000
Thuế suất GTGT:		10%	Tiền thuế GTGT:		16.196.600
Tổng tiền thanh toán:					178.162.600
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu một trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

**Ký bởi: CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN
HÒA HIỆP PHÁT**

Ký ngày: 27/01/2026

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu: W1FMI756V RD

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhân hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C26TAA

Số (No.): 23

Ngày (Date) 27 tháng (month) 01 năm (year) 2026

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TST

Mã số thuế (Tax code): 0318193378

Địa chỉ (Address): 58/96/17A Phan Chu Trinh, Phường Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam



Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG UYÊN THÀNH

Mã số thuế (Tax code): 2001374192

Địa chỉ (Address): Số 02, ấp 1, Xã Trí Phải, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (Cát oxit silic) nhập khẩu Campuchia	m3	1.006	172.727	173.763.362
2	Salan PP6-8684				0
3	Invoice: GG216				0
Cộng tiền hàng (Sub total):					173.763.362
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%				Tiền thuế GTGT (VAT amount):	17.376.336
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					191.139.698
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Một trăm chín mươi một triệu một trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG TST
Ký ngày: 27- 01- 2026

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 00CDEEAFE1F45C4AC5A0956A7F10D48930

Trang tra cứu : <http://0318193378hd.easyinvoice.com.vn> Mã tra cứu : G63TPMWUN

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai10792486575Số tờ khai đầu tiên/0792486575

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra2Mã loại hìnhA11 6 [4]Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai2505

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khaiVXUONGAGMã bộ phận xử lý tờ khai00

Ngày đăng ký26/01/2026 11:20:57Ngày thay đổi đăng kýThời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu

Mã1602191473

TênCÔNG TY TNHH XNK THẮNG THẮNG Lợi

Mã bưu chính84

Địa chỉẤp 1, Xã Vinh Xương, An Giang

Số điện thoại0948779588

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

TênGLOBAL GREEN (CAMBODIA) ENERGY DEVELOPMENT CO., LTD

Mã bưu chính

Địa chỉ# 205BC, STREET 51SANGKAT BOENG KENG KANG1

Mã nướcKHAN CHAMKAR MONPHNOM PHENH

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan		Mã nhân viên Hải quan	
Số vận đơn	Địa điểm lưu kho	50BDR01	CK QT VINH XUONG R
1	Địa điểm dỡ hàng	VNVXG	CK QT VINH XUONG (AG)
2	Địa điểm xếp hàng	KHZZZ	K'AM SAMNAR
3	Phương tiện vận chuyển		
4		9999	SA LAN - PP6-8684
5	Ngày hàng đến		26/01/2026
Số lượng1 ZZ	Ký hiệu và số hiệu		
Tổng trọng lượng hàng (Gross)1.408,4 TNE		PP6-8684	
Số lượng container	Ngày được phép nhập kho đầu tiên		
	Mã văn bản pháp quy khác		NN

Số hóa đơnA - GG216-2026-TL

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành26/01/2026

Phương thức thanh toánKC

Tổng trị giá hóa đơnA - CFR - USD -6.036

Tổng trị giá tính thuế157.424.916

Tổng hệ số phân bố trị giá6.036 -

Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu			
1 NN02 - 1339/SXD-KT&QLDXTXD	2 -	3 -	
4 -	5 -		
Mã phân loại khai trị giá6			
Khai trị giá tổng hợp	- -		
Các khoản điều chỉnh			
Phí vận chuyển- -			
Phí bảo hiểmD - -			
Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bố
1 -	-	-	
2 -	-	-	
3 -	-	-	
4 -	-	-	
5 -	-	-	

Chi tiết khai trị giá

PTTT: T/T; HDSỐ: GGD-S/TTL/2025-01 ngày:20/02/2025 Hết hạn 20/02/2026; PL SỐ 01 NGÀY 21/02/2025; PL SỐ 02 NGÀY 09/08/2025; PL SỐ 03 NGÀY 24/10/2025; PL SỐ 04 NGÀY 19/12/2025; PL SỐ 05 NGÀY 6/1/2026;

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng			
1 V Thuế GTGT	15.742.492 VND	1	Tổng tiền thuế phải nộp	15.742.492 VND	
2	VND		Số tiền bảo lãnh	VND	
3	VND		Tỷ giá tính thuế	USD -	26.081
4	VND			-	
5	VND			-	
6	VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	D	Người nộp thuế 1
			Mã lý do đề nghị BP		Phân loại nộp thuế A
		Tổng số trang của tờ khai	3	Tổng số dòng hàng của tờ khai	1

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	107924865750	Số tờ khai đầu tiên	/
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng			
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11 6 [4]
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	VXUONGAG	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	2505
Ngày đăng ký	26/01/2026 11:20:57	Mã bộ phận xử lý tờ khai	00
Số đính kèm khai báo điện tử	1	Ngày thay đổi đăng ký	
Phần ghi chú		Thời hạn tái nhập/ tái xuất	

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp		Số quản lý người sử dụng	00210
Phân loại chỉ thị của Hải quan			

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quan	Trưởng HQ CK Vinh Xuong
Ngày cấp phép	26/01/2026 12:44:02
Ngày hoàn thành kiểm tra	26/01/2026 12:41:30
Phân loại thẩm tra sau thông quan	
Ngày phê duyệt BP	/ /
Ngày hoàn thành kiểm tra BP	/ /
Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu	
Tổng số tiền thuế chậm nộp	

2

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)			
Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1	/ /	~ / /
	2	/ /	~ / /
	3	/ /	~ / /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế		/ /	

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	107924865750	Số tờ khai đầu tiên	/
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng			
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11 6 [4]
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	2505
Ngày đăng ký	26/01/2026 11:20:57	Mã bộ phận xử lý tờ khai	00
		Ngày thay đổi đăng ký	Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<01>

Mã số hàng hóa	25051000	Mã quản lý riêng		Mã phân loại tái xác nhận giá	[]
Mô tả hàng hóa	CÁT TỰ NHIÊN DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA (CÁT OXIT SILIC)				

Số của mục khai khoản điều chỉnh		Số lượng (1)	1.006	MTQ
Trị giá hóa đơn	6.036	Số lượng (2)	1.408,4	TNE
Thuế nhập khẩu		Đơn giá hóa đơn	6 USD	MTQ
Trị giá tính thuế(S)	157.424.916 VND	Trị giá tính thuế(M)	-	
Số lượng tính thuế		Đơn giá tính thuế	156.486 - VND	- MTQ
Thuế suất A	0%	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế	VND	Nước xuất xứ	KH - CAMBOD - B01	
Số tiền miễn giảm	VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng				
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-			
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu				

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất	VB901
	Trị giá tính thuế	157.424.916 VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất	10%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	15.742.491,6 VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 30/05/2026/TST-T&H79

V/v: Cung cấp vật liệu cát san lấp

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung số 62/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 05 năm 202 , tại Công Ty đại diện các bên gồm có:

BÊN Bán (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TST

Địa chỉ: 58/96/17A Phan Chu Trinh, Phường Bình Thạnh, TP.HCM

Mã số thuế: 0318193378

Đại diện: TẠ CHIÊU TÀI Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản: 393999228 Tại Ngân Hàng ACB - CN Tùng Thiên Vương

BÊN Mua (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Địa chỉ: Số 33, Đường A8, Phường Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0319573421

Đại diện: NGUYỄN CHÍ TÍNH

Chức vụ: Phó Giám Đốc

Tài khoản: 191777739 Ngân hàng: MB Bank

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán vật liệu đất san lấp mặt bằng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý cung cấp vật liệu cát san lấp (cát campuchia)

1.1. *Chủng loại, khối lượng, đơn giá:*

STT	Chủng loại	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	ĐVT Đơn giá (VNĐ/M ³)
1	Cát San lấp tạp chất ≤15%	m3	500.000	Theo phụ lục hợp đồng

Đơn giá nêu trên là đơn giá đã bao gồm: thuế GTGT theo quy định nhà nước

1.2. *Khối lượng:* Theo từng đơn đặt hàng cụ thể được hai bên xác nhận.

Khối lượng thanh toán/quyết toán là khối lượng thực tế bên B cung cấp đạt yêu cầu được hai bên xác nhận nghiệm thu.

1.3. *Quy cách, chất lượng hàng hóa:*

Vật liệu đúng nguồn gốc, xuất xứ, có đầy đủ giấy tờ pháp lý hợp pháp và đảm bảo các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và được bên A chấp nhận mua cung cấp phục vụ thi công.

Vật liệu Bên B cấp cho Bên A phải đảm bảo đúng số lượng, chất lượng theo yêu cầu của Bên A.

Bên A sẽ tổ chức kiểm tra chất lượng vật liệu, nếu không đạt Bên A có quyền từ chối nhận hàng. Hàng hóa do bên B cung cấp phải được thí nghiệm đạt yêu cầu của dự án.

Bên B cung cấp hồ sơ nguồn gốc vật liệu cho bên A (bản chứng thực).

Bên B cam kết, chịu trách nhiệm với bên A và trước pháp luật về Vật liệu cung cấp cho bên A thuộc sở hữu hợp pháp của bên B và không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp liên quan đến bên thứ ba nào.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

2.1. *Thời gian, địa điểm giao hàng*

Thời gian giao hàng hóa theo yêu cầu cụ thể từng Đơn đặt hàng của Bên A.

Bên A sẽ gửi Đơn đặt hàng cho bên B bằng văn bản hoặc một hình thức khác phù hợp (email, điện thoại,...). Đơn đặt hàng có các nội dung cơ bản như: Chủng loại, số lượng, thời gian giao nhận...

- Tiến độ thực hiện giao hàng:

+ Bên A sẽ thông báo cụ thể cho Bên B về khối lượng từng loại vật tư và thời gian nhận hàng vào thời điểm trong đơn đặt hàng gửi Bên B. Bên B ký xác nhận và gửi lại cho Bên A.

+ Bên B phải giao hàng cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng của bên A.

2.2. Địa điểm giao hàng:

Bên B cung cấp hàng hóa cập mạn đến bãi tập kết thi công Dự án Vincom Cần giờ thuộc bên A chỉ định.

2.3 Kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa giao nhận

Bên A sẽ cử người kiểm tra khối lượng và xác nhận chứng từ giao nhận cho bên B.

Khối lượng thực tế hai bên giao nhận được xác định bằng cách đo khối hình học theo từng tàu.

Mỗi chuyến tàu đều phải có hình ảnh chụp nơi đi, nơi đến, thể hiện rõ thời gian, địa điểm và biển số các tàu vận chuyển đất.

Mỗi lô hàng giao nhận phải được đại diện hợp pháp của hai bên ký xác nhận vào biên bản giao nhận hàng. Biên bản này là cơ sở cho việc đối chiếu thanh/quyết toán.

Hai bên thống nhất giao nhận hàng kể cả ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật.

Việc giao hàng của Bên B chỉ được coi là hoàn thành khi Bên A nhận được đầy đủ chứng từ hàng hóa theo đúng đơn đặt hàng.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN

3.1. Hình thức thanh toán: chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.

3.2 Sau khi ký hợp đồng bên A cọc cho bên B với số tiền tương đương 200.000.0000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng chẵn).

Thu hồi tiền cọc:

Tiền tạm ứng Đặt cọc sẽ được thu hồi bằng cách khấu trừ vào các kỳ thanh toán đợt sau cùng của hợp đồng Và được thanh lý hợp đồng.

Phương thức thanh toán:

Thanh toán hằng ngày từng chuyến sà lan khi bên B làm khối lượng xác nhận của các bên thì bên A thanh toán cho bên B khi nhận đủ số lượng và hóa đơn thanh toán của bên B.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

a) Phương thức nghiệm thu:

- Tính khối lượng trên cơ sở sau:

+ Tính khối lượng thực tế theo sà lan.

+ Thông tin chi tiết thời gian xe vào và ra công trình

b) Đồng tiền và hình thức thanh toán

1421
IG T
JHH
JU T
H
O' H
181
CON
COP
TUX
TS
HANH

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thời gian giao hàng: Trong vòng 10 - 20 ngày kể từ ngày hai bên đã hoàn tất các thủ tục tài chính xong thì bên B lên kế hoạch ngày giao hàng và thông báo cho bên A để bên A sắp xếp nhân sự nghiệm thu và bố trí phương tiện sà lan của bên A để nhận hàng.

3.3. Hồ sơ thanh toán, quyết toán bao gồm:

- + Đề nghị thanh toán từng đợt, quyết toán đợt cuối cùng;
- + Bảng tổng hợp khối lượng có xác nhận của hai bên, kèm hình ảnh theo phiếu vận chuyên, giao nhận có chữ ký của hai bên.
- + Bảng giá trị khối lượng;
- + Hóa đơn GTGT tương ứng 100% giá trị nghiệm thu thanh toán từng đợt;
- + Hồ sơ pháp lý của vật liệu và chứng từ của vật liệu cung cấp.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

Cử cán bộ có trách nhiệm theo dõi, xác nhận khối lượng cung cấp, phiếu giao nhận vật liệu cho bên B trong quá trình thực hiện công việc. Tạo điều kiện để phương tiện giao hàng bên B tiếp cận điểm giao hàng.

Trường hợp Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát yêu cầu lấy mẫu vật liệu để thí nghiệm, bên A được quyền yêu cầu bên B phối hợp thực hiện và tham gia chứng kiến thí nghiệm hiện trường mẫu thử.

Bên A có quyền từ chối nhận hàng đối với các phương tiện không chấp hành đúng các nội quy và quy định tại cảng.

Thanh toán cho bên B theo quy định tại Điều 3 hợp đồng này khi bên B thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp bên A không thanh toán đúng hạn, bên B có quyền ngưng cung cấp vật tư.

Bên B phải cử người đến nhận lại số hàng giao sai quy cách, chất lượng trong thời hạn giao hàng và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do vi phạm Hợp đồng ảnh hưởng đến công việc của bên A.

Trường hợp bên B tự ý dừng thực hiện hợp đồng, hoặc hủy bỏ hợp đồng, đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không do lỗi của bên A, hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào trong hợp đồng này mà bên B không khắc phục được trong thời hạn bên A yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và từ chối thanh toán cho bên B mà không chịu bất cứ nghĩa vụ tài chính nào. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

Bên B cam kết có đủ năng lực, điều kiện, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và có đủ chấp thuận/phê duyệt nội bộ cần thiết để ký kết và thực hiện hợp đồng.

Bên B bảo đảm thực hiện việc vận chuyển đúng thời gian và đáp ứng khối lượng thực hiện theo yêu cầu của bên A. Bên B không được từ chối cung cấp, vận chuyển khi có yêu cầu tăng cường số lượng chuyển vận chuyển hoặc bổ sung phương tiện vận chuyển để kịp thời đáp ứng nhu cầu phục vụ thi công của dự án kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Chuẩn bị phương tiện để cung cấp vật liệu kịp tiến độ đúng quy định hợp đồng.

Bên B phải đảm bảo cung cấp đủ khối lượng cho bên A theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng. Trong trường hợp đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu dự án, bên B không được từ chối mà phải cung cấp để bên A kịp thời thi công phù hợp với tiến độ của gói thầu.

Bên B tự chịu trách nhiệm pháp lý, tính hợp pháp của nguồn vật liệu xây dựng mua bán theo hợp đồng này. Mọi tranh chấp liên quan tới nguồn gốc, tính pháp lý liên quan làm ảnh hưởng tới tiến độ cung cấp cho Bên A thì Bên B phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường bằng tiền tương ứng toàn bộ giá trị hàng hóa vi phạm cho bên A.

Ngay khi ký hợp đồng và hai bên hoàn tất thủ tục tài chính xong thì bên B phải cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý nguồn gốc hợp pháp của vật liệu cung cấp cho bên A (bản sao chứng thực 02 bộ).

Cử cán bộ có trách nhiệm phối hợp với bên A để điều hành công việc và theo dõi xác nhận nghiệm thu khối lượng thực hiện. Mở sổ theo dõi và lập phiếu xác nhận khối lượng cung cấp có ký xác nhận của hai bên.

Bên B phải tự mua bảo hiểm cho người, phương tiện vận chuyển, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba ... theo quy định của pháp luật liên quan. Tự chịu trách nhiệm về an toàn khi bốc xúc giao hàng lên phương tiện vận chuyển của Bên A. Tuân thủ đúng theo những nội quy, quy định tại công trường, an ninh trật tự và an toàn lao động trong quá trình vận chuyển, tập kết vật liệu.

Cung cấp hóa đơn GTGT hợp lệ, hồ sơ thanh toán các đợt đầy đủ.

Sau khi ký kết hợp đồng, bên B không được tự ý ngừng/ chấm dứt thực hiện hợp đồng mà không có sự đồng ý của bên A trừ trường hợp bất khả kháng hoặc lỗi của bên A là điều kiện tạm ngừng hợp đồng như đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Nếu vi phạm bên B sẽ bị phạt 5% giá trị đơn hàng đồng thời hoàn trả lại toàn bộ khoản tiền tạm ứng của bên A và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra.

Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng, giao không đúng tiến độ yêu cầu của bên A trong mỗi đơn hàng thì bên B phải chịu phạt vi phạm 2% giá trị đơn hàng vi phạm cho mỗi



ngày chậm. Thời gian chậm không quá 05 ngày. Quá thời hạn trên bên A có quyền chấm dứt hợp đồng, bên B phải chịu phạt theo quy định của hợp đồng này và bồi thường toàn bộ thiệt hại

Có trách nhiệm bảo mật tài liệu và thông tin liên quan tới dự án. Không được chuyển giao công việc cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà chưa được sự chấp thuận của bên A.

Người tham gia thực hiện hợp đồng này không được cung cấp thông tin, quay phim, ghi hình, chụp ảnh bất kỳ thông tin nào liên quan đến dự án bên A.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh

2. Số lượng Trọng tài viên là ba.

3. Địa điểm giải quyết tranh chấp là TP. HCM.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều, khoản quy định tại Hợp đồng và/hoặc Phụ lục Hợp đồng.

Thông báo giá có xác nhận của bên A, Biên bản giao nhận hàng hóa, Phiếu vận chuyển, giao nhận vật tư có xác nhận của hai bên, biên bản đối chiếu công nợ và các văn bản khác có xác nhận đại diện hợp pháp hai bên được xem như Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý sau 20 ngày khi các Bên thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ của mình mà không bên nào có ý kiến gì khác.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện/.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Tạ Chiêu Tài

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lhi' Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 07 năm 2026

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 26.07.2026/HĐNT/MTP-TH79

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được quốc hội khóa XI thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.

• *Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;*

Hôm nay, ngày 26 tháng 07 năm 2026, tại địa chỉ văn phòng Công Ty TNHH Thương Mại Vận Tải Minh Tuấn Phát, chúng tôi bao gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Địa chỉ : 33 đường A8, Phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện : Ông **Nguyễn Chí Tính**

Chức vụ: Phó Giám đốc

Mã số thuế : 0319573421

Số điện thoại : 0917777394

Email :

Số tài khoản : 86573979 Ngân hàng Techcombank – CN Phường Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh

Theo Giấy ủy quyền số 01/2026/GUQ/T&H79 ký ngày 04/06/2026

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH TUẤN PHÁT

Địa chỉ : Số 177 Tỉnh lộ 915, Ấp Sóc Tro Dưới, Xã Lưu Nghiệp Anh, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Đại diện : Ông **Kim Hải Đăng**

Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế : 2100712452

Số điện thoại :

Email :

Số tài khoản : 070157476953 Tại Ngân hàng Sacombank

Cùng bản bạc thống nhất đưa ra các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ ĐƠN GIÁ:

1.1. Nội dung:

Bên B đồng ý bán cho bên A cát dùng cho việc san lấp và xây dựng tại bãi của bên A

1.2. Đơn giá và khối lượng:

- Đơn giá : 230.000đ/m³(hai trăm ba mươi nghìn đồng trên khối)

- Khối lượng tạm tính 100.000m³(một trăm nghìn khối)

- Thuế giá trị gia tăng: Theo quy định của Nhà nước vào từng thời điểm phát sinh.

ĐIỀU 2. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có giá trị trong vòng 01 năm kể từ ngày ký (24/07/2026 đến ngày 24/07/2027), sau thời gian trên hợp đồng không còn hiệu lực. Tuy theo nhu cầu của hai bên sẽ thỏa thuận ký phụ lục hợp đồng để gia hạn hợp đồng sau khi hợp đồng này hết hiệu lực.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG HÓA

2.1. Phương thức giao nhận:

Giao hàng hóa

- Bên B phải giao hàng theo thời gian và địa điểm hai bên đã thỏa thuận theo từng lần phát sinh.

- Bên A cung cấp đơn hàng qua tin nhắn điện thoại hoặc zalo hoặc email cho bên B về số lượng, thời gian giao – nhận cho bên B trước khi đến ít nhất 6 tiếng đồng hồ, nếu không thông báo bên B sẽ không cấp hàng.

Nhận hàng hóa

- Khi bên B đã giao hàng hóa theo đúng hẹn, thì bên A phải có trách nhiệm nhận hàng và kiểm tra chất lượng hàng hoá. Xác nhận đã nhận hàng trong trường hợp chất lượng vật liệu xây dựng không xảy ra vấn đề gì. Nếu bên B giao hàng không đúng như đã thỏa thuận thì bên A cần lập biên bản trước khi nhận hàng và yêu cầu bên B xử lý lại trong thời hạn 03 ngày.

ĐIỀU 4. THANH TOÁN:

4.1. Hồ sơ thanh toán:

Hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng thực tế theo từng tàu (xà lan) và lập, ký xác nhận biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị hàng hóa.

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu đã được hai bên xác nhận, Bên B xuất hóa đơn GTGT cho bên A và Bên A có trách nhiệm thanh toán sau khi nhận được hóa đơn GTGT hợp lệ.

4.2. Phương thức thanh toán:

- Hồ sơ thanh toán như sau:

- + Biên bản nghiệm thu khối lượng – giá trị;
- + Đối chiếu công nợ giữa hai bên (có đầy đủ chữ ký);
- + Giấy đề nghị thanh toán;
- + Hoá đơn GTGT theo quy định.

- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

5.1 Trách nhiệm của bên A

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Bên A cử cán bộ chốt khối lượng nghiệm thu thực tế theo từng tàu (xà lan) với B.

- Tổ chức nhận hàng kịp thời khi bên B giao hàng. Có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa của Bên B cung cấp không đảm bảo chất lượng.

- Có trách nhiệm phối hợp với bên B nghiệm thu khối lượng cho Bên B theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo đúng như thỏa thuận.

- Bên A có trách nhiệm bảo quản sử dụng các chứng từ bên B cung cấp liên quan đến hợp đồng này như phiếu xuất kho, hóa đơn. Nếu bên A sử dụng các chứng từ này phục vụ vấn đề khác ngoài hợp đồng làm ảnh hưởng đến bên B thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Khi phương tiện của bên B đến điểm cập mạn phải xử lý trong 24h nếu quá 24h sẽ chịu phạt 7.000.000đ/ngày/phương tiện

5.2 Trách nhiệm của bên B

- Thực hiện đúng các điều khoản có trong hợp đồng.

- Bên B cử cán bộ chốt khối lượng nghiệm thu thực tế theo từng tàu (xà lan) với A. Bên B có trách nhiệm giao hàng tới địa điểm bên A yêu cầu và khối lượng nghiệm thu là khối lượng không đổi để làm căn cứ thanh toán.

- Cung cấp đầy đủ các chứng từ, giấy tờ liên quan đến nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa (giấy phép kinh doanh, giấy phép khai thác, Hợp đồng mua bán giữa Bên B và Mỏ cát, giấy phép mỏ, hóa đơn)

- Đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hóa đơn, chứng từ mà bên B cung cấp cho bên A là hợp pháp theo quy định Nhà nước.

- Hàng hóa phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc và được phép khai thác theo quy định của Nhà Nước.

- Giao hàng theo đúng chủng loại, quy cách, chất lượng, đúng thời gian, địa điểm và đầy đủ theo đặt hàng của bên A.

- Xuất hoá đơn GTGT cho bên A.

- Có quyền từ chối cung cấp hàng cho bên A nếu bên A không tuân thủ theo các điều khoản đã quy định.

- Trong trường hợp không cung cấp được hàng do cấm mỏ hoặc yếu tố khách quan thì bên B phải gửi thông báo trước cho bên A từ 03 - 05 ngày để hai thống nhất ý kiến.

- Đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu bên A vi phạm các điều khoản tại hợp đồng.

ĐIỀU 6. BẤT KHẢ KHÁNG

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi có sự cố xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng cũng phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Khi hai bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ trong hợp đồng và làm biên bản thanh lý hợp đồng.

- Khi việc thực hiện hợp đồng không mang lại lợi ích cho các bên.

- Khi một bên vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về vi phạm đó của bên không vi phạm.

- Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung đều phải được hai bên đồng ý lập phụ lục hợp đồng, có chữ ký của đại diện hợp pháp hai bên. Phụ lục hợp đồng là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

- Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiện 02 lần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau 02 lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ngày 24 tháng 07 năm 2026 được làm thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

Đại diện bên A

Đại diện bên B



Kim Hải Đăng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ BẾN BÃI

Hôm nay, ngày 17 tháng 07 năm 2026, tại Công ty TNHH Đầu Tư T&H 79 chúng tôi gồm có:

1. Bên cho thuê bến bãi (Bên A): CÔNG TY TNHH VIỆT HÙNG

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Lũy - Chức danh: Giám đốc
- MST: 1300407567
- Trụ sở chính: ấp 6A (Thửa Đất Số 211-212-223-225-1231; tờ bản đồ số 02), Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long.
- Số điện thoại: 02753935777

2. Bên thuê bãi (Bên B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

- Người đại diện: Ông Nguyễn Chí Tính - Chức danh: Phó Giám đốc
- MST: 0319573421
- Trụ sở chính: số 33, đường A8, phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 091.7777.394

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thuê bến bãi theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Đặc điểm chính của bãi:

Địa chỉ bãi: ấp 6A (Thửa Đất Số 211-212-223-225-1231; tờ bản đồ số 02), Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giá cho thuê bãi và phương thức thanh toán

1. Giá cho thuê bãi trong 01 năm được thống nhất như sau:

- Thời gian: Từ ngày 18/07/2026 đến ngày 17/07/2027

Giá cho thuê bãi là **10.000.000 triệu đồng/1 công**.

- Giá trên không bao gồm thuế VAT.

- Diện tích thuê: 4 công (4.000 m²)

- Trả trước 01 năm tiền thuê bãi **480.000.000 triệu đồng** (Bốn trăm tám mươi triệu đồng) ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

2. Phương thức thanh toán: *Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản*

Điều 3. Thời điểm giao nhận bãi và thời hạn cho thuê bãi

1. Thời điểm giao nhận bãi là ngày 18 tháng 07 năm 2026.

2. Thời hạn cho thuê bãi là **1 năm**, kể từ ngày 18/07/2026 đến ngày 17/07/2027

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê

1. Quyền của Bên cho thuê:

- Yêu cầu Bên thuê trả đủ tiền thuê bãi đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng;

2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê:

- a) Phổ biến cho Bên thuê quy định về quản lý sử dụng bãi
- b) Bảo đảm quyền sử dụng trọn vẹn phần sử dụng riêng của Bên thuê.
- c) Bên thuê thực hiện đúng các quy định về đăng ký tạm trú.
- d) Xuất hóa đơn GTGT cho Bên thuê

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê

1. Quyền của Bên thuê:

- a) Nhận bãi và trang thiết bị (nếu có) theo đúng ngày quy định tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng này.
- b) Yêu cầu Bên cho thuê bãi hợp pháp không tranh chấp.
- c) Được tiếp tục thuê theo các điều kiện thoả thuận với Bên cho thuê trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu.
- d) Bên cho thuê phải thực hiện theo yêu cầu của bên thuê.

2. Nghĩa vụ của Bên thuê:

- Trả đủ tiền thuê bãi đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng.
- Chấp hành đầy đủ những quy định về quản lý sử dụng bãi.
- Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú.
- Tuân thủ một cách chặt chẽ quy định tại Hợp Đồng này và Các Quy Định của pháp luật Việt Nam.
- Không được tổ chức các hoạt động cờ bạc, chứa chấp mại dâm, ma túy và mọi hoạt động vi phạm pháp luật khác tại bãi thuê.
- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc của vật tư, tự bảo quản vật tư tại bãi thuê.
- Không được tự ý cho bên thứ 3 thuê lại bãi.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng thuê

Việc chấm dứt Hợp đồng thuê bãi được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Trả tiền thuê bãi chậm
2. Thời hạn thuê đã hết.
3. Hai bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

Điều 7. Cam kết của các Bên

1. Hai bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung Hợp đồng đã ký.

2. Nếu bên thuê chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì sẽ bị mất số tiền đã trả trước tương ứng với số tháng còn lại, bên cho thuê muốn lấy lại bãi trước thời hạn thì cũng trả lại số tiền trả trước tương ứng với số tháng còn lại của thời hạn thuê.
3. Trong quá trình thực hiện các nội dung của Hợp đồng nếu phát hiện thấy những vấn đề cần thoả thuận thì hai bên có thể lập thêm phụ lục Hợp đồng. Nội dung phụ lục Hợp đồng có giá trị pháp lý như Hợp đồng chính.
4. Trong trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt,... hoặc do nhà nước thay đổi chính sách, pháp luật khiến các bên không thể thực hiện hợp đồng thì hợp đồng cũng được chấm dứt. Mọi nghĩa vụ của các bên phải được hoàn thành đến thời điểm trước khi xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.
5. Mọi tranh chấp sẽ được hai bên giải quyết thông qua thương lượng, trên cơ sở xem xét và tôn trọng lợi ích của các bên. Trong trường hợp không tự giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án tỉnh Vĩnh Long (tại Bến Tre) giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng, các bên có nghĩa vụ thực hiện. Mọi chi phí theo kiện, bên thua kiện có nghĩa vụ thanh toán.
6. Hợp đồng được lập thành 02 bản và có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản.
7. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày hai bên thống nhất nội dung và ký kết.

BÊN CHO THUÊ BÃI
CÔNG TY TNHH VIỆT HÙNG



Nguyễn Văn Lũy

BÊN THUÊ BÃI
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lhi Linh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ TÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 533 /UBND-KT

Phú Túc, ngày 04 tháng 12 năm 2026

V/v gia hạn hoạt động bến
thủy nội địa VLXD Việt Hùng

Kính gửi: Công ty TNHH Việt Hùng

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1624/UBND-KT ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phú Túc về việc gia hạn hoạt động bến thủy nội địa (VLXD Việt Hùng).

Xét đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn hoạt động bến thủy nội địa VLXD Việt Hùng của Công ty TNHH Việt Hùng, Ủy ban nhân dân xã Phú Túc có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận gia hạn hoạt động bến thủy nội địa: VLXD Việt Hùng của Công ty TNHH Việt Hùng đến ngày 20 tháng 01 năm 2027.

Tại vị trí có tọa độ (VN 2000, KTT 105°45', múi chiều 3°):

- Điểm (A): X(m) 11 42 118.738; Y(m) 5 65 323.737;

- Điểm (B): X(m) 11 42 130.887; Y(m) 5 65 408.875;

- Điểm (C): X(m) 11 42 150.686; Y(m) 5 65 406.049;

- Điểm (D): X(m) 11 42 138.537; Y(m) 5 65 320.911.

Bên bờ phải của nhánh sông Tiên thuộc xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long.

Của tổ chức: Công ty TNHH Việt Hùng (người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lũy).

Địa chỉ: xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long.

Số điện thoại liên hệ: 0916.807.811.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300407567 ngày 28 tháng 11 năm 2019 do phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp.

Loại bến: Bến hàng hóa (kinh doanh VLXD)

Vùng đất: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 33 tờ bản đồ số 3 tại xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là thửa đất số 33 tờ bản đồ số 3 tại xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long) do do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp 15 tháng 01 năm 2019.

Kết cấu công trình: Kè bê tông tường đứng, bên liền bờ.

Được phép tiếp nhận phương tiện lớn nhất: Lợi dụng thủy triều khi tiếp nhận phương tiện thủy.

Vùng nước: Chiều dài 80 m từ cột báo hiệu vùng nước dọc bờ hướng hạ lưu, chiều rộng 20 m từ mép bờ kè (điểm A và B) trở ra phía luồng.

Thiết bị xếp, dỡ: cơ giới.

2. Trong trường hợp cơ quan thẩm quyền có yêu cầu di dời, giải tỏa hoặc thu hồi vùng nước được công bố hoạt động bến thủy nội địa, đề nghị Công ty TNHH Việt Hùng nghiêm túc thực hiện việc tháo dỡ, di dời để trả lại sự thông thoáng như hiện trạng ban đầu và tự chịu mọi chi phí cho việc tháo dỡ, di dời; phải chịu trách nhiệm về sự cố mất an toàn giao thông, không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận trong quá trình hoạt động khai thác bến thủy nội địa.

3. Đề nghị chủ bến:

- Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý bến thủy nội địa và phối hợp Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 1 thuộc Cảng vụ Đường thủy nội địa Vĩnh Long thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại bến.

- Đến ngày 20 tháng 01 năm 2027, hoàn thành thủ tục thuê đất sông theo quy định làm cơ sở tiếp tục xem xét gia hạn thời gian hoạt động cho bến.

4. Bến thủy nội địa khi đã hết thời hạn hoạt động, nếu không được gia hạn hoạt động thì chủ bến thủy nội địa phải tháo dỡ công trình, thiết bị có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, rà quét và thanh thải vật chướng ngại trong vùng nước bến thủy nội địa (nếu có) trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoạt động. Cơ quan có thẩm quyền công bố, gia hạn hoạt động bến thủy nội địa phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát việc tháo, dỡ công trình bến thủy nội địa, rà quét và thanh thải vật chướng ngại trong vùng nước bến thủy nội địa theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Phú Túc có ý kiến đến Công ty TNHH Việt Hùng căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Sở Xây dựng, Vĩnh Long (báo cáo);
- Đại diện Cảng vụ khu vực 1, Vĩnh Long (để biết);
- CT, các PCT UBND xã (báo cáo);
- LB, CVVP HONND và UBND xã (theo dõi);
- Phòng Kinh tế (theo dõi);
- Lưu: VT.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....3273.....quyển số.....02.....SCT/BS

Ngày 27-04-2026

TUQ. CHỦ TỊCH UBND XÃ
GIÁM ĐỐC TTPVHCC



Trần Thị Châu Giang

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thanh Phong

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ XÂY DỰNG

Số: 610 /ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:

Số đăng ký: TN-0700 (Số cũ: LA-06389)

Chủ phương tiện: NGUYỄN HOÀNG AN

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 080092015187; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 05/10/1992

Địa chỉ chủ phương tiện: Tân Quang 1, Tân Tập, Tây Ninh

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR-SI

Công dụng: Tàu kéo đẩy

Năm và nơi đóng: 2009, Long An/2011, Long An

Chiều dài thiết kế: 13,100 m,

Chiều dài lớn nhất: 14,890 m

Chiều rộng thiết kế: 4,860 m,

Chiều rộng lớn nhất: 4,900 m

Chiều cao mạn: 1,720 m,

Chiều chìm: 1,100 m

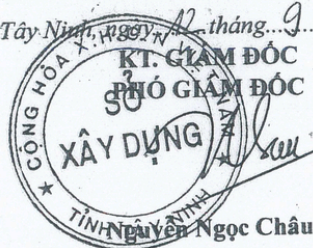
Mạn khô: 0,620 m,

Vật liệu vỏ: Gỗ

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1, CUMMINS-10823410, 350CV

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy, nâng: TTTP: 5,3 tấn;
Sức kéo, đẩy: 3500 kg

Tây Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025



CHỨNG THỰC BẢN SẠCH ĐỒ GỒM 0005992/H
Số chứng thực: 01-SCT/BS
Quyển số: TN000130

Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diễm

TK - An bụn

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

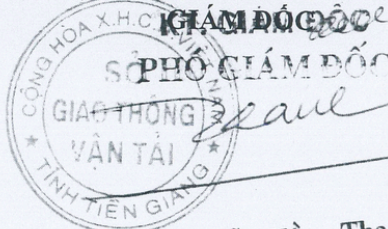
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 13045/ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: **TG 14224** Số đăng ký: **TG 14224**
Chủ phương tiện: **Cao Thành Lập**
Địa chỉ chủ phương tiện: **Ấp 7, Bình Xuân, TP. Gò Công, Tiền Giang.**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện : **VR-SII** Công dụng : **Chở hàng khô**
Năm và nơi đóng : **2003, XN CKGT Q4/ 2014, Long An**
Chiều dài thiết kế : **34.00m,** Chiều dài lớn nhất: **36.50 m**
Chiều rộng thiết kế: **8.20m,** Chiều rộng lớn nhất: **8.40m**
Chiều cao mạn: **2.70m,** Chiều chìm: **2.41m**
Mạn khô: **0.290m,** Vật liệu vỏ: **Thép**
Số lượng, kiểu, công suất máy chính: **1, CUMMINS, 11419646, 250 CV.**
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy: **357.00 tấn.**
Tiền Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2024



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **000005925**
Quyển số: **01 - SCT/BS**
Ngày: **10-07-2026**

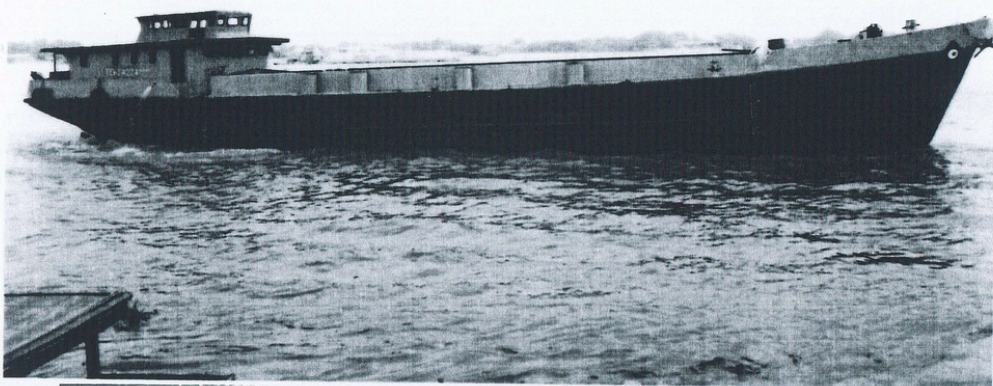
Số seri: **TG003115** **Nguyễn Hồng Thanh**

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Cường - bñ



UBND TỈNH Long An
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số0207 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: LA-00207.....
Chủ phương tiện: NGUYỄN NGỌC THANH.....
Địa chỉ chủ phương tiện: Xã Đông Thạnh - Cần Giuộc - Long An.....
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện:..... Công dụng: KÈO ĐẨY.....
Năm và nơi đóng: 2003 - TP. Hồ Chí Minh.....
Chiều dài thiết kế: 12.56 m, Chiều dài lớn nhất: 14.00 m
Chiều rộng thiết kế: 4.00 m, Chiều rộng lớn nhất: 4.18 m
Chiều cao mạn: 1.61 m, Chiều chìm: 1.10 m
Mạn khô: 0.54 m, Vật liệu vỏ: Gỗ.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1 MÁY CUMMINS - 10992797 - 250CV.....
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 250 CV.....

Long An Ngày 14 tháng 02 năm 2005

KT. Giám Đốc Sở GTVT Long An
Phó Giám Đốc [Signature]



Vũ Đức Khang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000005938
Quyển số: 01 - SCT/BS

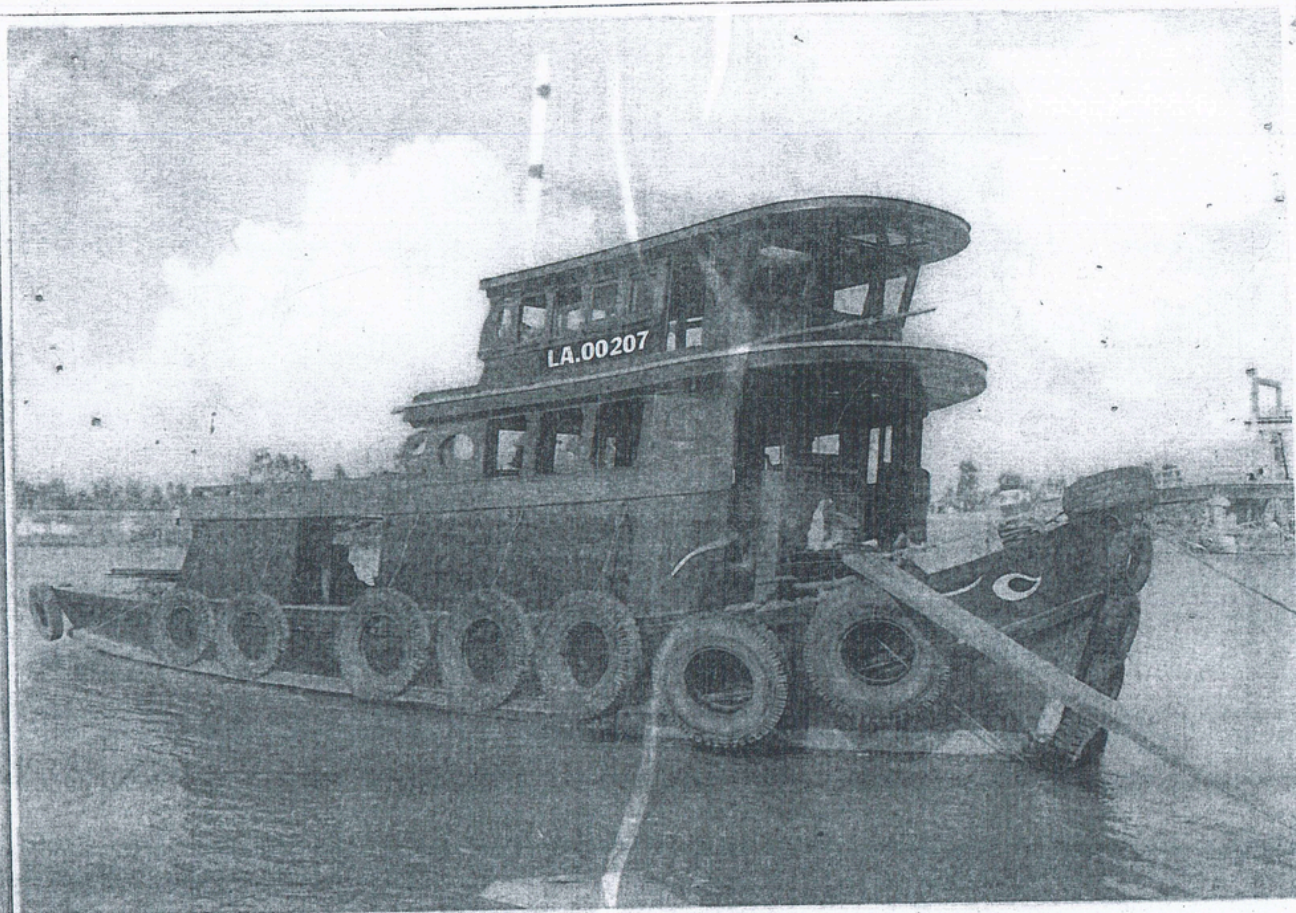
Ngày 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Điền

Chị Phương



CHUNG THUC BAN SAO NGUYEN
SỐ QUÂN LÍNH...
12/05/52-01-80/52
10-07-1952

QUANG CHUNG NEN VAI THONG CONG CHUNG
NAM SAI GON

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ... 848.8 ... / ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:

Số đăng ký: SG.6136

Chủ phương tiện: **NGUYỄN VĂN HẢO**

Địa chỉ chủ phương tiện: 30 Cù Lao Nguyễn Kiệu, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: **VR-SI**

Công dụng: **Chở hàng khô**

Năm và nơi đóng: **2009 Long An**

Chiều dài thiết kế: 42,470 m, Chiều dài lớn nhất: 44,240 m

Chiều rộng thiết kế: 12,200 m, Chiều rộng lớn nhất: 12,440 m

Chiều cao mạn: 3,400 m, Chiều chìm: 3,100 m

Mạn khô: 0,310 m, Vật liệu vỏ: **Thép**

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 998 tấn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2011

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005937

Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2026



KT. Giám Đốc
Phó Giám Đốc

Trần Thế Kỳ

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Điền

UBNDTỈNH LONG AN
.....SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ...4011... / ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THUY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện: SÀ LAN ĐOONG..... Số đăng ký: LA - 04011.....

Chủ phương tiện: CÔNG TY TNHH TM DV XD THÁI QUYNH QUÂN.....

Địa chỉ chủ phương tiện: Ấp Trung - Đông Thạnh - Cầu Giuộc - Long An.....

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: YR.SII..... Công dụng: CHỖ HÀNG KHÔ.....

Năm và nơi đóng: 2007 - XNCKCT.....

Chiều dài thiết kế: 41,530 m, Chiều dài lớn nhất: 42,250 m

Chiều rộng thiết kế: 12,000 m, Chiều rộng lớn nhất: 12,250 m

Chiều cao mạn: 3,250 m, Chiều chìm: 3,000 m

Mạn khô: 0,260 m, Vật liệu vỏ: Thép.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 984 Tấn.....

Long An, Ngày 16 tháng 05 năm 2022.

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005934.....

Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2026 Số seri: LA007825

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Thun



CHỖ THỰC HÀNH ĐƯỢC BÀN CHỈNH

Số chứng minh: 00005333

Quê: 88-01-80103

Ngày: 18-07-2022

UBND**TỈNH LONG AN**
.....**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ...**4889**... / ĐK



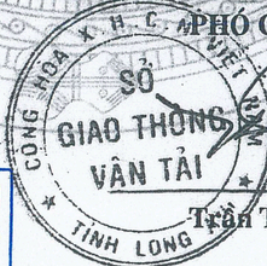
**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện: **TÀU KÉO**..... Số đăng ký: **LA - 04889**.....
Chủ phương tiện: **CÔNG TY TNHH TM - DV XD THÁI QUỲNH QUẬN**.....
Địa chỉ chủ phương tiện: **Ấp Trung - Đông Thạnh - Cần Giuộc - Long An**.....
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: **VR SII**..... Công dụng: **KÉO ĐẨY**.....
Năm và nơi đóng: **2009 - Long An**.....
Chiều dài thiết kế: **13,680** m, Chiều dài lớn nhất: **14,540** m
Chiều rộng thiết kế: **4,350** m, Chiều rộng lớn nhất: **4,800** m
Chiều cao mạn: **1,700** m, Chiều chìm: **1,200** m
Mạn khô: **0,506** m, Vật liệu vỏ: **Thép**.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **MÁY, CUMMINS - 11314468, 250CV**.....
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: **10,8 Tấn / 2500 KG**

Long An, Ngày **30** tháng **11** năm **2021**

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thiện Trúc

CHUNG THỰC BẢN SẴO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **000005933**
Quyển số **01** - SCT/PS
Số seri: **LA007629**

Ngày: **10-07-2026**

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên



CHÍNH THỨC BẮN SẮC VÀ CHỮ KÝ
ĐIỀU KIỆN...
CHỖ ĐÓNG CHỮ...

10-05-2006

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

UBND.....TỈNH LONG AN.....
.....SỞ XÂY DỰNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

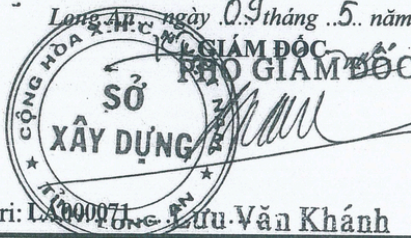
Số: 365 /ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: SÀ LAN BOONG Số đăng ký: LA-06776.....
Chủ phương tiện: NGUYỄN THỊ PHI TÍNH.....
Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 080179001389.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 01/02/1979.....
Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh - Long Phụng - Cần Giuộc - Long An.....
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: VR SII..... Công dụng: CHỖ HÀNG KHÔ.....
Năm và nơi đóng: 2015 - Xưởng Vĩnh Phước Thịnh.....
Chiều dài thiết kế:43,000...m, Chiều dài lớn nhất:44,250...m
Chiều rộng thiết kế:12,200...m, Chiều rộng lớn nhất:12,450...m
Chiều cao mạn:3,300...m, Chiều chìm:2,800...m
Mạn khô:0,510...m, Vật liệu vỏ: Thép.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 228 Tấn.....

Long An, ngày 09 tháng 5 năm 2025



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000005935

Quyển số: 01 - SCT/BS

Số seri: LA000071 Lưu Văn Khánh

Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Diên

UBND ... TỈNH LONG AN ...
... SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ...

Số ... 0099 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



10/8/25

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - 6139H

Tên phương tiện: TÀU KÉO Số đăng ký: LA - 00099

Chủ phương tiện: PHAN CÔNG DIỄN

Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh - Long Phụng - Cần Giuộc - Long An

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR.SII Công dụng: KÉO ĐẨY

Năm và nơi đóng: 2003 - Long An

Chiều dài thiết kế: 12,880 m, Chiều dài lớn nhất: 14,360 m

Chiều rộng thiết kế: 4,480 m, Chiều rộng lớn nhất: 4,530 m

Chiều cao mạn: 1,720 m, Chiều chìm: 1,120 m

Mạn khô: 0,600 m, Vật liệu vỏ: Gỗ

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1 MÁY, CUMMINS - 11133900, 290CV

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 2900 KG

Long An, Ngày 06 tháng 06 năm 2012

KIỂM GIAM ĐỌC SỐ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Minh Giàu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000005936
Quyển số: 01 - SCT/BS

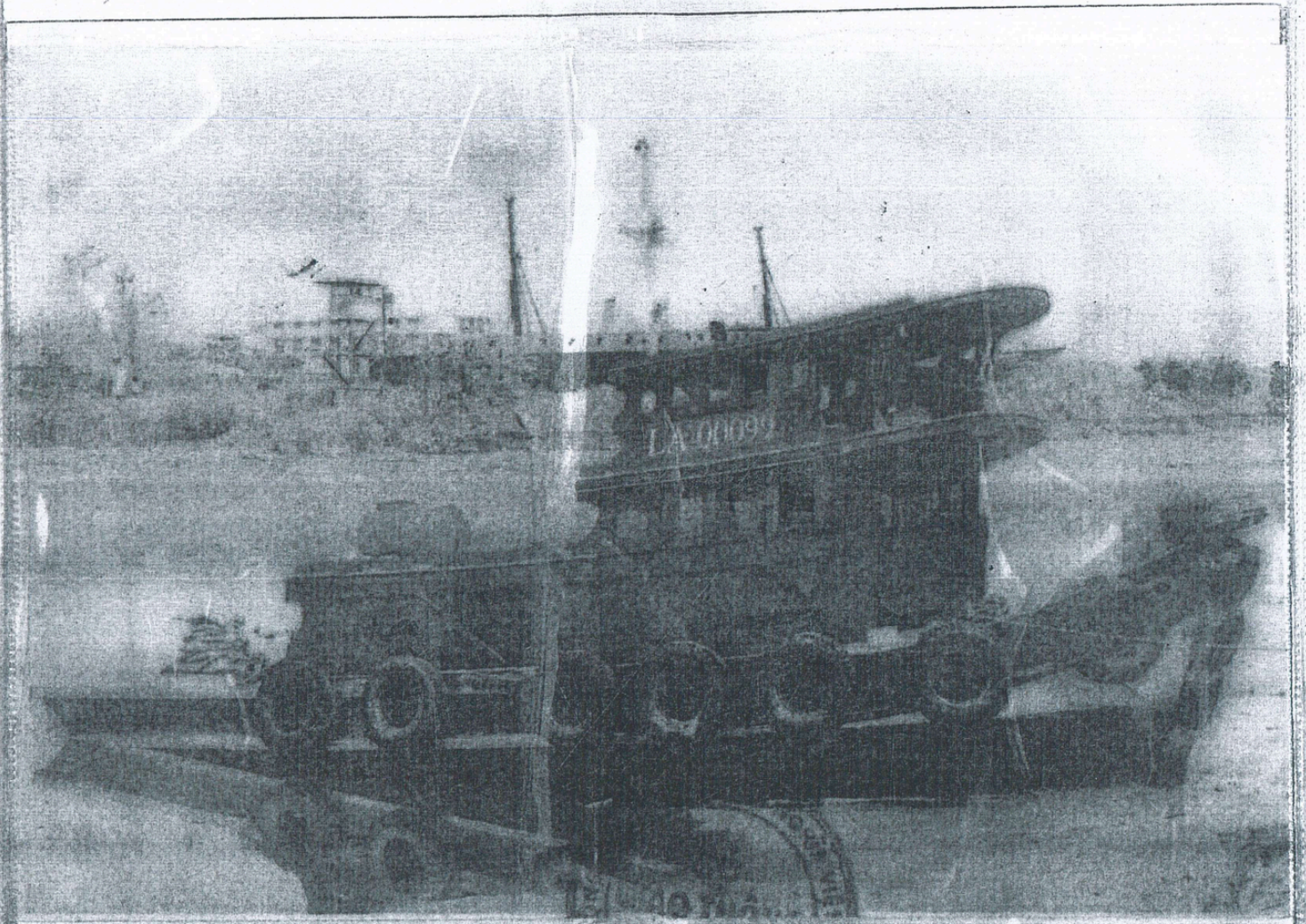
Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diễn



CHỨC THỰC SẴN SÁCH
SỐ TÍNH HƯC
CHỨC SẴN SÁCH
SỐ TÍNH HƯC

UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 0099 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



10/8/25

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CỤ : LA - 6139H

Tên phương tiện: TÀU KÉO Số đăng ký: LA - 00099

Chủ phương tiện: PHAN CÔNG DIỄN

Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh - Long Phụng - Cần Giuộc - Long An

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR.SII Công dụng: KÉO ĐẨY

Năm và nơi đóng: 2003 - Long An

Chiều dài thiết kế: 12,880 m. Chiều dài lớn nhất: 14,360 m

Chiều rộng thiết kế: 4,480 m. Chiều rộng lớn nhất: 4,530 m

Chiều cao mạn: 1,720 m. Chiều chìm: 1,120 m

Mạn khô: 0,600 m. Vật liệu vỏ: Gỗ

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1 MÁY, CUMMINS - 11-133900, 290CV

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 2900 KG

Long An, Ngày 06 tháng 06 năm 2012

KIỂM GIẤM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Minh Giàu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005935

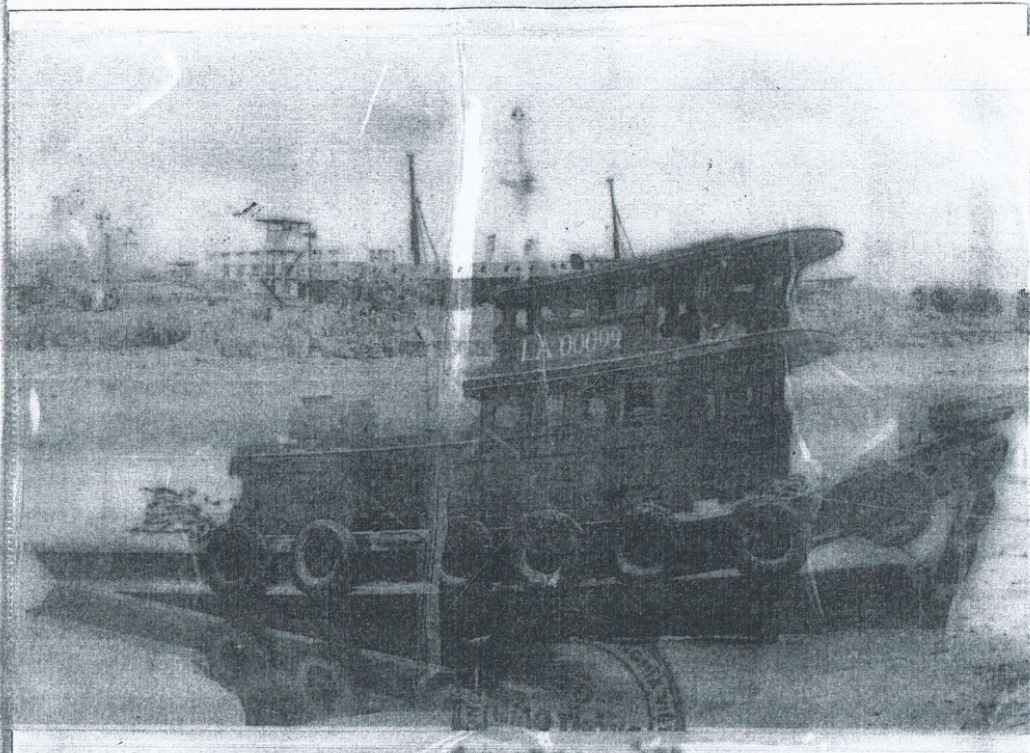
Quyển số: 01 - SCT/DS

Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên



U.S. AIR FORCE
HONG KONG
JUN 14 1945
RECEIVED

UBND: TỈNH LONG AN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 5098 / ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện: SÀ LAN BƠONG Số đăng ký: LA - 05098

Chủ phương tiện: TRƯƠNG THỊ KIM NHUNG

Địa chỉ chủ phương tiện: Ấp Nam - Đồng Thạnh - Cần Giuộc - Long An

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR SII Công dụng: CHỖ HÀNG KHÔ

Năm và nơi đóng: 2009 - Công Ty Huy Hiền

Chiều dài thiết kế: 43,900 m, Chiều dài lớn nhất: 44,250 m

Chiều rộng thiết kế: 12,000 m, Chiều rộng lớn nhất: 12,250 m

Chiều cao mạn: 3,300 m, Chiều chìm: 2,910 m

Mạn khô: 0,400 m, Vật liệu vỏ: Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

Trong tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 990 Tấn

Long An, Ngày 19 tháng 02 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 0.0.0.0.5.9.3.1

Quyển số: 01 - SCT/BS

Số seri: LA008252

Ngày: 10-07-2026

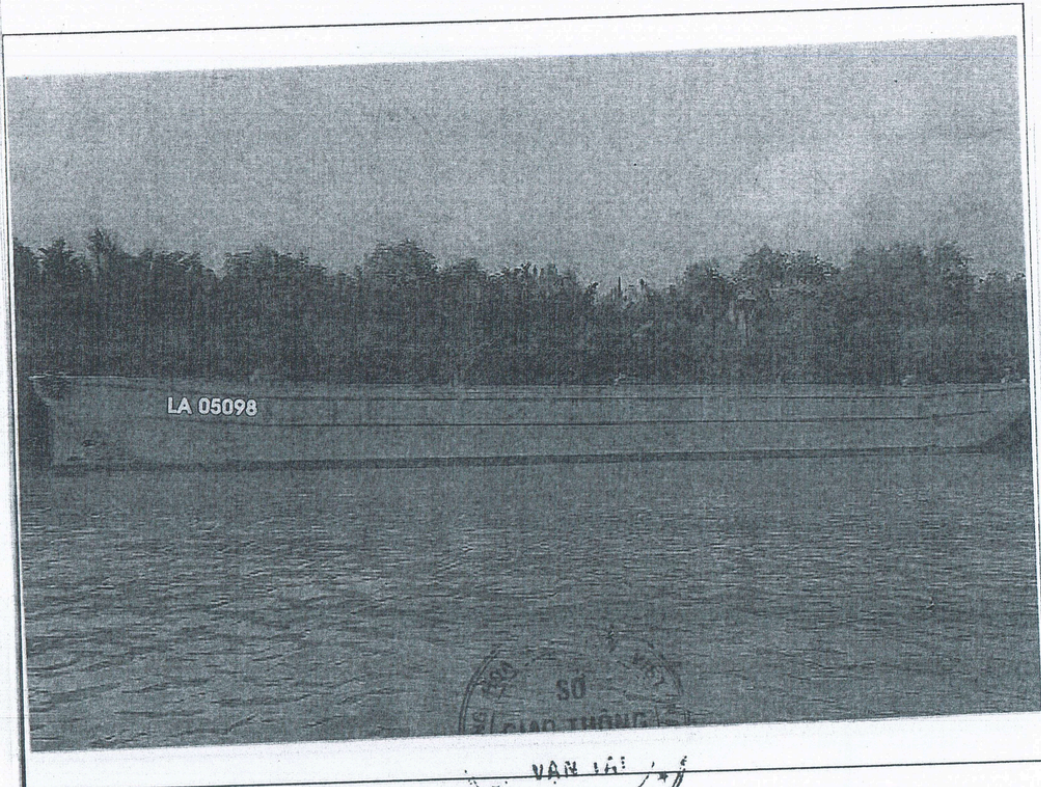
CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Điền

Chung

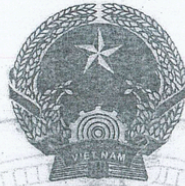


CHÍNH TRƯỞNG BAN AN TOÀN VÀ CHỐNG MƯỠI CHIM
Số 000.002.000
Ngày 01-07-2020

UBND:.....TỈNH LONG AN.....
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số3814 / ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

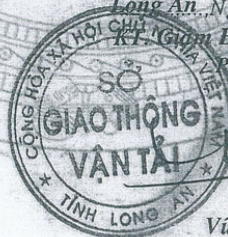
SỐ CŨ : LA - SG0548

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: LA - 03814
Chủ phương tiện: **TRƯƠNG THỊ KIM NHUNG**
Địa chỉ chủ phương tiện: **Ấp Nam - Đông Thạnh - Cần Giuộc - Long An**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: **VR SH** Công dụng: **KÈO ĐẨY**
Năm và nơi đóng: **2003 - U Rach ông**
Chiều dài thiết kế:.....13.55..... m, Chiều dài lớn nhất:.....14.50..... m
Chiều rộng thiết kế:.....4.15..... m, Chiều rộng lớn nhất:.....4.20..... m
Chiều cao mạn:.....1.60..... m, Chiều chìm:.....1.10..... m
Mạn khô:.....0.50..... m, Vật liệu vỏ: **Gỗ**
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **1 MÁY: CUMMINS - 3013830 - 250 CV**
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, dây: **250 CV**

Long An, Ngày 16 tháng 01 năm 2008

K.T. Giám Đốc Sở GTVT Long An

Phó Giám Đốc



Vũ Đức Khang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:.....000005930

Quyển số: 01 - SCT/BS

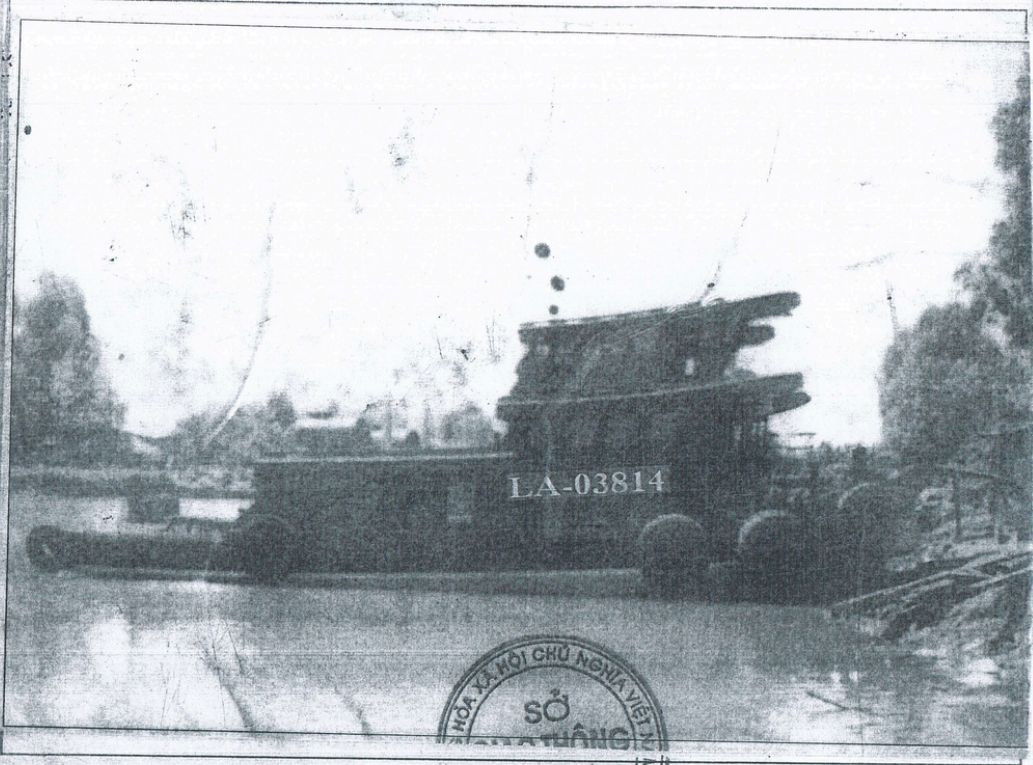
Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên



INFORMATION REPORT
GUY 000001
2003-10-10

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 0128 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: Số đăng ký: **BD-0128**
 Chủ phương tiện: **TRƯƠNG MINH ĐỨC**
 Địa chỉ chủ phương tiện: **22 ấp An Quới, xã An Sơn, Thuận An, BD**
 Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: **Vùng SII** Công dụng: **chở hàng khô**
 Năm và nơi đóng: **2007, DNTN Tư Lai**
 Chiều dài thiết kế: **40,60** m, Chiều dài lớn nhất: **40,84** m
 Chiều rộng thiết kế: **11,60** m, Chiều rộng lớn nhất: **11,84** m
 Chiều cao mạn: **3,15** m, Chiều chìm: **2,85** m
 Mạn khô: **0,31** m, Vật liệu vỏ: **Thép**
 Số lượng, kiểu và công suất máy chính:
 Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:
 TTTP: **987 (tấn)**

Bình Dương, ngày 10 tháng 10 năm 2020



Nguyễn Chí Hiếu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005929

Quyển số: 01 - SCT/BS

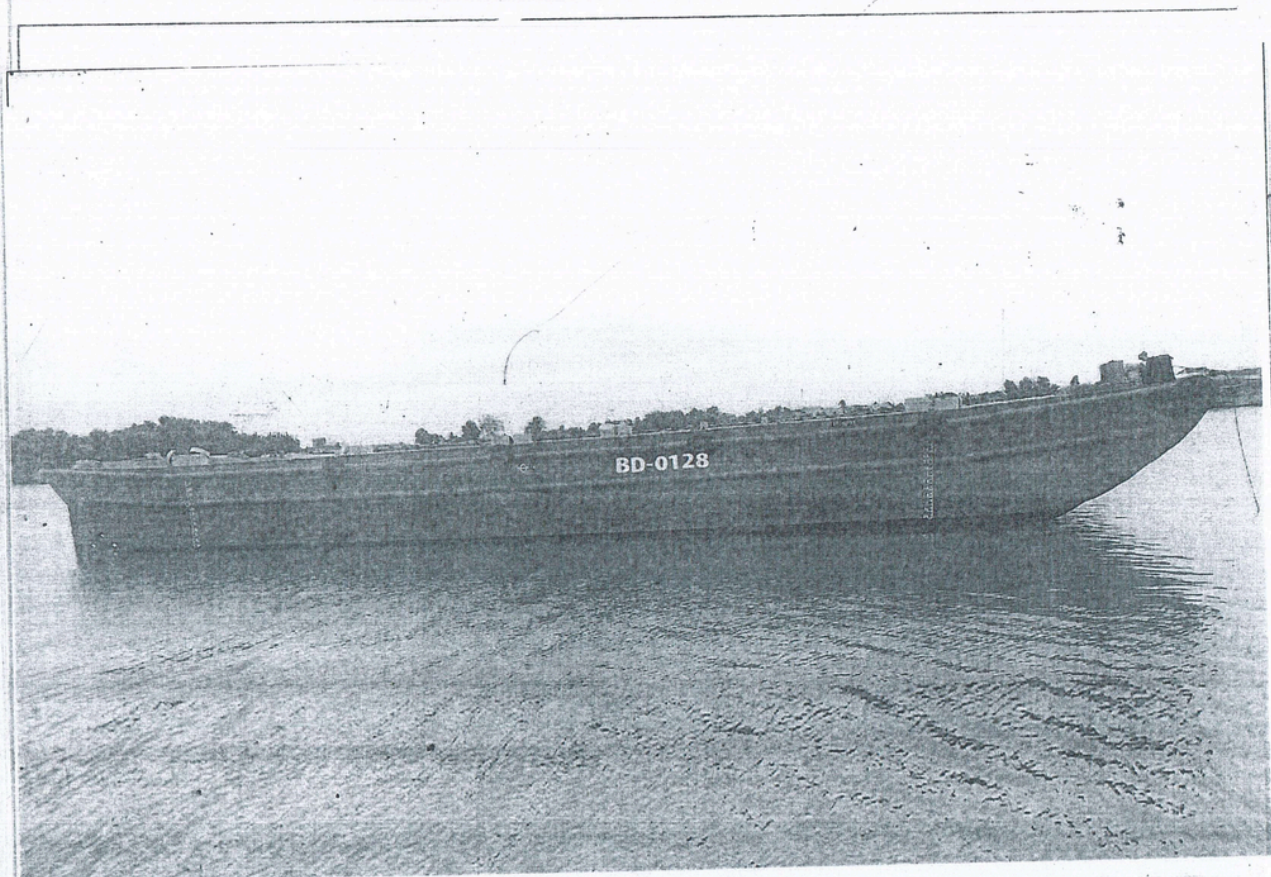
Ngày: 10-07-2026

Số Seri: BD 000276

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN

Nguyễn Đức Diên

A. Đức



CHUNG THUC BAN KHOA DONG VIETNAM
SE CHUNG THUC BAN KHOA DONG VIETNAM
Chuyen so: 01/CTNS
Ngày: 10-05-1966
ĐƠN CHUNG THUC BAN KHOA DONG VIETNAM

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 0129 / ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

BD-0129

Tên phương tiện: Số đăng ký:
Chủ phương tiện: **TRƯƠNG MINH ĐỨC**
Địa chỉ chủ phương tiện: 22 ấp An Quới, xã An Sơn, Thuận An, BD
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: Công dụng: Tàu kéo đẩy
Năm và nơi đóng: 2003, Long An
Chiều dài thiết kế: 13,11 m, Chiều dài lớn nhất: 14,00 m
Chiều rộng thiết kế: 4,20 m, Chiều rộng lớn nhất: 4,25 m
Chiều cao mạn: 1,60 m, Chiều chìm: 1,06 m
Mạn khô: 0,54 m, Vật liệu vỏ: Gỗ bọc ngoài
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01, CUMMINS (11268012) 250Cv
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:
Lực kéo/dẩy: 2500(KG)/ TTTP: 3,8 (tấn)

Bình Dương, ngày 26 tháng 10 năm 2020



Nguyễn Chí Hiếu

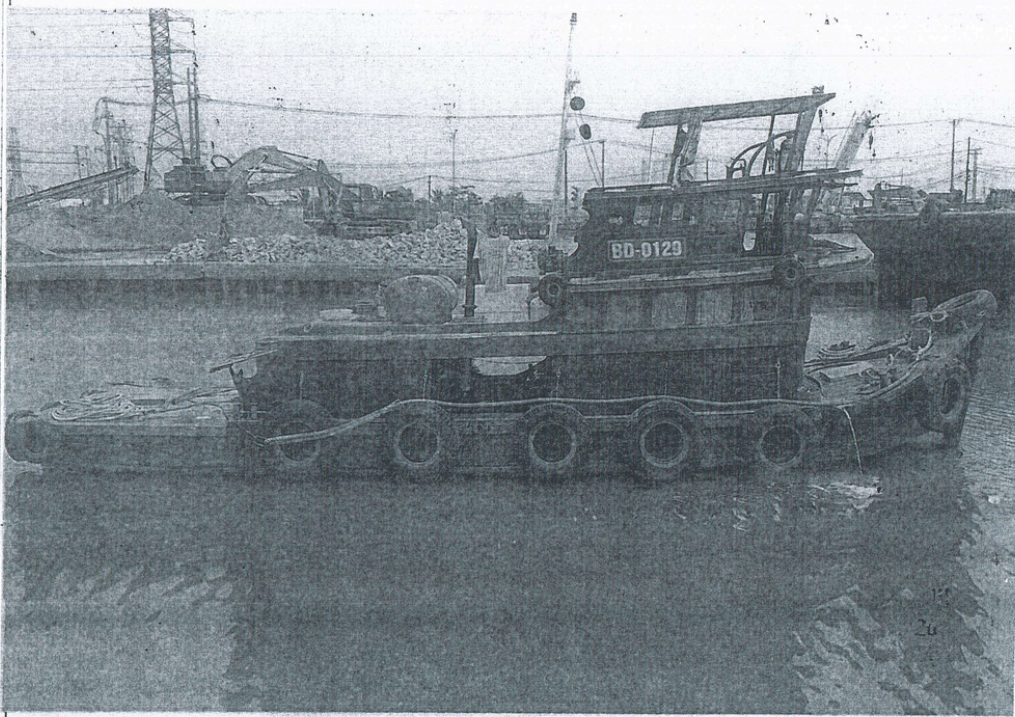
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 0.000.005.928
Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: Số Seri: BD 000277
10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG



Nguyễn Đức Diên



SHUNG THUC BAN SAO DINH VOI BAN CHINH
Se ching thuc... 0000000000
Quang... 01 - 0000000000

Ngày... 10 - 05 - 1970

Quang... 01 - 0000000000

UBNDTỈNH LONG AN
.....SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số3789 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện: TÀU KÉO..... Số đăng ký: LA - 03789.....

Chủ phương tiện: LÊ THANH HỒNG.....

Địa chỉ chủ phương tiện: 127A QL 62 - Phường 2 - TP. Tân An - Long An.....

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR-SII..... Công dụng: KÉO ĐẨY.....

Năm và nơi đóng: 2007 - Long An / 2017 - Tiền Giang.....

Chiều dài thiết kế: 13.250..... m, Chiều dài lớn nhất: 14.460..... m

Chiều rộng thiết kế: 4.170..... m, Chiều rộng lớn nhất: 4.220..... m

Chiều cao mạn: 1.700..... m, Chiều chìm: 1.130..... m

Mạn khô: 0.570..... m, Vật liệu vỏ: GỖ.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: MÁY, CUMMINS - 11577292, 400CV.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 4000 KG.....

Long An, Ngày 10 tháng 07 năm 2017.

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Hoàng Tuấn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000005927
Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2017

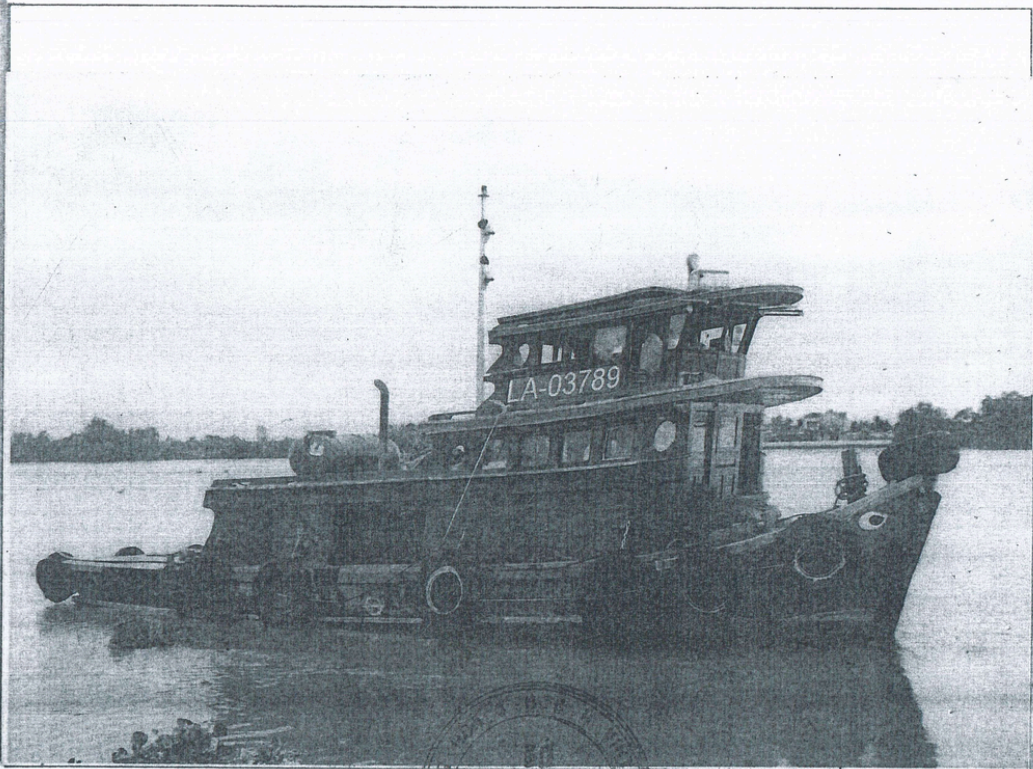
CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Hoàng



1-1-1958

HÀM SÀI GÒN

UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 3470 /ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Số đăng ký: LA - 03470

Tên phương tiện:

Chủ phương tiện: DNTN TÂN HUNG PHÁT

Địa chỉ chủ phương tiện: 121 QL 62 - P2 - TXTA - Long An

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:

Công dụng: SÀ LAN KHÔNG TỰ HÀNH

Năm và nơi đóng: 2007 - DNTN Hiệp Nhân

Chiều dài thiết kế: 41.79 m, Chiều dài lớn nhất: 42.00 m

Chiều rộng thiết kế: 12.00 m, Chiều rộng lớn nhất: 12.25 m

Chiều cao mạn: 3.20 m, Chiều chìm: 2.85 m

Mạn khô: 0.35 m, Vật liệu vỏ: Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 945 Tấn

Long An, Ngày 2 tháng 11 năm 2007

KTV Giám Đốc Sở GTVT Long An

Phó Giám Đốc



Vũ Đức Khang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005926

Quyển số: 01 - SCT/BS

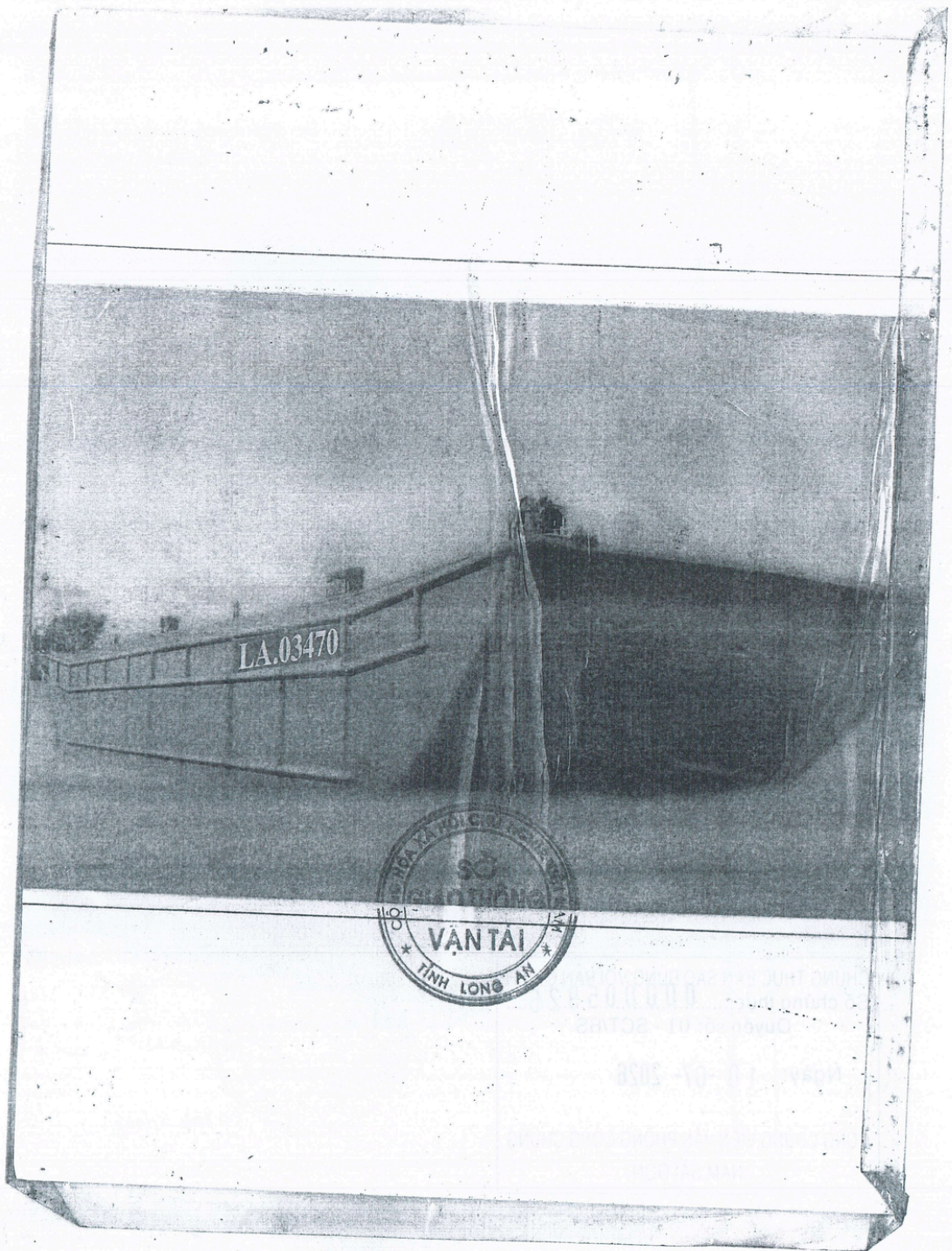
Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79
Trụ sở: 33 Đường A8, phường Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã số doanh nghiệp: 0319573421

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN TÀU TỰ HÀNH

STT	Tên thiết bị (mô tả hàng hóa)	Đơn vị	Số lượng	Thời gian bàn giao	Số Tấn	Ghi chú
I	Phương tiện Tàu Tự Hành đã hoàn thiện					
1	- Tàu tự hành VL-16220 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (49,38 x 9,2 x 3,4 x 2,8) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 400 CV + Tải trọng toàn phần: 748 tấn + Năm đóng: 2016	Chiếc	1	2/7/2026	748	
2	- Tàu tự hành TG-17696 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (36,76 x 7,9 x 2,7, x 2,3) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 400 CV + Sức chở đăng ký: 353,4 tấn + Năm đóng: 2010	Chiếc	1	2/7/2026	353.4	
3	- Tàu tự hành 2899 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (49,97 x 9,6 x 3,5 x 3,05) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 999,99 Tấn + Năm đóng: 2018	Chiếc	1	2/7/2026	999.99	
4	- Tàu tự hành AG-22804 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (42,5 x 8,6 x 3,25 x 2,7) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 490 tấn + Năm đóng: 2008	Chiếc	1	2/7/2026	490	

5	- Tàu tự hành KG-55779 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (41,22 x 8,4 x 3 x 2,45) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 497,5 tấn + Năm đóng: 2009	Chiếc	1	2/7/2026	497.5
6	- Tàu tự hành SG-9980 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (47,42 x 9,9 x 3,6 x 3,13) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 340 CV + Tải trọng toàn phần: 922,5 tấn + Năm đóng: 2005	Chiếc	1	2/7/2026	922.5
7	- Tàu tự hành LA-08669 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (53,17 x 10,5 x 3,8 x 3,47) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 355 CV + Tải trọng toàn phần: 1274 tấn + Năm đóng: 2019	Chiếc	1	2/7/2026	1274
8	- Tàu tự hành BTr-8272 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (39,09 x 8,2 x 3,1 x 2,5) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350CV + Tải trọng toàn phần: 498Tấn + Năm đóng: 2017	Chiếc	1	2/7/2026	498
9	- Tàu tự hành ST-05510 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (37,53 x 8,28 x 2,7 x 2,4) m + Vùng hoạt động: VR-SII	Chiếc	1	2/7/2026	450

	+ Công suất máy: 350CV + Tải trọng toàn phần: 450 Tấn + Năm đóng: 2003				
10	- Tàu tự hành ĐT-25624 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (42,42 x 8,3 x 3,6 x 3,15) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350CV + Tải trọng toàn phần: 755 Tấn + Năm đóng: 2009	Chiếc	1	2/7/2026	755
11	- Tàu tự hành AG-13591 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (42,21 x 8,14 x 3,2 x 2,87) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 350 + Tải trọng toàn phần: 649,56 Tấn + Năm đóng: 2006	Chiếc	1	2/7/2026	649.56
12	- Tàu tự hành LA-02529 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (42,3 x 7,5 x 3,15 x 2,59) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 290 CV + Tải trọng toàn phần: 499,3 Tấn + Năm đóng: 1997	Chiếc	1	2/7/2026	499.3
13	- Tàu tự hành VL-BTr-7084 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (41,89 x 8,2 x 3,1 x 2,7) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 498 Tấn + Năm đóng: 2015	Chiếc	1	2/7/2026	498
	- Tàu tự hành BTr-8514 (01 chiếc)				

14	+ Kích thước (LxBxDxd): (43,08 x 8,4 x 3,2 x 2,5) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 380 CV + Tải trọng toàn phần: 498 Tấn + Năm đóng: 2017	Chiếc	1	2/7/2026	498	
15	- Tàu tự hành LA-04684 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (45,80 x 9,2 x 3,3 x 2,25) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 499 Tấn + Năm đóng: 2009	Chiếc	1	2/7/2026	499	

BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
CN ĐĂNG KIỂM BẾN TRE - CCĐK
SỐ 18
Số: 01273/25V71

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: SÀ LAN TỰ HÀNH Số ĐKHC: TN-LA-08669
Công dụng: Chở hàng khô Số Đăng kiểm: V62-13262
Chủ phương tiện: Nguyễn Văn Khương
Địa chỉ: ấp Tân Quang 2, xã Tân Tập, Tây Ninh
Năm và nơi đóng: 2019, Đồng Tháp/2023, Công ty TNHH TM DV Sáu Nghiệp,
Kích thước cơ bản: L x B x D x d 53,17 x 10,5 x 3,8 x 3,47 m;
L_{max} x B_{max} 55,93 x 10,75 m; Mạn khô F: 340 mm;
Vật liệu: Thép ; Tổng dung tích (GT): 573 ;
Số lượng máy chính/phụ: 1/3 ; Tổng công suất: 355/34 sức ngựa;

Căn cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 01273/25V71 ngày 25 tháng 8 năm 2025

CN ĐĂNG KIỂM BẾN TRE - CCĐK SỐ 18

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SII

Vùng hoạt động: Vùng SII
Khả năng khai thác: Lượng hàng: 1265 (tấn)/ TTTP: 1274 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 21 tháng 8 năm 2026

Cấp tại Vĩnh Long, ngày 27 tháng 8 năm 2025

LÀNG ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

(Ký tên đóng dấu)



TRƯỞNG CHI NHÁNH

Số KS VR19057742

Nguyễn Tường Lai

UBND TỈNH VINH LONG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 / ĐK.2026



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:

Số đăng ký: BTr-8272

Chủ phương tiện:

Phan Văn Tuấn Anh

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 083202010565; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 08/03/2002.

Địa chỉ chủ phương tiện: 425/TNG, ấp Thạnh Nghĩa, xã Bảo Thạnh, tỉnh Vĩnh Long

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:

VR-SI

Công dụng:

Chở hàng khô

Năm và nơi đóng:

2017, Tiền Giang

Chiều dài thiết kế:

39,09

m,

Chiều dài lớn nhất:

42,70

m

Chiều rộng thiết kế:

08,20

m,

Chiều rộng lớn nhất:

08,40

m

Chiều cao mạn:

03,10

m,

Chiều chìm:

02,50

m

Mạn khô:

0,608

m,

Vật liệu vỏ:

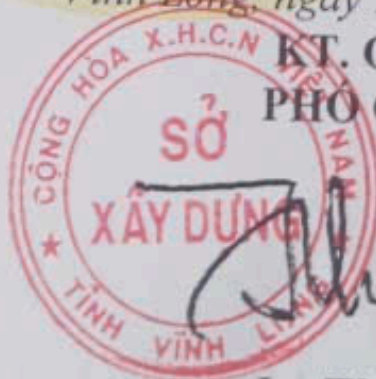
Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

01, Cummins NTA855-M, 11428140, 350,0 (sức ngựa/kW)

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy: 498,00 Tấn./.

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2026



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

La Thành Công

Số seri: VL002219

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

55160

Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:..... **KG-55779**

Chủ phương tiện: **PHAN LÊ THỦY**

Địa chỉ chủ phương tiện: **Xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang**

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:..... **VR-SH**..... Công dụng:..... **Chở hàng khô**

Năm và nơi đóng:..... **2009/ Cần Thơ**

Chiều dài thiết kế:..... **41,22**..... m. Chiều dài lớn nhất:..... **43,77** m

Chiều rộng thiết kế:..... **8,40**..... m. Chiều rộng lớn nhất:..... **8,60** m

Chiều cao mạn:..... **3,00**..... m. Chiều chìm:..... **2,45** m

Mạn khô:..... **0,558**..... m. Vật liệu vỏ:..... **Thép**

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:..... **1/CUMMINS (11110745)/ 350 CV**

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:..... **TTP-497,5 tấn**

..... **Kiên Giang**..... ngày..... **5**..... tháng..... năm..... **2023**



Số seri: **KG 002604**

Nguyễn Văn Phan

Trang bị chạy tàu

☒	☒	☒	☒
Ông nhòm	Đồng hồ	Chuông lệnh	
Thiết bị đo sâu đơn giản	Thiết bị đo mức nước	La bàn từ hoặc la bàn chuẩn	
Thiết bị đo nghiêng	La bàn		
GPS hoặc thiết bị tương tự	Ra đa		
Thiết bị truyền thanh chỉ huy	VHF (chiếc)	0	cấp B
Thiết bị VTD: MF/HF (chiếc)	AIS: cấp A		
S.EPIRB			
SART/AIS-SART			

Trang bị ngăn ngừa ô nhiễm

Thiết bị phân ly dầu nước: Số lượng (chiếc)	Tổng sản lượng:
Kết thu hồi hỗn hợp dầu nước: Số lượng (chiếc)	Tổng thể tích (m ³)
Kết nước thải: Số lượng (chiếc)	Tổng thể tích (m ³)
Kết lắng: Số lượng (chiếc)	Tổng thể tích (m ³)
Kết dầu bẩn: Số lượng (chiếc)	Vị trí
Bình nổi tiêu chuẩn: Số lượng (chiếc)	I
Thiết bị chứa rác: Số lượng (chiếc)	Sản lượng (m ³)
Thiết bị xử lý nước thải: Số lượng (chiếc)	20/08/2021

Thời hạn kiểm tra

Định kỳ:	20/08/2023
Hàng năm:	20/08/2021

Áp dụng đối với:

- Phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo, phương tiện chở khí hóa lỏng, tàu chở công te nơ, chở xô hóa chất nguy hiểm, chở dầu; tàu khách cao tốc, tàu đệm khí.
- Các phương tiện của người nước ngoài hoặc của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia giao thông đường thủy nội địa.
- Các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh (trừ các phương tiện nêu ở khoản 1, 2 trên đây), có một trong các đặc trưng sau:
 - Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên;
 - Phương tiện có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên;
 - Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên;
 - Phương tiện chuyên dùng như: tàu công trình và các tàu có công dụng đặc biệt có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên;
 - Phương tiện có lắp đặt thiết bị nâng có sức nâng lớn hơn 1 tấn.

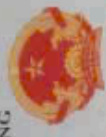
Trách nhiệm của chủ phương tiện:

Chịu trách nhiệm bảo đảm tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo các tiêu chuẩn quy định giữa hai kỳ kiểm tra.

CHI CỤC ĐĂNG KIỂM SÁT TRẮNG

Số: 00955/20V83

BV 004844



GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:	Số ĐKHC:	Số Đăng kiểm:
Công dụng:	Số Đăng kiểm:	
Chủ phương tiện:	DNTN Hiệp Nguyên	
Địa chỉ:	48 Trương Công Định, P2, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng	
Năm đóng/hoàn cải:	2003, Cần Thơ	
Kích thước cơ bản: L x B x D x d	37,53x8,28x2,7x2,4	
L _{max} x B _{max}	40,4x8,5	m; Mạn khô F:
Vật liệu:	Thép	Dung tích:
Số lượng máy chính/phụ:	1/1	Tổng công suất:
		350/9
		CV:

CHI CỤC ĐĂNG KIỂM SÁT TRẮNG

Chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy phạm, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SII

Vùng hoạt động: Vùng SII
Khả năng khai thác: Lượng hàng: 440 (tấn)/ TTTP: 450 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 20 tháng 8 năm 2021
Cấp tại: Sóc Trăng, ngày 6 tháng 11 năm 2020
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM
(Ký tên đóng dấu)

Số KS VR02003360



GIÁM ĐỐC
KS. Nguyễn Hữu Tài

SI-01

Số: 04 / ĐK.2026



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:

Số đăng ký: **VL-16220**

Chủ phương tiện:

Nguyễn Thị Linh

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: **083183007250**; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): **01/01/1983**.

Địa chỉ chủ phương tiện: **ấp Cầu Cống, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long**

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:

VR-SII

Công dụng:

Chở hàng khô

Năm và nơi đóng:

2016, Xưởng Bạch Đằng 2 - Vĩnh Long

Chiều dài thiết kế:

49,38

m,

Chiều dài lớn nhất:

52,00

m

Chiều rộng thiết kế:

09,20

m,

Chiều rộng lớn nhất:

09,40

m

Chiều cao mạn:

03,40

m,

Chiều chìm:

02,80

m

Mạn khô:

0,608

m,

Vật liệu vỏ:

Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

01, Cummins NTA855-M, 11553271, 400,0 (sức ngựa/kW)

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy: **748,00 Tấn./.**

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 01 năm 2026



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

La Thành Công

Số seri: **VL002161**



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: **TG 17696**

Số đăng ký: **TG 17696**

Chủ phương tiện:

DNTN Mười Điện

Địa chỉ chủ phương tiện: **Hòa Hảo, Ngũ Hiệp, Cai Lậy, Tiền Giang.**

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện : **VR-SII**

Công dụng : **Chở hàng khô**

Năm và nơi đóng :

2010 /Vĩnh Long

Chiều dài thiết kế :

36.76m,

Chiều dài lớn nhất:

39.66 m

Chiều rộng thiết kế:

7.90m,

Chiều rộng lớn nhất:

8.10m

Chiều cao mạn:

2.70m,

Chiều chìm:

2.30m

Mạn khô:

0.408m,

Vật liệu vỏ:

Thép

Số lượng, kiểu, công suất máy chính: **1, CUMMINS, 11438197, 400 CV.**

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy: **353.40 tấn.**

Tiền Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Số seri: **TG001623**

Phan Vĩnh Chanh

UBND TỈNH HẢI GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 000325 /ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:

Số đăng ký TCHS: 2899

Chủ phương tiện: NGUYỄN THỊ LOAN

Địa chỉ phương tiện: TT Mũi Đầm - Châu Thành - Hải Giang

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR SH

Công dụng: Chở hàng khô

Nơi và năm đăng: 2016 - Cần Thơ

Chiều dài thiết kế: 49,97

m, Chiều dài tàu thật: 52,68

m

Chiều rộng thiết kế: 9,60

m, Chiều rộng tàu thật: 9,80

m

Chiều cao mạn: 3,60

m, Chiều chìm:

3,05

m

Mạn khô: 0,258

m, Vật liệu vỏ:

Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính CUMMINS NTAA55-M1; 400 CV; (KM: 11402344

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở: 99,59 tấn

Hải Giang, ngày 8 tháng 11 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC *Handwritten signature*

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐK Lần Đầu



Số Seri: SC/VT 000325

LÀ VĂN NĂM

BV. 095645



Số: 03161/24V67

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: AG-22804 Số ĐKHC: AG-22804
Công dụng: Chở hàng khô Số Đăng kiểm: V67-23370
Chủ phương tiện: Phạm Thanh Hằng
Địa chỉ: Bình Thới 3, Bình Khánh, TP. Long Xuyên, An Giang
Năm và nơi đóng: 2008, Vĩnh Long/2016, An Giang
Kích thước cơ bản: L x B x D x d 42,5 x 8,6 x 3,25 x 2,7 m;
L_{max} x B_{max}: 45,85 x 8,8 m; Mạn khô F: 558 mm;
Vật liệu: Thép ; Tổng dung tích (GT): 433 ;
Số lượng máy chính/phụ: 1/2 ; Tổng công suất: 350/18 sức ngựa;
Cán cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 03161/24V67 ngày 8 tháng 8 năm 2024

CHI CỤC ĐĂNG KIỂM AN GIANG

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngân ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

Vùng hoạt động: VR-SI Vùng SI
Khả năng khai thác: Lượng hàng: 487 (tấn)/ TITP: 490 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 7 tháng 8 năm 2025
Cấp tại An Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2024

LÀNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

Q. GIÁM ĐỐC

Số KS VR08004112

Hoàng Văn Hiền

SI-01

Trang bị chạy tàu

Ông nhóm	☒	Động hồ	☒
Thiết bị đo sâu đơn giản	☒	Chống lênh	☒
Thiết bị đo nghiêng	☒	Thước đo mức nước	☒
GPS hoặc thiết bị tương tự	☒	La bàn tử hoặc la bàn chuẩn	☒
Thiết bị truyền thanh chỉ huy	☒	Ra đa	☒
Thiết bị VTD : MF/HF (chiếc)	0	VHF (chiếc)	0
S.EPIRB	☒	AIS: cấp A ☒ cấp B ☒	
SART/AIS-SART	☒		

Trang bị ngăn ngừa ô nhiễm (dầu rác, dầu, nước thải sinh hoạt, chất lỏng độc hại của tàu)

Thiết bị phân ly dầu nước: Số lượng (chiếc)	1	Tổng sản lượng:	0,2
Kết thu hồi hỗn hợp dầu nước: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,25
Kết nước thải: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,15
Kết lắng: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,15
Kết dầu bẩn: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,15
Bích nổi tiêu chuẩn: Số lượng (chiếc)	1	Vị trí Ngoài buồng máy	2
Thiết bị chứa rác: Số lượng (chiếc)	1	Sản lượng (m ³)	08/07/2026
Thiết bị xử lý nước thải: Số lượng (chiếc)	1		

Thời hạn kiểm tra

Định kỳ:	08/07/2028	Trên đàu:	08/07/2026
Hàng năm:	07/08/2025	Trung gian:	

Áp dụng đối với:

1. Phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo, phương tiện chở khí hóa lỏng, tàu chở công te nơ, chở xô hóa chất nguy hiểm, chở dầu; tàu khách cao tốc, tàu đệm khí.
2. Các phương tiện của người nước ngoài hoặc của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia giao thông đường thủy nội địa.
3. Các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh (trừ các phương tiện nếu ở khoản 1, 2 trên đây), có một trong các đặc trưng sau:
 - a) Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên;
 - b) Phương tiện có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên;
 - c) Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên;
 - d) Phương tiện chuyên dùng như: tàu công trình và các tàu có công dụng đặc biệt có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên;
 - e) Phương tiện có lắp đặt thiết bị nâng có sức nâng lớn hơn 1 tấn.

Trách nhiệm của chủ phương tiện:

Chịu trách nhiệm bảo đảm tính trung an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo các tiêu chuẩn quy định giữa hai kỳ kiểm tra.

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142/ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:

Số đăng ký: **SG.9980**

Chủ phương tiện: **LÊ QUỐC NGŨ**

Địa chỉ chủ phương tiện: **35/2B, Đường Phú Thuận, P. Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM**

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: **VR-SI**

Công dụng: **Chở hàng khô**

Năm và nơi đóng: **2005, Vĩnh Long**

Chiều dài thiết kế: **47,42 m**, Chiều dài lớn nhất: **50,00 m**

Chiều rộng thiết kế: **9,90 m**, Chiều rộng lớn nhất: **10,10 m**

Chiều cao mạn: **3,60 m**, Chiều chìm: **3,13 m**

Mạn khô: **0,478 m**, Vật liệu vỏ: **Thép**

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **01; CUMMINS NT855-C 30111261; 340CV.**

Trọng tải toàn phần, số người được phép chở, sức kéo, đẩy: **TTTP: 922,5 (tấn).**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

TUQ. GIÁM ĐỐC SỞ
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY



Số sêri: **SG 000598**

Nguyễn Ngọc Tuấn

Số: 00394/25V71



BV 0108777

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: Số ĐKHC: BTr-8514
Công dụng: Chở hàng khô Số Đăng kiểm: V71-10503
Chủ phương tiện: Trương Thị Dành
Địa chỉ: 203/TN, Thạnh Ninh, xã Bảo Thuận, Huyện Ba Tri, Bến Tre
Năm và nơi đóng: 2017, Tiền Giang
Kích thước cơ bản: L x B x D x d 43,08 x 8,4 x 3,2 x 2,5 m;
L_{max} x B_{max} 45,89 x 8,6 m; Mạn khô F: 708 mm;
Vật liệu: Thép ; Tổng dung tích (GT): ;
Số lượng máy chính/phụ: 1/2 ; Tổng công suất: 380/16 sức ngựa;

Căn cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 00394/25V71 ngày 25 tháng 3 năm 2025

CN ĐĂNG KIỂM BẾN TRE - CCĐK SỐ 18

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SI

Vùng hoạt động:

Vùng SI

Khả năng khai thác:

Lượng hàng: 493 (tấn)/ TTTP: 498 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 25 tháng 3 năm 2026

Cấp tại Bến Tre, ngày 26 tháng 3 năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

(Ký tên đóng dấu)

Số KS VR17047086



TRƯỞNG CHI NHÁNH

Nguyễn Tường Lai

UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 4684 / ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: **LA - 04684**

Chủ phương tiện: **NGUYỄN THỊ GIÚP**

Địa chỉ chủ phương tiện: **Đông Trung - Tân Chánh - Cầu Đước - Long An**

Đã trực tiếp đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: **VR SI** Công dụng: **SÀ LAN TỰ HÀNH**

Năm và nội dung: **2009 - Long An**

Chiều dài thiết kế: **45.80** m, Chiều dài lớn nhất: **48.00** m

Chiều rộng thiết kế: **9.20** m, Chiều rộng lớn nhất: **9.40** m

Chiều cao mạn: **3.30** m, Chiều chìm: **2.25** m

Mạn khô: **1.05** m, Vật liệu vỏ: **Thép**

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **1.MÁY-CUMMINS - 11517285 - 350CV**

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, dây: **499 Tấn**

Long An, Ngày **6** tháng **02** năm **2009**

KT. Giám Đốc Sở GTVT Long An

Phó Giám Đốc



Vũ Đức Khang

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ XÂY DỰNG

Số: 1034/ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:

Số đăng ký: TN-0992 (Số cũ: ĐN-1249)

Chủ phương tiện: VÕ HỒNG PHÚC

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 080097000445; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 07/04/1997

Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh, Phước Vĩnh Tây, Tây Ninh

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR-SII

Công dụng: Tàu kéo

Năm và nơi đóng: 2008, Long An

Chiều dài thiết kế: 13,170 m,

Chiều dài lớn nhất: 14,870 m

Chiều rộng thiết kế: 4,560 m,

Chiều rộng lớn nhất: 4,800 m

Chiều cao mạn: 1,700 m,

Chiều chìm: 1,100 m

Mạn khô: 0,600 m,

Vật liệu vỏ: Gỗ

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1, CUMMINS - 10234475, 350CV

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy, nâng: TTTP: 6,37 tấn; Sức kéo, đẩy: 3500 kG

Tây Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

**SỞ
XÂY DỰNG**

Nguyễn Ngọc Châu

Số seri: TN000466

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ XÂY DỰNG

Số: 1035 /ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Số đăng ký: TN-0993 (Số cũ: ĐN-1206)

Tên phương tiện:

Chủ phương tiện: VÔ HỒNG PHÚC

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 080097000445; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 07/04/1997

Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh, Phước Vĩnh Tây, Tây Ninh

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR-SII

Công dụng: Chở hàng khô

Năm và nơi đóng: 2007, Công ty TNHH ĐT Hà Đức

Chiều dài thiết kế: 40,910 m,

Chiều dài lớn nhất: 42,250 m

Chiều rộng thiết kế: 11,800 m,

Chiều rộng lớn nhất: 12,050 m

Chiều cao mạn: 3,200 m,

Chiều chìm: 2,960 m

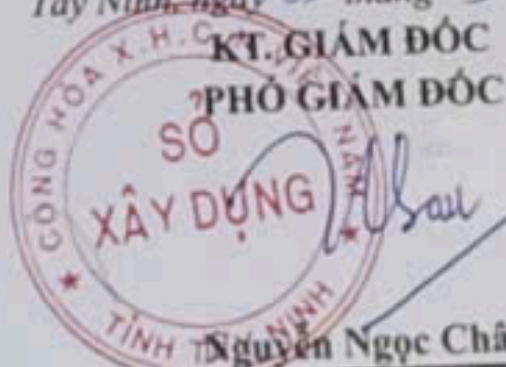
Mạn khô: 0,240 m,

Vật liệu vỏ: Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:...

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy, nâng: TTTP: 899 tấn; Lượng hàng: 899 tấn

Tây Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2026



Số seri: TN000467

Nguyễn Ngọc Châu

BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN
THỦY VÀ CÔNG TRÌNH BIỂN
CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM SỐ 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00158/26V71



**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: Số ĐKHC: **VL-BTr-7318**
Công dụng: Chở hàng khô Số Đăng kiểm: **V71-09275**
Chủ phương tiện: **Nguyễn Chí Hùng**
Địa chỉ: **Số 039/TK ấp Thạnh Khương, xã Bảo Thạnh, Vĩnh Long**
Năm và nơi đóng: **2015, Cơ sở Tuấn Phát/2023, Bến Tre**
Kích thước cơ bản: L x B x D x d **42,01 x 8,2 x 3,1 x 2,78** m;
L_{max} x B_{max} **44,78 x 8,4** m; Mạn khô F: **328** mm;
Vật liệu: **Thép**; Tổng dung tích (GT): **291** ;
Số lượng máy chính/phụ: **1/2**; Tổng công suất: **365/52** sức ngựa;

Căn cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 00158/26V71 ngày 15 tháng 2 năm 2026

CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM SỐ 19

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SII

Vùng hoạt động:

Vùng SII

Khả năng khai thác:

Lượng hàng: 646,06 (tấn)/ TTTP: 649,06 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 15 tháng 02 năm 2027

Cấp tại

Vĩnh Long

, ngày 15 tháng 02 năm 2026

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

CHI NHÁNH

ĐĂNG KIỂM

SỐ 19

(Ký tên - đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tường Lai

Số KS

VR15041108

Số 0095 /ĐK 2015



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện : Số đăng ký : **VL-12081**
Chủ phương tiện : **Nguyễn Thị Ri** (M64-10982)
Địa chỉ chủ phương tiện : **Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, Vĩnh Long**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau :
Cấp phương tiện : **VR S.I** Công dụng : **Chở hàng khô**
Năm và nơi đóng : **2009, Trà Ôn / 2015, Vĩnh Long**
Chiều dài thiết kế : **43,50** m. Chiều dài lớn nhất : **46,70** m
Chiều rộng thiết kế : **8,60** m. Chiều rộng lớn nhất : **8,80** m
Chiều cao mạn : **3,20** m. Chiều chìm : **2,45** m
Mạn khô : **0,758** m. Vật liệu vỏ : **Thép**
Số lượng, kiểu và công suất máy chính : **Cummins-6, N^o: 11604896, 350,0 CV**
Trong tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy : **498,5 tấn**

Vĩnh Long, Ngày 27 tháng 5 năm 2015.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Khải

Số: 13 CL/ĐK-2026



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: **ĐT-25425** Số đăng ký: **ĐT-25425**
Chủ phương tiện: **Liêng Thành Bảo**
Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): /
Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 082079007499; ngày, tháng, năm sinh: 05/7/1979.
Địa chỉ chủ PT: **Số 73, đường Lê Chân, phường Mỹ Tho, Đồng Tháp**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: **VR-SII** Công dụng: **Chở hàng khô**
Năm và nơi đóng: **2015, Cần Thơ**
Chiều dài thiết kế: **49,020 m**, Chiều dài lớn nhất: **51,740 m**
Chiều rộng thiết kế: **9,600 m**, Chiều rộng lớn nhất: **9,800 m**
Chiều cao mạn: **3,300 m**, Chiều chìm: **2,850 m**
Mạn khô: **0,458 m**, Vật liệu vỏ: **Thép**
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:
01 máy CUMMINS - 400 cv (SM: 11488753)
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy:
Lượng hàng: 871,00 (tấn)/ Trọng tải toàn phần: 879,00 (tấn).

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 01 năm 2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Số Seri: ĐT - 000013

Nguyễn Hồng Thanh

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

1. Nước mắm cá cơm SUCHI 40 Độ Đậm

Nước Mắm Cá Cơm SUCHI 40 Độ Đậm là sản phẩm nước mắm truyền thống được làm từ 100% cá cơm tươi kết hợp cùng muối biển tự nhiên, trải qua quá trình ủ chượp theo phương pháp truyền thống nhằm tạo nên hương vị đậm đà, thơm ngon đặc trưng.

Với độ đậm 40N cao cấp, sản phẩm mang vị mặn hài hòa, màu sắc tự nhiên, hương thơm đặc trưng của cá cơm, phù hợp sử dụng để chấm trực tiếp, pha chế nước chấm hoặc chế biến các món ăn hằng ngày.

Nước Mắm Cá Cơm SUCHI 40 Độ Đậm là lựa chọn lý tưởng dành cho những gia đình yêu thích hương vị nước mắm truyền thống, góp phần làm tăng thêm sự hấp dẫn và trọn vị cho mỗi bữa ăn.

Thông tin nổi bật:

- 100% cá cơm và muối biển tự nhiên
- Độ đậm cao 40N – vị đậm đà, thơm ngon
- Hương vị truyền thống, phù hợp nhiều món ăn
- Sản phẩm chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng

Dung tích: 520ml

Quy cách: Chai thủy tinh cao cấp, tiện lợi khi sử dụng và bảo quản.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

2. Nước mắm cá cơm Phan Thiết Mũi Né 30 Độ Đậm

Nước Mắm Cá Cơm 30N 500ml là sản phẩm nước mắm truyền thống được làm từ cá cơm tươi kết hợp cùng muối biển tự nhiên, trải qua quá trình ủ chượp nhằm giữ trọn hương vị đặc trưng của nước mắm Việt Nam.

Với độ đậm 30N, sản phẩm mang vị mặn hài hòa, hương thơm tự nhiên, màu sắc trong đẹp và vị ngọt hậu đặc trưng từ cá cơm, phù hợp sử dụng trong chấm trực tiếp, pha nước chấm, nêm nếm và chế biến các món ăn hằng ngày.

Nước Mắm Cá Cơm 30N 500ml là lựa chọn phù hợp cho gia đình yêu thích hương vị truyền thống, giúp món ăn thêm đậm đà, thơm ngon và trọn vị.

Thông tin nổi bật:

- Nguyên liệu từ cá cơm và muối biển tự nhiên
- Độ đậm 30N – vị ngon hài hòa, dễ sử dụng
- Hương vị truyền thống, phù hợp nhiều món ăn
- Dung tích 500ml tiện lợi, dễ bảo quản

Dung tích: 500ml

Quy cách: Chai thủy tinh/chai đóng gói tiện dụng.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

3. Nước mắm cá cơm Phan Thiết Mũi Né 10 Độ Đậm

Nước Mắm Phan Thiết Mũi Né 10N chai 500ml là sản phẩm nước mắm mang hương vị truyền thống đặc trưng của vùng biển Phan Thiết – Mũi Né. Được sản xuất từ nguồn nguyên liệu cá cơm kết hợp cùng muối biển tự nhiên, sản phẩm tạo nên vị mặn dịu, thơm ngon và phù hợp với khẩu vị của nhiều gia đình.

Với độ đậm 10N, nước mắm có hương vị hài hòa, dễ sử dụng trong các món ăn hằng ngày như chấm trực tiếp, pha nước chấm, nêm nếm, kho, xào và chế biến món ăn, giúp tăng thêm độ đậm đà và hấp dẫn cho bữa cơm gia đình.

Thông tin nổi bật:

- ✓ Hương vị nước mắm truyền thống Phan Thiết – Mũi Né
- ✓ Nguyên liệu từ cá cơm và muối biển tự nhiên
- ✓ Vị mắm hài hòa, dễ dùng cho nhiều món ăn
- ✓ Chai 500ml nhỏ gọn, tiện lợi cho gia đình

Dung tích: 500ml

Độ đậm: 10N

Quy cách: Chai tiện dụng, dễ bảo quản.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

4. Nước mắm Như Hải Mũi Né 2 Độ Đậm

Nước Mắm Như Hải Mũi Né 2N chai 800ml là sản phẩm nước mắm truyền thống mang hương vị đặc trưng vùng biển Mũi Né – Phan Thiết. Sản phẩm được chế biến từ nguồn nguyên liệu cá cơm kết hợp với muối biển, tạo nên vị mặn hài hòa, hương thơm tự nhiên và màu sắc hấp dẫn.

Với dung tích 900ml tiện dụng, nước mắm Như Hải phù hợp sử dụng trong các bữa ăn gia đình hàng ngày như chấm trực tiếp, pha nước chấm, ướp gia vị, kho, nấu canh hoặc chế biến nhiều món ăn truyền thống, giúp tăng thêm hương vị đậm đà cho món ăn.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị nước mắm truyền thống Mũi Né – Phan Thiết
- Vị mặn dịu, thơm ngon, dễ sử dụng
- Phù hợp cho chế biến và nêm nếm nhiều món ăn
- Chai lớn 900ml, tiết kiệm và tiện lợi cho gia đình

Dung tích: 900ml

Quy cách: Chai nhựa/chai đóng gói tiện dụng, dễ bảo quản.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

5. Nước mắm cá cơm Ngư Bình Mũi Né 2 Độ Đậm

Nước Mắm Ngư Bình – Mũi Né 4,8L là sản phẩm nước mắm truyền thống mang hương vị đặc trưng của vùng biển Mũi Né – Phan Thiết. Sản phẩm được chế biến từ nguồn nguyên liệu cá cơm kết hợp cùng muối biển tự nhiên, tạo nên vị mắm thơm ngon, đậm đà và phù hợp với khẩu vị gia đình Việt.

Với dung tích lớn 4,8L, nước mắm Ngư Bình là lựa chọn kinh tế, tiện lợi cho gia đình, nhà hàng, quán ăn và các cơ sở kinh doanh ẩm thực. Sản phẩm thích hợp dùng để chấm trực tiếp, pha chế nước chấm, ướp gia vị, nêm nếm và chế biến nhiều món ăn hằng ngày, giúp món ăn thêm tròn vị và hấp dẫn.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị nước mắm truyền thống Mũi Né – Phan Thiết
- Nguyên liệu cá cơm và muối biển tự nhiên
- Vị mắm hài hòa, thơm ngon, dễ sử dụng
- Can dung tích lớn 4,8L, tiết kiệm và phù hợp nhu cầu sử dụng nhiều

Dung tích: 4,8L

Quy cách: Can nhựa tiện dụng, dễ bảo quản.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

6. Nước chấm bồ đề chay 500ml

Nước Chấm Bồ Đề Chay 500ml là sản phẩm nước chấm chay được chế biến từ nguồn nguyên liệu thực vật, nổi bật với hương vị thanh nhẹ, thơm dịu từ trái thơm (dứa), mang đến sự hài hòa giữa vị mặn, ngọt và hương thơm tự nhiên.

Sản phẩm phù hợp với chế độ ăn chay và những ai yêu thích hương vị nhẹ nhàng, là lựa chọn lý tưởng để dùng kèm rau luộc, đậu hũ, món xào, món hấp, các món chay truyền thống, giúp món ăn thêm đậm đà và hấp dẫn mà vẫn giữ được sự thanh khiết.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị thơm dịu từ trái thơm tự nhiên
- Vị chay thanh nhẹ, dễ sử dụng trong nhiều món ăn
- Phù hợp dùng chấm rau luộc, đậu hũ, món hấp và món chay
- Chai 500ml tiện lợi, dễ bảo quản

Dung tích: 500ml

Đối tượng sử dụng: Người ăn chay, người yêu thích ẩm thực thanh đạm.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

7. Nước mắm chay trái thơm Vạn Thiện 500ml

Nước Mắm Chay Trái Thơm Vạn Thiện- Chai Thủy Tinh 500ml Hảo Hạng là sản phẩm nước chấm chay cao cấp, kết hợp giữa nguyên liệu thực vật tự nhiên và hương vị đặc trưng từ trái thơm (dứa), mang đến vị thanh nhẹ, thơm dịu và hài hòa cho bữa ăn chay.

Sản phẩm được phát triển theo phong cách ẩm thực truyền thống Phan Thiết - Mũi Né, tạo nên hương vị đậm đà vừa phải, phù hợp dùng để chấm rau luộc, đậu hũ, món chiên, món hấp, món kho chay hoặc làm gia vị nêm nếm cho nhiều món ăn khác.

Với thiết kế chai thủy tinh 500ml sang trọng, Nước Mắm Chay Trái Thơm Phan Thiết Mũi Né không chỉ tiện lợi trong bảo quản mà còn là lựa chọn phù hợp cho gia đình yêu thích ẩm thực chay thanh đạm, an toàn và chất lượng.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị chay thanh nhẹ từ trái thơm tự nhiên
- Vị hài hòa, thơm ngon, phù hợp nhiều món chay
- Không sử dụng nguyên liệu từ động vật
- Chai thủy tinh cao cấp, sang trọng và tiện dụng

Dung tích: 500ml

Quy cách: Chai thủy tinh cao cấp

Phong cách: Nước chấm chay truyền thống Phan Thiết - Mũi Né.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

8. Nước chấm đậu nành Tâm An 480ml

Nước Chấm Đậu Nành Tâm An 480ml là sản phẩm nước chấm được chế biến từ đậu nành tự nhiên kết hợp cùng các nguyên liệu truyền thống, mang đến hương vị thơm dịu, vị mặn ngọt hài hòa và phù hợp với khẩu vị của nhiều gia đình Việt.

Sản phẩm có hương vị đặc trưng từ đậu nành lên men, giúp món ăn thêm đậm đà, hấp dẫn nhưng vẫn giữ được sự thanh nhẹ. Nước Chấm Đậu Nành Tâm An thích hợp sử dụng để chấm rau luộc, đậu hũ, món hấp, món chiên, món chay hoặc dùng làm gia vị chế biến nhiều món ăn hằng ngày.

Với dung tích 480ml tiện dụng, sản phẩm là lựa chọn phù hợp cho những gia đình yêu thích hương vị truyền thống, các món ăn thanh đạm và chế độ ăn chay lành mạnh.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị thơm ngon từ đậu nành tự nhiên
- Vị chấm hài hòa, dễ kết hợp nhiều món ăn
- Phù hợp cho món chay và món ăn gia đình
- Chai 480ml tiện lợi, dễ sử dụng và bảo quản

Dung tích: 480ml

Loại sản phẩm: Nước chấm đậu nành

Phù hợp: Món chay, rau củ, đậu hũ và các món ăn hằng ngày.





THỰC PHẨM

Thực phẩm chất lượng
vì bữa cơm Việt.



DINH DƯỠNG

Dinh dưỡng tự nhiên
vì sức khỏe cộng đồng.



DỊCH VỤ HẠ TẦNG

Cung cấp các giải pháp xây dựng
và phát triển hạ tầng kỹ thuật.



CHĂM SÓC GIA ĐÌNH

Sản phẩm tiện ích
cho cuộc sống hiện đại.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Địa chỉ: Số 33, đường A8, phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 091.7777.394 **Website:** daututh79.com

Email: congytnhhdaututh79@gmail.com

MST: 0319573421